



HS mở cho trong (H)

**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ CHUYÊN GIAO CÔNG NGHỆ ẨM MỸ**

Địa chỉ: Phòng 101, Số 57/167 Tây Sơn, P. Quang Trung, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

Điện thoại/Fax: 0243 533 4028 Website: vti.net.vn

Email: qlhh.eac@gmail.com

## **BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

**TẠO LẬP, QUẢN LÝ VÀ PHÁT TRIỂN NHÃN HIỆU TẬP THỂ  
“ĐƯỢC LIỆU NGHĨA TRẠI” DÙNG CHO SẢN PHẨM ĐƯỢC  
LIỆU CỦA HUYỆN VĂN LÂM, TỈNH HƯNG YÊN**

**Chủ nhiệm nhiệm vụ: CN. Trần Thị Mai Anh**

**Tổ chức chủ trì: Trung tâm Nghiên cứu và Chuyên giao  
công nghệ Ẩm Mỹ**

**Thời gian thực hiện: Từ tháng 02/2021 đến tháng 02/2023**

**HÀ NỘI, NĂM 2023**





Đổi mới cho tương lai

**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ CHUYÊN GIAO CÔNG NGHỆ ÂU MỸ**

Địa chỉ: Phòng 101, Số 57/167 Tây Sơn, P. Quang Trung, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

Điện thoại/Fax: 0243 533 4028 Website: vit.net.vn

Email: qlkh.eac@gmail.com

## **BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

### **TẠO LẬP, QUẢN LÝ VÀ PHÁT TRIỂN NHÃN HIỆU TẬP THỂ “ĐƯỢC LIỆU NGHĨA TRAI” DÙNG CHO SẢN PHẨM DƯỢC LIỆU CỦA HUYỆN VĂN LÂM, TỈNH HƯNG YÊN**

**ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ**

**CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ**



**TS. VƯƠNG THỊ THANH TRÌ**

**CN. TRẦN THỊ MAI ANH**

**SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH HƯNG YÊN**



**PHÓ GIÁM ĐỐC  
NGUYỄN XUÂN HẢI**

**HÀ NỘI, NĂM 2023**

## MỤC LỤC

PHẦN 1. PHẦN MỞ ĐẦU.....	1
1.1. Tính cấp thiết thực hiện nhiệm vụ.....	1
1.2. Căn cứ pháp lý.....	7
1.3. Tổng quan tình hình nghiên cứu .....	9
1.4. Mục tiêu nghiên cứu.....	13
1.4.1. Mục tiêu chung.....	13
1.4.2. Mục tiêu cụ thể.....	14
1.5. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	14
PHẦN 2. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU.....	15
2.1. Nội dung nghiên cứu .....	15
2.1.1. Nội dung 1: Xây dựng cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc lập hồ sơ đăng ký xác lập quyền đối với nhãn hiệu tập thể “Dược liệu Nghĩa Trai” huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.....	15
2.1.1.1. Điều tra hiện trạng của vùng sản xuất sản phẩm mang NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” huyện Văn Lâm.....	15
2.1.1.2. Xây dựng bộ tiêu chí cho sản phẩm "Dược liệu Nghĩa Trai" huyện Văn Lâm mang NHTT .....	16
2.1.2. Nội dung 2: Lập và nộp hồ sơ đăng ký NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” dùng cho các sản phẩm dược liệu của xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.....	16
2.1.2.1. Xác định chủ sở hữu NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” huyện Văn Lâm.....	16
2.1.2.2. Thiết kế, lựa chọn mẫu NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” .....	17
2.1.2.3. Xây dựng quy chế quản lý và sử dụng NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” huyện Văn Lâm .....	17
2.1.2.4. Lập và nộp hồ sơ đăng ký NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” huyện Văn Lâm.....	18
2.1.2.5. Xây dựng chuyên đề: Sử dụng công cụ sở hữu trí tuệ, khai thác tài sản trí tuệ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu tập thể “Dược liệu Nghĩa Trai”.....	18
2.1.2.6. Tổ chức Hội nghị công bố nhãn hiệu tập thể .....	19

2.1.3.Nội dung 3: Xây dựng mô hình quản lý và hệ thống công cụ, phương tiện quản lý nhãn hiệu tập thể “Dược liệu Nghĩa Trai” huyện Văn Lâm. ....	19
2.1.3.1. Xây dựng, hoàn thiện các công cụ quản lý và kiểm soát việc sử dụng NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” huyện Văn Lâm. ....	19
2.1.3.2. Vận hành thử nghiệm hoạt động quản lý và kiểm soát NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” huyện Văn Lâm.....	20
2.1.3.3. Xây dựng chuyên đề: Đẩy mạnh công tác quản lý nhãn hiệu tập thể “Dược liệu Nghĩa Trai” huyện Văn Lâm.....	21
2.1.4.Nội dung 4: Khai thác, bảo vệ và phát triển sản phẩm mang NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” huyện Văn Lâm.....	21
2.1.4.1. Sản xuất các phương tiện truyền thông quảng bá sản phẩm mang NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” huyện Văn Lâm. ....	21
2.1.4.2. Điều tra, khảo sát nhu cầu tiêu dùng của thị trường đối với sản phẩm “Dược liệu Nghĩa Trai” mang NHTT .....	21
2.1.4.3. Xây dựng chuyên đề: Phát triển thương hiệu “Dược liệu Nghĩa Trai” huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên. ....	22
2.1.4.4. Xây dựng chuyên đề: Tăng cường năng lực cho các tác nhân của chuỗi giá trị sản phẩm mang NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” huyện Văn Lâm. ....	22
2.1.5. Nội dung 5: Tổ chức Tập huấn.....	22
2.1.6.Nội dung 6: Đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện dự án.....	23
2.2. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng .....	23
2.2.1. Cách tiếp cận.....	23
2.2.2. Phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng.....	23
<b>PHẦN 3. KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ ÁN.....</b>	<b>25</b>
3.1. Công tác tổ chức các hoạt động phục vụ thực hiện dự án .....	25
3.1.1..Thành lập Ban quản lý dự án.....	25
3.1.2. Các văn bản ban hành trong thời gian thực hiện dự án.....	26
3.2. Kết quả khoa học đã đạt được của dự án .....	27

3.2.1.Nội dung 1: Xây dựng cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc lập hồ sơ đăng ký xác lập quyền đối với nhãn hiệu tập thể “Dược liệu Nghĩa Trai” huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.....	27
3.2.1.1. Điều tra hiện trạng của vùng sản xuất sản phẩm mang NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” huyện Văn Lâm.....	27
3.2.1.2. Xây dựng bộ tiêu chí cho sản phẩm mang NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” huyện Văn Lâm. ....	33
3.2.2.Nội dung 2: Lập và nộp hồ sơ đăng ký NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” dùng cho các sản phẩm dược liệu của xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.	36
3.2.2.1. Xác định chủ sở hữu NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” huyện Văn Lâm.	36
3.2.2.2. Thiết kế lựa chọn mẫu NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai”.....	39
3.2.2.3. Xây dựng quy chế quản lý và sử dụng NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” huyện Văn Lâm .....	41
3.2.2.4. Lập và nộp hồ sơ đăng ký NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” .....	44
3.2.2.5. Xây dựng chuyên đề: Sử dụng công cụ sở hữu trí tuệ, khai thác tài sản trí tuệ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ đối với NHTT "Dược liệu Nghĩa Trai" .....	47
3.2.3.Nội dung 3: Xây dựng mô hình quản lý và hệ thống công cụ, phương tiện quản lý nhãn hiệu tập thể “Dược liệu Nghĩa Trai” huyện Văn Lâm .....	50
3.2.3.1. Xây dựng, hoàn thiện các công cụ quản lý và kiểm soát việc sử dụng NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” huyện Văn Lâm. ....	50
3.2.3.2. Vận hành thử nghiệm hoạt động quản lý và kiểm soát NHTT .....	58
3.2.3.3. Xây dựng chuyên đề: Đẩy mạnh công tác Quản lý NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” huyện Văn Lâm.....	64
3.2.4.Nội dung 4: Khai thác, bảo vệ và phát triển sản phẩm mang NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” huyện Văn Lâm.....	66
3.2.4.1. Sản xuất các phương tiện truyền thông quảng bá sản phẩm mang NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” huyện Văn Lâm .....	66
3.2.4.2. Điều tra nhu cầu tiêu dùng của thị trường đối với sản phẩm “Dược liệu Nghĩa Trai” mang NHTT .....	72

3.2.4.3. Xây dựng chuyên đề: Phát triển thương hiệu Dược liệu Nghĩa Trai, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên .....	78
3.2.4.4. Xây dựng chuyên đề: Tăng cường năng lực cho các tác nhân của chuỗi giá trị sản phẩm mang NHTT "Dược liệu Nghĩa Trai" .....	80
3.2.5. Nội dung 5: Tổ chức Tập huấn.....	81
3.2.5.1. Tập huấn kiến thức về Sở hữu trí tuệ, .....	81
3.2.5.2. Tập huấn các quy chế, quy định trong việc quản lý và sử dụng NHTT "Dược liệu Nghĩa Trai" .....	82
3.2.5.3. Tập huấn kỹ năng kinh doanh cho các cơ sở sản xuất và kinh doanh dược liệu mang NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” .....	82
3.2.6. Tổ chức Hội nghị tự đánh giá.....	83
3.3. Đánh giá chung quá trình thực hiện dự án và ý nghĩa khoa học và hiệu quả kinh tế xã hội .....	83
3.3.1. Đánh giá chung quá trình thực hiện dự án.....	84
3.3.2. Ý nghĩa khoa học và hiệu quả kinh tế xã hội.....	85
3.3.2.1. Ý nghĩa khoa học .....	86
3.3.2.2. Hiệu quả kinh tế - xã hội.....	86
PHẦN 4. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	88
4.1. Kết luận .....	88
4.2. Kiến nghị.....	88
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	90
PHỤ LỤC 1 .....	91
PHỤ LỤC 2 .....	92
PHỤ LỤC 3 .....	93
PHỤ LỤC 4.....	95

## DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

EAC	Trung tâm nghiên cứu và chuyển giao công nghệ Âu Mỹ
DN	Doanh nghiệp
NHCN	Nhãn hiệu chứng nhận
NHTT	Nhãn hiệu tập thể
SHTT	Sở hữu trí tuệ
TCVN	Tiêu chuẩn Việt Nam
UBND	Ủy ban nhân dân
Hội	Hội Nông dân

## DANH MỤC BẢNG, BIỂU, SƠ ĐỒ

Bảng 3.1. Danh sách Ban quản lý dự án .....	25
Bảng 3.2. Các văn bản ban hành trong thời gian thực hiện dự án .....	26
Bảng 3.3. Thời gian điều tra tình hình trồng, chế biến, kinh doanh vùng sản phẩm mang NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” .....	28
Bảng 3.4. Các loại sản phẩm dược liệu Nghĩa Trai, huyện Văn Lâm .....	30
Bảng 3.5. Lượng nguyên liệu đầu vào mà Ông/Bà sử dụng để làm dược liệu trong một ngày? .....	31
Bảng 3.6. Kênh phân phối dược liệu.....	32
Bảng 3.7. Danh sách cơ sở đăng ký mã số mã vạch .....	57
Bảng 3.8. Quá trình xét duyệt cấp quyền sử dụng NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” .....	59
Bảng 3.9. Danh sách các hộ/cơ sở trồng, chế biến, kinh doanh Dược liệu được cấp quyền sử dụng NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” .....	61
Bảng 3.10. Thời gian điều tra thị trường tiêu thụ sản phẩm mang NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.....	73
Bảng 3.11. Thời gian điều tra thị trường tiêu thụ sản phẩm mang NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” trên địa bàn Thành phố Hà Nội.....	74
Biểu đồ 3.1. Mô hình trồng, chế biến, kinh doanh sản phẩm Dược liệu Nghĩa Trai .....	29
Biểu đồ 3.2. Thống kê số người trả lời về việc Trong các nhãn hiệu Dược liệu dưới đây, nhãn hiệu yêu thích nhất chia theo trung bình các khu vực.....	75
Biểu đồ 3.3. Thống kê những nhu cầu sử dụng dược liệu.....	75
Biểu đồ 3.4. Thống kê số người trả lời về những lo sợ khi mua Dược liệu .....	76
Biểu đồ 3.5. Thống kê số người trả lời hình thức biết đến thương hiệu Dược liệu Nghĩa Trai.....	77
Biểu đồ 3.6. Các giải pháp nâng cao danh tiếng sản phẩm dược liệu Nghĩa Trai .....	78
Sơ đồ 3.1. Các dạng tài sản trí tuệ - đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ ở Việt Nam .....	48
Sơ đồ 3.2. Mô hình quản lý NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” .....	65



## DANH MỤC HÌNH ẢNH

Hình 3.1. Một số sản phẩm Dược liệu Nghĩa Trai.....	28
Hình 3.2. Một số mẫu thiết kế logo NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” .....	39
Hình 3.3. Mẫu logo chính thức Dược liệu Nghĩa Trai.....	40
Hình 3.4. Mô tả Logo NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” .....	40
Hình 3.5. Bản đồ khu vực địa lý vùng sản phẩm mang NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.....	45
Hình 3.6. Giấy chứng nhận đăng ký NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai”.....	46
Hình 3.7. Giấy chứng nhận mã số mã vạch của các hộ .....	57
Hình 3.8. Giấy chứng nhận quyền sử dụng NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” .....	63
Hình 3.9. Bộ công cụ nhận diện thương hiệu.....	66
Hình 3.10. Màn hình chính website NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” .....	71
Hình 3.11. Phóng sự quảng bá NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” .....	72

## PHẦN 1. PHẦN MỞ ĐẦU

### 1.1. Tính cấp thiết thực hiện nhiệm vụ

Văn Lâm là vùng đất giàu tính văn hiến - văn hóa - anh hùng, nét văn hóa mang đậm màu sắc văn hóa Kinh Bắc, có nhiều di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh tầm cỡ vùng, quốc gia như: Chùa Nôm, Cầu Đà, Chùa Thái Lạc, đền Nguyễn phi Ý Lan... hấp dẫn du khách trong và ngoài nước. Không những nổi tiếng bởi các di tích, danh lam thắng cảnh, huyện Văn Lâm còn là vùng đất của những làng nghề truyền thống mang đậm bản sắc văn hóa Kinh Bắc xưa.

Huyện Văn Lâm có diện tích là 75,21 km<sup>2</sup> và dân số năm 2020 là 135.766 người, mật độ 1.805 người/km<sup>2</sup> là nơi có mật độ dân cư cao nhất tỉnh Hưng Yên<sup>1</sup>.

Theo Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 số 532/BC-UBND ngày 10/12/2022 của UBND huyện Văn Lâm. Tốc độ tăng giá trị sản xuất 9,21% (năm 2021 là 8,68%) trong đó: Công nghiệp, xây dựng 9,31% (năm 2021 là 8,82%); thương mại – dịch vụ 10,24% (năm 2021 là 6,78%); Nông nghiệp -thủy sản 3,71% (năm 2021 là 3,37%). Thu nhập bình quân đầu người đạt 77,64 triệu đồng (năm 2021 là 75,52 triệu đồng).

Hiện nay, toàn huyện có 15 làng nghề, trong đó có 6 làng nghề gồm tái chế nhựa Minh Khai (thị trấn Như Quỳnh); Dược liệu Nghĩa Trai (xã Tân Quang); May da Ngọc Loan (xã Tân Quang); Mộc (xã Lạc Đạo); Đúc Đồng Lộng Thượng (xã Đại Đồng); đậu Phụ Lôi (xã Đình Dù) đã được UBND tỉnh công nhận là làng nghề đạt tiêu chí cấp tỉnh. Trong đó, nổi tiếng là Làng dược liệu Nghĩa Trai, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm là làng làm dược liệu nổi tiếng ở miền Bắc đã gần 1.000 năm tuổi. Với lợi thế thổ nhưỡng phù hợp, người dân có kinh nghiệm, kiến thức nên những năm gần đây, diện tích cây dược liệu trên địa bàn huyện ngày càng được mở rộng và tập trung vào những loại cây cho giá trị kinh tế cao như địa liền, hoắc hương, kinh giới, tía tô, mã đề...

---

<sup>1</sup> [Niên giám thống kê tỉnh Hưng Yên năm 2020 \(Dân số tr.55\)](#)". Cục thống kê tỉnh Hưng Yên. 17 tháng 7 năm 2021.

Theo thống kê của Sở Nông nghiệp và PTNT, toàn tỉnh hiện có trên 850 ha trồng cây dược liệu, tập trung chủ yếu ở các huyện như: Văn Lâm, Khoái Châu, Kim Động và thành phố Hưng Yên<sup>2</sup>. Các loại dược liệu được trồng ở các huyện khác nhau do đặc thù về thổ nhưỡng như ở Khoái Châu: nghệ vàng, địa liền, cỏ ngọt...ở Văn Lâm trồng cúc chi, hoắc hương, tía tô, kinh giới...Trong đó, toàn huyện Văn Lâm có 120 – 130 ha trồng cây dược liệu. Những năm qua, huyện đã đầu tư hỗ trợ phát triển vùng sản xuất cây dược liệu tại nhiều xã trên địa bàn. Trong đó, các mô hình trồng cây dược liệu ở xã Tân Quang (22,63 ha), xã Đình Dù, thị trấn Như Quỳnh (1,5 ha cúc chi và kinh giới) năm 2022 mở rộng diện tích trồng đinh lăng ở xã Việt Hưng, trồng lạc đen ở xã Minh Hải<sup>3</sup>, trồng cúc chi ở xã Lương Tài đạt gần 6ha, tập trung chủ yếu ở thôn Xuân Đào<sup>4</sup>... đã bước đầu thành công và mở ra triển vọng mới. Trong đó, làng dược liệu Nghĩa Trai hiện đang trở thành “vựa dược liệu” phong phú, người dân trong và ngoài tỉnh ai cũng biết tới. Từ những loại bình dân như tía tô, kinh giới... đến nhiều loại thuốc quý trà hoa cúc, kim tiền thảo...Quanh năm, chỉ cần đến đầu làng là đã cảm nhận được mùi thơm dễ chịu của thảo dược. Từ đất ruộng đến những khoảng đất nhỏ bé ven đường, đâu đâu cũng thấy cây dược liệu mọc lên xanh tốt. Theo số liệu từ Hội Nông dân xã Tân Quang, diện tích trồng dược liệu của xã hiện nay là 22,63 ha với khoảng 310 hộ. Làng dược liệu Nghĩa Trai trồng nhiều loại như: cúc chi, hoắc hương, cỏ sâm, mần trầu, tía tô, kinh giới, cốt khí... Mỗi loại đều là một dược liệu quý, được sử dụng phổ biến trong các bài thuốc nam như:

Cúc chi còn có tên gọi khác là kim cúc. Hoa cúc chi có tác dụng kháng viêm, tiêu đờm, giảm ho, kiểm soát đường huyết, tăng cường sự phát triển của hệ tiêu

---

<sup>2</sup> <https://hungyen.gov.vn/portal/Pages/2021-4-28/Phat-huy-gia-tri-cay-duoc-lieu-1jg6xa.aspx>

<sup>3</sup> <https://vovworld.vn/vi-VN/chuyen-cua-lang/van-lam-phat-trien-kinh-te-tu-nghe-truyen-thong-1028333.vov>

<sup>4</sup> <https://baohungyen.vn/kinh-te/202212/trong-cay-cuc-chi-huong-di-moi-trong-san-xuat-nong-nghiep-o-luong-tai-01b12e6/>

hóa, hỗ trợ điều trị ngủ không sâu giấc, mất ngủ...Cúc chi được sử dụng trong một số bài thuốc như trị cảm cúm: Hoa cúc chi vàng và lá dâu mỗi vị khoảng 6g, cát cánh, liên kiều, bạc hà, cam thảo mỗi vị 4g; đem hỗn hợp đi sắc với 600ml nước cho đến khi sôi còn lại khoảng 200ml; uống mỗi ngày 3 lần. Hạ sốt: Cúc hoa vàng và địa liên mỗi vị 5g, cúc tân, cát căn, lá tre, kinh giới, bạc hà, tía tô mỗi vị 20g. Đem tất cả tán nhuyễn thành bột uống mỗi lần 4 - 6g, 2 - 3 lần/ngày. Điều trị suy nhược thần kinh, với các triệu chứng đau đầu, hoa mắt, chóng mặt và các chứng bệnh về mắt: bài thuốc kỷ cúc địa hoàng hoàn: 32g thực địa, 20g kỷ tử, 12g mỗi vị trạch tả, cúc chi; đan bì, phục linh, mỗi vị hoài sơn và sơn thù 6g. Hỗn hợp trên đem sấy khô, sau đó tán nhỏ rồi vo thành viên, mỗi ngày dùng khoảng 3-4 lần, mỗi lần 16-20 viên. Nếu sắc nước uống giảm trọng lượng mỗi loại bột đi 1/6. Bài thuốc này giúp trị chứng mắt khô, hoa mắt, chóng mặt.

Hoắc hương hay còn có tên gọi khác là thổ hoắc hương, quảng hoắc hương,.. có vị ngọt đắng, hơi cay, mùi thơm đặc trưng tính ôn. Hoắc hương có tác dụng trị chứng khó tiêu, bụng sôi: dùng hoắc hương, hoa cây đại, thạch xương bồ mỗi vị 12g, bưởi đào đốt cháy khoảng 6g đem đi tán mịn; mỗi lần dùng khoảng 2g vào trước bữa ăn khoảng 20 phút, ngày sử dụng 3 lần. Trị chứng ngoại cảm hàn thấp: hoắc hương, đại phúc bì, khương bán hạ, phục linh mỗi vị 10g, bạch chỉ, tô tử, hậu phát, cát cánh, sinh khương mỗi vị 6g, trần bì 5g, cam thảo 3g, đại táo 10g đem đi sắc lấy nước uống. Chữa tiêu chảy: hoắc hương 12g; nụ sim 8g, sao; đậu ván trắng 8g; sa nhân 8g, mộc hương 8g, cát căn 12g; cam thảo 4g; vỏ rộp ổi 8g; gừng nướng 3 lát; tất cả sắc với 400ml nước còn 100ml, uống làm 2 lần trong ngày. Chữa cảm, sốt, ho, đau nhức: hoắc hương 6g, tía tô 6g, hương nhu 6g, lá chanh 8g, cam thảo đất 8g, chua me đất 10g, gừng 3 lát; sắc uống ngày 1 thang. Trị mũi viêm mạn tính: hoắc hương 160g, tán bột, trộn mật heo làm viên; mỗi lần uống 4g với nước, ngày 2 lần, liên tục 2-4 tuần.

Cây khỗ sâm còn có tên gọi khác là cây khỗ sâm cho lá, khỗ sâm Bắc bộ, cây cù đèn, cây co chạy đón (dân tộc Thái)... Lá khỗ sâm có vị đắng, tính bình, hơi độc. Tác dụng nổi bật của khỗ sâm là điều trị đau bụng, đi ngoài do kiết lỵ. Ngoài ra cây khỗ sâm còn là một vị thuốc điều trị bệnh viêm đại tràng. Điều trị bệnh viêm



đại tràng: Lá khổ sâm 20 gram đun nước, lấy khoảng 300ml nước uống vào buổi sáng sớm. Kết hợp với ăn món trứng gà lá mơ lông tía ăn hàng ngày. Bệnh nhân viêm đại tràng kiên trì dùng cách trên khoảng 1 tháng tiêu hóa sẽ tốt hơn rất nhiều. Chữa đau bụng không rõ nguyên nhân: Nhai 1 nắm lá khổ sâm với 1 vài hạt muối, có thể sử dụng thêm gừng để hạn chế tình trạng nôn do không quen sử dụng.

Cỏ màn trâu có khắp mọi miền nước ta và có nhiều tên khác như: ngưi cân thảo, tét suất thảo, cỏ vườn trâu, thanh tâm thảo, màng trâu, ngưi cân thảo, cỏ chỉ tía. Hang ma (Tày), hìa xú xan (Thái), Cao day (Ba Na)...có vị ngọt hơi đắng, tính bình. Loại thảo dược này đã được sử dụng rất nhiều trong y học cổ truyền. Trong đó, màn trâu là dược liệu được sử dụng nhiều trong các bài thuốc làm đẹp da, bổ máu, giải độc gan, chữa nhiều bệnh. Chữa tăng huyết áp: dùng cây tươi 500g, rửa sạch, giã nát, thêm 1 bát nước đun sôi để nguội; Lọc qua vải và vắt lấy nước cốt, thêm ít đường cho đủ ngọt; Uống 2 lần, sáng và chiều. Đề phòng viêm màng não truyền nhiễm: Cỏ màn trâu 30g sắc uống trong ngày; Uống liên 3 ngày, nghỉ 10 ngày, sau đó lại uống tiếp 3 ngày nữa. Chữa sốt cao co giật, hôn mê: Cỏ màn trâu 120g sắc với 600ml nước, còn 400ml, thêm ít muối, cho uống nhiều lần trong 12 giờ. Chữa bạc tóc: Lấy 10g cỏ màn trâu, 15g ngũ gia bì, 15g đỗ trọng, 25g rễ khúc khắc, 5g cam thảo và 5g nhân trần; dùng tất cả nguyên liệu sắc uống trong 1 ngày, nhớ uống trước khi ăn tầm 15 phút.

Tía tô là một loại rau gia vị phổ biến đối với người dân Việt Nam. Rau tía tô có mùi thơm, vị cay đặc trưng, tính ấm. Tía tô là một loại cây dễ trồng và được trồng nhiều ở vùng nông thôn, lá được dùng để ăn sống hoặc nấu chín làm gia vị cho một số món ăn ngon. Đồng thời, tía tô cũng là một loại thuốc chữa bệnh và phòng bệnh theo y học cổ truyền. Chữa mẩn ngứa, làm đẹp da: vò lát lá tía tô vào nước tắm, bã lá tía tô có thể đắp vào vùng da bị ngứa. Chữa cảm ho: lá tía tô tươi 150g, 3 củ hành tươi thái nhỏ cho vào cháo nóng, ăn lúc còn nóng. Chữa cảm lạnh: một nắm lá tía tô nấu với nước uống hoặc dùng lá tía tô với kinh giới, hương nhu, lá xả, lá tre nấu với nước để xông. Chữa cảm sốt, nhức đầu, ngạt mũi: hạt tía tô 120g, vỏ quít 8g, cam thảo nam 10g, gừng tươi 3 lát sắc với nước uống nóng 1 lần

1 ngày. Chữa đau bụng, đầy chướng: giã lá tía tô lấy một bát nước, hòa một chút muối cho uống một lần.

Kinh giới có vị cay, đắng, mùi thơm, tính âm, vào 2 kinh: phế (phổi) và can (gan), có tác dụng làm ra mồ hôi, thanh nhiệt, tán hàn (hết lạnh), khu phong (loại trừ gió), chỉ ngứa (làm giảm ngứa), tán ú (làm tan ú), phá kết. Khi sao đen, kinh giới có tác dụng chỉ huyết (cầm máu). Trong y học cổ truyền, kinh giới được dùng chữa cảm mạo, sốt, cúm, nhức đầu, hoa mắt, phong thấp, đau xương, đau mình, viêm họng, nôn mửa, sỏi, lở ngứa, mụn nhọt. Kinh giới sao đen có thể chữa băng huyết, rong huyết, thổ huyết, chảy máu cam, đại tiểu tiện ra máu. Kinh giới còn dùng để chữa trúng phong, hàm răng cắn chặt, tay chân cứng đờ ở phụ nữ sau khi đẻ với liều dùng là từ 6 đến 16g dược liệu khô dưới dạng thuốc sắc, hãm hoặc bột. Chữa lở sâu vào xương, tiêu buốt, ra mủ: Kinh giới tươi 120g, khúc khắc tươi 60g, kim cang tươi 40g, rung rúc tươi 40g, bò cu vẽ tươi 40g, tầm gửi cây dâu tươi 40g, rễ cà pháo tươi 20g, mộc thông 12g, đỗ trọng 12g, kim ngân hoa 12g, phòng phong 8g, cam thảo 4g, xạ can 4g, lá táo 4g. Tất cả dược liệu sắc với 3 bát nước tới khi còn 1 bát, mỗi ngày uống làm 2 lần.

Cây cốt khí hay còn gọi là hổ trượng căn, điền thất, hoạt huyết đan, ban trượng căn... có vị đắng, tính âm. Cây cốt khí thường mọc hoang ở các vùng đồi núi nước ta, rễ củ của loại cây này có khả năng kháng khuẩn, kháng virus, chống u xơ, chống huyết khối. Thường được dùng để chữa phong thấp, chấn thương, huyết áp, viêm gan, điều hoà kinh nguyệt,... Chữa đau nhức xương do phong thấp: Cốt khí củ 12g, đơn gối hạc 12g, cỏ xước 8g, hy thiêm 8g, uy linh tiên 6g, bình lang 6g. Các vị sao vàng hạ thổ; Sắc uống 2 lần trong ngày, ngày 1 thang; Dùng liền 10 ngày. Hỗ trợ trị viêm gan siêu vi thể vàng da: Cốt khí củ 20g, lá liễu tươi 30g, địa cam thảo tươi 30g, sắc uống ngày 1 thang, uống liền trong 10-15 ngày. Hỗ trợ điều trị xơ gan: Cốt khí củ 20g, đan sâm 15g, hồng hoa 3g, chỉ sất 10, trạch tả 15g, trư linh 30g, trần bì 6g, sơn tra 15g, cam thảo 3g; Sắc uống ngày 1 thang; Uống trong vòng 1 tuần.

Dược liệu ở Nghĩa Trai so với các vùng khác phát triển và kháng sâu bệnh rất tốt nhờ vào đặc điểm của thổ nhưỡng, khí hậu, cho nên không phải dùng đến thuốc

bảo vệ thực vật. Cây dược liệu được hái về, sơ chế sạch, thái nhỏ và phơi khô hoặc sấy trên lò. Làng trồng dược liệu, cho nên cũng có nhiều người theo nghề bốc thuốc chữa bệnh. Nghề bốc thuốc được truyền qua nhiều đời, và các thế hệ đều truyền cho nhau lấy đức làm đầu, chú trọng cứu người chữa bệnh.

Theo người làng Nghĩa Trai, trồng dược liệu có giá trị cao hơn trồng lúa. Dược liệu làng Nghĩa Trai trồng, chế biến luôn được giá, đặc biệt là cây cúc chi. Sản phẩm dược liệu Nghĩa Trai được xuất bán khắp cả nước. Chính vì thế, mà nhiều hộ dân ở đây đã ăn nên làm ra nhờ nghề trồng cây dược liệu. Mỗi năm làng cung cấp cho thị trường 4.000-5.000 tấn thuốc nam, 2.000-3.000 tấn thuốc bắc<sup>5</sup>. Theo nhiều người dân trồng dược liệu và người buôn bán thuốc nam tại làng Nghĩa Trai, hiện số cây dược liệu mà địa phương cung ứng cho thị trường chiếm 1/3, số còn lại là nhập từ nhiều vùng miền khác và nhập từ nước ngoài<sup>6</sup>. Vì vậy, việc xây dựng nhãn hiệu tập thể “Dược liệu Nghĩa Trai” là cần thiết để tránh việc trà trộn dược liệu từ các vùng khác vào cũng mang tên Nghĩa Trai dẫn đến gây ảnh hưởng đến các sản phẩm dược trồng trong vùng. Các sản phẩm dược liệu được mang nhãn hiệu tập thể khi đáp ứng đầy đủ điều kiện về cấp quyền sử dụng đã được quy định trong các văn bản quản lý và sử dụng NHTT do chủ sở hữu NHTT ban hành. Việc chế biến dược liệu không khó nhưng đòi hỏi sự tỉ mỉ và kỹ thuật nhất định thì chất lượng dược liệu mới bảo đảm. Sau khi thu hoạch, dược liệu đều được sơ chế sạch sẽ, thái nhỏ rồi phơi khô dưới nắng tự nhiên hoặc sấy trên lò. Những gia đình chế biến quy mô nhỏ mỗi năm từ 30 đến 50 tấn, còn những hộ lớn mỗi năm chế biến hàng trăm tấn. Thị trường chủ yếu của Nghĩa Trai là những đại lý dược ở các thành phố lớn, các công ty dược: Traphaco, Bảo Long... và xuất sang Trung Quốc. Ngoài ra Nghĩa Trai còn là địa chỉ tin cậy của những phòng chẩn trị y học cổ truyền

---

<sup>5</sup> <https://vovworld.vn/vi-VN/chuyen-cua-lang/van-lam-phat-trien-kinh-te-tu-nghe-truyen-thong-1028333.vov>

<sup>6</sup> <http://duoclieunghiatrai.com/post/tran-tro-o-lang-nghe-thuoc-nghia-trai>

phương Đông trong và ngoài tỉnh. Theo tính toán của các hộ dân, trung bình 1 sào trồng dược liệu có thể cho thu lãi thấp nhất là 10 triệu đồng/năm, thậm chí lên đến 30 - 40 triệu đồng/năm..., mỗi tấn thuốc chế biến cũng được từ 5-10 triệu đồng. Qua khảo sát các hộ dân trồng và chế biến dược liệu có thể thấy dược liệu là “cây chữa nghèo” cho bà con nông dân. Cây kinh giới, tía tô đều là những loại cây trồng ngắn ngày, nhanh cho thu hoạch. Các bộ phận của cây như thân, lá, hoa đều có thể phơi khô, xuất bán, trung bình 1 sào trồng cây kinh giới cho thu từ 1,3 - 1,5 tạ khô; hoặc từ 2,5 - 3 tạ khô đối với tía tô. Giá bán kinh giới, tía tô khô khá cao, khoảng 30.000 đồng/kg. Trung bình 1 sào có thể cho thu 80kg cục chi thành phẩm bán với giá từ 400.000 - 800.000 đồng/kg.

Từ chỗ là một làng sản xuất nông nghiệp, Nghĩa Trai nay đã trở thành một điểm du lịch thú vị, thu hút đông đảo khách trong nước và cả khách nước ngoài nữa đến đây, nhất là vào mỗi dịp cuối năm. Nghĩa Trai đang được Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hưng Yên nghiên cứu, đưa vào làm điểm dừng trong tour du lịch tâm linh, khám phá làng nghề của tỉnh Hưng Yên.

Để gìn giữ và phát triển làng nghề, các cấp ban ngành của tỉnh cần có những chủ trương, chính sách phát triển thương hiệu “Dược liệu Nghĩa Trai”, để những sản phẩm của người dân sản xuất ra được gắn đúng tên tuổi của làng nghề, được nhiều người biết đến, tạo công ăn việc làm và phát triển kinh tế địa phương bền vững. Chính vì vậy, Trung tâm Nghiên cứu và Chuyên gia công nghệ Âu Mỹ đề xuất thực hiện dự án: ***Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể “Dược liệu Nghĩa Trai” dùng cho sản phẩm dược liệu của huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.***

## **1.2. Căn cứ pháp lý**

- Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, 2019, 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2013;
- Quyết định số 1062/QĐ-TTg, ngày 14/06/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016 – 2020;
- Căn cứ Quyết định 1068/QĐ-TTg ngày 22/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030;



- Căn cứ Quyết định 2205/QĐ-TTg ngày 24/12/2020 Phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030;
- Căn cứ Quyết định số 2111/QĐ-Ttg của Thủ tướng Chính phủ ngày 28/11/2011 về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hưng Yên đến năm 2020;
- Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLTBTCBKHCN ngày 22/04/2015 hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và Công nghệ có sử dụng Ngân sách nhà nước;
- Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLTBKHCNBTC, ngày 30/12/2015 quy định khoán chi thực hiện nhiệm vụ KH và CN sử dụng ngân sách nhà nước;
- Thông tư liên tịch số 17/2017/TTBKHCN, ngày 29/12/2017 quy định quản lý Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016 - 2020;
- Căn cứ Quyết định số 03/2017/QĐ UBND ngày 03/4/2017 của UBND tỉnh Hưng Yên Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;
- Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-UBND ngày 23/06/2021 của UBND tỉnh Hưng Yên qui định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Hưng Yên;
- Căn cứ Quyết định số 2636/QĐ-BNN-CB ngày 31 tháng 10 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề;
- Căn cứ Quyết định số 2140/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2012 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt quy hoạch phát triển ngành nghề nông thôn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2011-2015 định hướng đến năm 2020;
- Quyết định số 1618/QĐ-UBND ngày 13/06/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ của tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2017 - 2020;
- Căn cứ Quyết định số 1221/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 của UBND tỉnh Hưng Yên phê duyệt Chương trình phát triển tài sản tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030;

- Căn cứ Quyết định 1460/QĐ-UBND ngày 30/06/2020 của UBND tỉnh Hưng Yên về Phê duyệt danh mục đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ tỉnh Hưng Yên năm 2021;

- Căn cứ vào thực trạng hoạt động tại làng dược liệu Nghĩa Trai, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm;

- Căn cứ Hợp đồng số 15/HĐ-SKHCN ngày 26/02/2021, Phụ lục Hợp đồng số 59/PLHĐ-SKHCN ngày 12/04/2022 giữa Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hưng Yên với Trung tâm Nghiên cứu và Chuyển giao Công nghệ Âu Mỹ;

- Căn cứ vào thực trạng hoạt động tại làng dược liệu Nghĩa Trai, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm.

### **1.3. Tổng quan tình hình nghiên cứu**

Trong điều kiện hội nhập quốc tế sâu rộng, thị trường ngày càng mở cửa thông thoáng hơn, sức ép trên thương trường này một khốc liệt, giữa hàng triệu doanh nghiệp làm thế nào để khách hàng nhớ đến không phải là một điều đơn giản. Xây dựng thương hiệu bền vững là cách tạo dựng cho doanh nghiệp một lợi thế cạnh tranh trong cuộc chiến này. Thương hiệu là yếu tố làm nên sự khác nhau giữa các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp, vùng miền, thậm chí một quốc gia. Bởi vì, thương hiệu thiết lập sợi dây gắn kết cơ sở sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp, vùng sản xuất với khách hàng. Khi đã xây dựng được thương hiệu sản phẩm, sẽ tạo ra sự hấp dẫn đối với khách hàng, đồng thời nâng cao uy tín, giá trị của sản phẩm của doanh nghiệp; tạo ra sự khác biệt có thể đưa sản phẩm, doanh nghiệp vượt xa các đối thủ, giúp nổi bật giữa đám đông và tăng sự ghi nhớ của mọi người. Thương hiệu vừa là tài sản vừa là công cụ để doanh nghiệp khẳng định năng lực, chiến thắng trước đối thủ cạnh tranh. Thông qua hệ thống nhận diện thương hiệu ấn tượng sẽ giúp khách hàng nhớ đến thương hiệu, muốn hợp tác với các cơ sở sản xuất, các doanh nghiệp ở vùng miền hoặc quốc gia.

Trên thế giới, việc bảo hộ nhãn hiệu, thương hiệu được chú trọng vì tạo dựng được chỗ đứng trong lòng người tiêu dùng về chất lượng được sản xuất và kiểm soát theo quy trình nghiêm ngặt để đảm bảo việc đưa sản phẩm ra tiêu thụ không ảnh hưởng đến sức khỏe người tiêu dùng. Theo thống kê của Tổ chức Sở hữu Trí tuệ thế giới (World Intellectual Property Organization – WIPO) cho thấy, lượng

đơn đăng ký nhãn hiệu gia tăng trong từng năm. Năm 2017, Mỹ chiếm số lượng lớn nhất (7.884) trong việc sử dụng hệ thống Madrid của WIPO để đăng ký nhãn hiệu quốc tế, tiếp theo là từ Đức (7.316), Trung Quốc (5.230), Pháp (4.261) và Vương quốc Anh (3.292). Trong số 15 quốc gia đứng đầu, Trung Quốc có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất (+36,3%), theo sau là Liên bang Nga (+23,9%), Hàn Quốc (9,8%) và Anh (9,3%). Cả Trung Quốc và Liên bang Nga ghi nhận năm thứ hai liên tiếp tăng trưởng đăng ký nhãn hiệu hai con số. Ngược lại, Áo (- 4,9%), Ý (- 6,6%) và Hà Lan (-5,8%) cho thấy sự sụt giảm số lượng đơn. L'Oreal của Pháp với 198 đơn đứng đầu danh sách, tiếp đó là Richter Gedeon Nyrt của Hungary (117), ADP Gausemann GMBH của Đức (104), và các công ty Thụy Sĩ là Novartis AG (96) và Abercrombie & Fich Europe SA (82).<sup>7</sup> Danh sách 15 người nộp đơn đứng đầu bao gồm 12 công ty từ châu Âu, hai từ châu Á và một từ Hoa Kỳ. Nhóm sản phẩm cao nhất trong các đơn đăng ký quốc tế là máy tính và điện tử, chiếm 9,8% tổng số, tiếp theo là dịch vụ kinh doanh (7,9%) và dịch vụ công nghệ (6,2%). Trong số 10 nhóm xếp đầu, máy móc và máy công cụ (+13,4%) và dịch vụ cho doanh nghiệp (6,2%) có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất.

Theo báo cáo của WIPO, hoạt động đăng ký nhãn hiệu vào năm 2021 với 18,1 triệu nhóm nhãn hiệu trên toàn thế giới, tăng 5,5% so với năm 2020. Số lượng hồ sơ sở hữu trí tuệ tăng liên tục chủ yếu do sự gia tăng từ châu Á. Số lượng đơn đăng ký nhãn hiệu năm 2020 là 17.193.800 đơn, năm 2021 là 18.145.100 đơn. Đứng đầu là Trung Quốc (9,5 triệu đơn), Liên minh Châu Âu (497.542 đơn), Ấn Độ (488.526 đơn), Vương quốc Anh (450.815 đơn)<sup>8</sup>.

Tại Việt Nam, Sở hữu trí tuệ (SHTT) được hiểu là việc sở hữu các tài sản trí tuệ, những kết quả từ hoạt động tư duy, sáng tạo của con người. Quyền SHTT là quyền của cá nhân, pháp nhân đối với các sản phẩm trí tuệ do con người sáng tạo.

---

<sup>7</sup> <http://www.investone.com.vn/tong-quan-so-huu-tri-tue-the-gioi-nam-2017>

<sup>8</sup> [https://www.wipo.int/pressroom/en/articles/2022/article\\_0013.html](https://www.wipo.int/pressroom/en/articles/2022/article_0013.html)

Đó là độc quyền được công nhận cho một người, một nhóm người hoặc một tổ chức, cho phép họ được sử dụng hay khai thác các khía cạnh thương mại của một sản phẩm sáng tạo. Đối tượng của quyền SHTT bao gồm: Quyền tác giả các tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học; Sáng chế, giải pháp hữu ích; Bí mật kinh doanh; Kiểu dáng công nghiệp; Nhãn hiệu; Chỉ dẫn địa lý, tên gọi xuất xứ hàng hoá; Tên thương mại; Giống cây trồng mới; Thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn; Quyền chống cạnh tranh không lành mạnh liên quan đến sở hữu công nghiệp; quyền liên quan đến quyền tác giả. Theo Báo cáo tổng quan hoạt động quản lý nhà nước về SHTT năm 2020 của Cục Sở hữu trí tuệ (SHTT), lượng đơn xác lập quyền sở hữu công nghiệp (SHCN) nhận được vẫn tăng (1,7%), trong đó đơn sáng chế tăng 3,8%, đơn nhãn hiệu quốc gia tăng 4,3%, đặc biệt là đơn đăng ký chỉ dẫn địa lý (CDĐL) đạt mức cao nhất từ trước đến nay (24 đơn). Kết quả xử lý đơn SHCN đạt mức khá (tăng 8,3% so với năm 2019). Lượng văn bản ban hành SHCN cấp ra tăng 15,6% so với năm 2019, trong đó giấy chứng nhận đăng ký CDĐL tăng gấp đôi, bằng độc quyền sáng chế tăng 63% và giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tăng 14,8% so với năm 2019<sup>9</sup>. Đến năm 2021, số lượng đơn đăng ký nhãn hiệu đã kết thúc xử lý là 54.046 đơn, tăng khoảng 6,58% so với năm 2020<sup>10</sup>.

Trong những năm gần đây, bảo hộ nhãn hiệu đã được đông đảo mọi tầng lớp quan tâm. Nhận thấy được ý nghĩa to lớn của việc xây dựng nhãn hiệu, Bộ Khoa học Công nghệ đã triển khai Chương trình 68 hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2011 – 2015. Chương trình đã hỗ trợ đăng ký bảo hộ sáng chế cho 61 giải pháp kỹ thuật, đưa vào áp dụng thực tiễn 11 sáng chế; tổ chức và quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ, khai thác thông tin sở hữu trí tuệ tại 09 trường đại học, viện nghiên cứu; tạo lập, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ cho 109 đặc sản địa phương mang địa danh; thành lập 52 hiệp hội, hội để quản lý tài sản trí tuệ cộng đồng...

---

<sup>9</sup> <https://www.most.gov.vn/vn/tin-tuc/19272/luong-don-xac-lap-quyen-so-huu-cong-nghiep-tang-trong-nam-covid-19.aspx>

<sup>10</sup> [https://www.ipvietnam.gov.vn/web/guest/nghien-cuu-ao-tao/-/asset\\_publisher/3KJODm0i3vkR/content/tinh-hinh-xu-ly-on-ang-ky-nhan-hieu-2021](https://www.ipvietnam.gov.vn/web/guest/nghien-cuu-ao-tao/-/asset_publisher/3KJODm0i3vkR/content/tinh-hinh-xu-ly-on-ang-ky-nhan-hieu-2021).



Giai đoạn 2016 – 2020 theo Quyết định số 1062/QĐ-TTg, Chương trình thực hiện 04 nhóm nội dung lớn, bao gồm: Nâng cao nhận thức, năng lực tạo lập và phát triển tài sản trí tuệ; hỗ trợ đăng ký bảo hộ, quản lý và bảo vệ tài sản trí tuệ; hỗ trợ khai thác thương mại và phát triển tài sản trí tuệ; hỗ trợ ứng dụng các tài sản trí tuệ, thành quả sáng tạo cá nhân được hình thành từ thực tiễn.

Qua các Chương trình, nhiều nhãn hiệu đã được xác lập và được bảo hộ như Mật ong hoa nhãn Hưng Yên (Hưng Yên), Gà đồi Yên Thế (Bắc Giang), Lụa tơ tằm Bảo Lộc (Lâm Đồng), Cá tràu tiến vua Ninh Bình (Ninh Bình), Lợn Mường Khương (Mường Khương – Lào Cai), Rượu Lạc Đạo (Văn Lâm – Hưng Yên), Bánh đa sợi, Miến Bích Trì (Phủ Lý – Hà Nam), Đồng Đại Bái (Bắc Ninh), Khoai Sọ Thuận Châu (Sơn La), Khoai lang Đông Thái (Ba Vì – Hà Nội), Khoai lang Bình Tân (Vĩnh Long), Khoai lang Tuy Đức (Đắk Nông), Khoai sọ Mùn Ốc (Cát Hải – Hải Phòng), Sắn dây Kinh Môn (Hải Dương)...

Tại Hưng Yên, ngày 13/6/2017, UBND tỉnh Hưng Yên ban hành Quyết định 1618/QĐ-UBND về việc phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2017-2020 và Quyết định số 1221/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 của UBND tỉnh Hưng Yên phê duyệt Chương trình phát triển tài sản tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030 với mục tiêu tạo sự chuyển biến căn bản về nhận thức của các cấp, các ngành, tổ chức, cá nhân về tạo lập, quản lý, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ nhằm phục vụ phát triển kinh tế xã hội, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế; thúc đẩy sáng tạo, tăng cường bảo hộ và ứng dụng các kết quả nghiên cứu sáng tạo của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn; nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm, dịch vụ của tỉnh thông qua việc hỗ trợ tạo lập, quản lý, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ; thúc đẩy hoạt động sáng tạo, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật hợp lý hóa sản xuất. Tỉnh đã có 33 sản phẩm được đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, trong đó có 01 chỉ dẫn địa lý, 20 nhãn hiệu tập thể, 12 nhãn hiệu chứng nhận. Một số sản phẩm tiêu biểu được đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ như CDDL “Hưng Yên” cho sản phẩm nhãn lồng, NHCN “Mật ong hoa nhãn Hưng Yên”, NHCN “Rượu Lạc Đạo”, NHCN “Rượu Trương Xá”, NHTT “Mộc Hòa Phong”, NHTT “Mộc Thụy Lâm”, NHTT “Mộc Đại Tập”, NHCN “Đúc Đồng Lộng Thượng”...

Mặt khác, nhằm phát triển kinh tế nông thôn theo hướng phát huy nội lực, gia tăng giá trị, phát triển sản phẩm nông nghiệp, phi nông nghiệp theo chuỗi giá trị, UBND tỉnh Hưng Yên đã ban hành Quyết định số 817/QĐ-UBND ngày 26/3/2019 về việc phê duyệt Đề án mỗi xã một sản phẩm tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2025, góp phần quan trọng trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh. Đến nay, UBND tỉnh đã tổ chức đánh giá, xếp hạng 140 sản phẩm<sup>11</sup>, trong đó có 115 sản phẩm đạt hạng 3 sao, 25 sản phẩm đạt hạng 04 sao, trong đó 01 sản phẩm đề xuất tiềm năng 5 sao; có 114 nhóm ngành thực phẩm, 9 sản phẩm thuộc nhóm ngành đồ uống, 12 sản phẩm thuộc nhóm ngành thảo dược và 05 sản phẩm thuộc nhóm ngành thủ công mỹ nghệ, trang trí; có 51 chủ thể sản phẩm OCOP tham gia đánh giá xếp hạng, trong đó có 33 HTX, 09 doanh nghiệp 09 cơ sở sản xuất trên các huyện, thị xã, thành phố tỉnh Hưng Yên.

Xây dựng và bảo hộ các sản phẩm có ý nghĩa quan trọng đối với các tổ chức, cá nhân và địa phương nhằm giúp định vị sản phẩm và tạo danh tiếng cho hàng hóa để hấp dẫn người tiêu dùng trong và ngoài nước. Bảo hộ nhãn hiệu sẽ thúc đẩy các cơ sở sản xuất – kinh doanh và nâng cao chất lượng sản phẩm, chống lại việc cạnh tranh không lành mạnh trên thị trường, bảo vệ quyền lợi chính đáng của người sản xuất và của người tiêu dùng... Người tiêu dùng biết rõ nguồn gốc, xuất xứ của sản phẩm, đảm bảo chất lượng hàng hóa, đảm bảo sức khỏe, xây dựng lòng tin đối với sản phẩm. Đối với người sản xuất thông qua việc xây dựng thương hiệu giữ gìn và nâng cao danh tiếng, uy tín, giá trị của sản phẩm đối với thị trường trong và ngoài nước, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tạo nhiều việc làm và thu nhập cho người lao động, đảm bảo phát triển bền vững.

## **1.4. Mục tiêu nghiên cứu**

### **1.4.1. Mục tiêu chung**

- Xây dựng nhãn hiệu tập thể “Dược liệu Nghĩa Trai” dùng cho các sản phẩm dược liệu của huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

---

<sup>11</sup> <https://hungyen.gov.vn/portal/Pages/2022-7-13/Hung-Yen-Nang-tam-san-pham-OCOP3n154a.aspx>

- Các sản phẩm dược liệu của huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên; được bảo hộ, quản lý chặt chẽ tạo sự phát triển bền vững.

- Thương hiệu và thị phần tiêu thụ của sản phẩm mang nhãn hiệu tập thể “Dược liệu Nghĩa Trai” được mở rộng.

- Thu nhập của người dân sản xuất, kinh doanh sản phẩm “Dược liệu Nghĩa Trai” ổn định và tăng lên, góp phần phục vụ sự nghiệp triển kinh tế - xã hội của huyện Văn Lâm nói riêng và của tỉnh Hưng Yên nói chung.

#### **1.4.2. Mục tiêu cụ thể**

- Xác định các tiêu chí chất lượng đặc thù của sản phẩm dược liệu mang nhãn hiệu tập thể “Dược liệu Nghĩa Trai”, từ đó tiến hành thủ tục xác lập quyền sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm.

- Thiết lập các điều kiện, phương tiện phục vụ quản lý và khai thác, phát triển nhãn hiệu tập thể “Dược liệu Nghĩa Trai”.

- Xây dựng và vận hành mô hình tổ chức quản lý hệ thống nhãn hiệu tập thể “Dược liệu Nghĩa Trai”, khai thác và quản lý có hiệu quả trên thực tế.

- Nhãn hiệu tập thể “Dược liệu Nghĩa Trai” được khai thác và quản lý có hiệu quả trên thực tế.

- Phát triển thị trường nhãn hiệu tập thể “Dược liệu Nghĩa Trai” thông qua các kênh tiêu thụ, định hướng cho các doanh nghiệp, cá nhân trong việc mở rộng trồng, chế biến, kinh doanh sản phẩm.

#### **1.5. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

- Đối tượng nghiên cứu: Là các Doanh nghiệp, Hợp tác xã, Hộ gia đình trồng, chế biến, kinh doanh Dược liệu và Hội Nông dân xã Tân Quang trong quá trình tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể “Dược liệu Nghĩa Trai” dùng cho các sản phẩm dược liệu của huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

- Phạm vi nghiên cứu: Huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

## PHẦN 2. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 2.1. Nội dung nghiên cứu

**2.1.1. Nội dung 1: Xây dựng cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc lập hồ sơ đăng ký xác lập quyền đối với nhãn hiệu tập thể “Dược liệu Nghĩa Trai” huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.**

**2.1.1.1. Điều tra hiện trạng của vùng sản xuất sản phẩm mang NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” huyện Văn Lâm.**

Mục tiêu điều tra: Điều tra hiện trạng vùng sản xuất nhằm thu thập thông tin, làm căn cứ thực tiễn phục vụ cho việc xác lập quyền sở hữu trí tuệ nhãn hiệu tập thể “Dược liệu Nghĩa Trai” huyện Văn Lâm. Việc khảo sát, đánh giá được tiến hành nhằm thu thập thông tin về các nội dung chính như vị trí địa lý, sự phân bố của sản phẩm, truyền thống và kinh nghiệm của người dân; điều kiện và thực trạng phát triển sản xuất cấp vùng; hiện trạng sản xuất sản phẩm...

- Số mẫu phiếu: 01 mẫu phiếu điều tra
- Đối tượng điều tra: Người sản xuất/kinh doanh sản phẩm
- Số lượng phiếu điều tra, khảo sát: 50 phiếu.
- Kết quả điều tra phục vụ cho việc xây dựng và quản lý nhãn hiệu tập thể đảm bảo đầy đủ tính khoa học và thực tiễn.

- Phương pháp điều tra: Được chia thành hai giai đoạn chính là nghiên cứu định tính và nghiên cứu định lượng.

- Nghiên cứu định tính: Được tiến hành bằng phương pháp phỏng vấn sâu, với đối tượng chính được xác định là những người dân, hộ trồng, chế biến, kinh doanh, doanh nghiệp trên địa bàn xã Tân Quang về quy mô, công nghệ, sản phẩm, thị trường... Đây cũng là đối tượng mà sau này dự án sẽ tiến hành điều tra thông qua bảng hỏi trong bước nghiên cứu định lượng. Các đối tượng này được lựa chọn do họ nắm được, hiểu được các vấn đề liên quan đến kỹ thuật trồng, sấy và bảo quản dược liệu rõ ràng, thực tế nhất. Nghiên cứu định tính được thực hiện trong thời gian 2 ngày, với sự trợ giúp của phần mềm nghiên cứu định tính Nvivo 10. Sau khi dữ liệu được thu thập, nhóm thực hiện đưa vào phần mềm hỗ trợ, sau đó tiến hành mã hóa để phục vụ cho nghiên cứu. Với mục tiêu chính là đánh giá sơ



bộ ban đầu những thông tin cần thu thập để từ đó sàng lọc và thiết kế phiếu điều tra khoa học, đầy đủ thông tin cần thu thập.

- Nghiên cứu định lượng: Được thực hiện theo phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên thuận tiện. Dữ liệu được thu thập bằng bảng hỏi bằng cách gặp trực tiếp người dân, các hộ sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp. Dữ liệu sau khi thu thập sẽ được làm sạch, rồi nhập phiếu, mã hóa và phân tích với sự trợ giúp của phần mềm SPSS 20. Thời gian điều tra 2 ngày, thời gian để xử lý và phân tích số liệu là 10 ngày.

#### *2.1.1.2. Xây dựng bộ tiêu chí cho sản phẩm "Dược liệu Nghĩa Trai" huyện Văn Lâm mang NHTT*

- Xây dựng dự thảo Bộ tiêu chí bao gồm tiêu chí về chất lượng, VSATTP, tiêu chí về nguồn gốc xuất xứ và tính chất pháp lý cho sản phẩm "Dược liệu Nghĩa Trai" mang NHTT.

- Trung tâm Nghiên cứu và Chuyển giao Công nghệ Âu Mỹ phối hợp với các chuyên gia, các sở ban ngành trên địa bàn tỉnh Hưng Yên tổ chức hội thảo góp ý Bộ tiêu chí cho sản phẩm mang NHTT "Dược liệu Nghĩa Trai" huyện Văn Lâm.

- Hoàn thiện và ban hành Bộ tiêu chí cho sản phẩm mang NHTT.

#### **2.1.2. Nội dung 2: Lập và nộp hồ sơ đăng ký NHTT "Dược liệu Nghĩa Trai" dùng cho các sản phẩm dược liệu của xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên**

##### *2.1.2.1. Xác định chủ sở hữu NHTT "Dược liệu Nghĩa Trai" huyện Văn Lâm*

Chủ sở hữu NHTT có chức năng quản lý và kiểm soát việc sử dụng nhãn hiệu tập thể. Để thuận lợi trong việc quản lý nhãn hiệu tập thể, đơn vị chủ trì đề xuất Hội Nông dân xã Tân Quang làm chủ sở hữu NHTT "Dược liệu Nghĩa Trai", chịu trách nhiệm thực hiện việc đăng ký bảo hộ nhãn hiệu, ban hành quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu tập thể và kiểm soát việc sử dụng nhãn hiệu theo đúng trình tự quy định.

Đơn vị chủ trì dự án phối hợp với Sở KH-CN tỉnh Hưng Yên, UBND huyện Văn Lâm, Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện, UBND xã Tân Quang, Hội Nông dân xã Tân Quang tổ chức hội thảo

triển khai dự án và xác định chủ sở hữu nhãn hiệu tập thể “Dược liệu Nghĩa Trai” huyện Văn Lâm.

#### *2.1.2.2. Thiết kế, lựa chọn mẫu NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai”*

Thiết kế mẫu logo (3 mẫu chọn 1): Xác định ý tưởng thiết kế, nội dung, biểu tượng trong mẫu nhãn hiệu gồm tên sản phẩm, dấu hiệu nhận biết sản phẩm, tên địa danh, biểu tượng địa danh...

Đơn vị chủ trì phối hợp với UBND huyện Văn Lâm, Phòng Kinh tế Hạ tầng, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện, UBND xã Tân Quang, Hội Nông dân xã Tân Quang tổ chức hội thảo góp ý, lựa chọn mẫu NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” huyện Văn Lâm nhằm mục đích lựa chọn mẫu logo, tem cho sản phẩm.

#### *2.1.2.3. Xây dựng quy chế quản lý và sử dụng NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” huyện Văn Lâm*

Nội dung của quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu tập thể gồm:

- Các thông tin về NHTT, chủ sở hữu và sản phẩm mang NHTT.
- Các điều kiện để được trao quyền sử dụng và các điều kiện chấm dứt quyền sử dụng NHTT.

- Nghĩa vụ của người sử dụng nhãn hiệu tập thể: Tuân thủ các quy định về sử dụng nhãn hiệu và bảo đảm sản phẩm đáp ứng các điều kiện quy định, chịu sự quản lý, giám sát của chủ sở hữu...

- Quyền của chủ sở hữu nhãn hiệu tập thể: Quản lý, giám sát việc tuân thủ quy chế sử dụng nhãn hiệu, đình chỉ quyền sử dụng nhãn hiệu của người không đáp ứng điều kiện theo quy định của quy chế sử dụng nhãn hiệu.

- Cơ chế cấp phép, kiểm soát, kiểm tra việc sử dụng nhãn hiệu và bảo đảm chất lượng, uy tín hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu.

- Cơ chế giải quyết tranh chấp

Trình tự xây dựng quy chế quản lý và sử dụng NHTT gồm:

- Đơn vị chủ trì dự án phối hợp với chủ sở hữu NHTT soạn thảo quy chế.
- Tổ chức hội thảo khoa học xin ý kiến chuyên gia, các ban ngành của huyện về quy chế.

- Hoàn thiện và ban hành quy chế quản lý và sử dụng NHTT.

#### 2.1.2.4. *Lập và nộp hồ sơ đăng ký NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” huyện Văn Lâm.*

- Trình UBND tỉnh Hưng Yên quyết định về việc sử dụng địa danh “Nghĩa Trai”.
- Tiến hành tra cứu, xây dựng, nộp và hoàn thiện hồ sơ đăng ký NHTT bao gồm:
  - + Xây dựng hồ sơ tra cứu NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai”;
  - + Tờ khai hoàn thiện theo mẫu của Cục Sở hữu trí tuệ;
  - + Quy chế quản lý và sử dụng NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai”;
  - + Bản mô tả sản phẩm “Dược liệu Nghĩa Trai” mang NHTT;
  - + Lập nhóm sản phẩm “Dược liệu Nghĩa Trai” mang NHTT: 3 nhóm, mỗi nhóm không quá 6 sản phẩm.

+ Lập danh sách thành viên của chủ sở hữu NHTT đảm bảo quyền lợi của hội viên và phù hợp với thực tiễn.

+ Lập bản đồ vùng sản phẩm mang NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” trên cơ sở trích lục các bản đồ đã được quy hoạch theo tỷ lệ và bản đồ hành chính của vùng sản phẩm.

- Tiến hành các thủ tục nộp đơn đăng ký xác lập quyền tại Cục Sở hữu trí tuệ và thực hiện các công việc theo đuổi đơn theo quy định.

#### 2.1.2.5. *Xây dựng chuyên đề: Sử dụng công cụ sở hữu trí tuệ, khai thác tài sản trí tuệ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu tập thể “Dược liệu Nghĩa Trai”*

Quyền sở hữu trí tuệ (SHTT) đang ngày càng có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc khuyến khích, thúc đẩy sự đổi mới và sáng tạo của doanh nghiệp và toàn xã hội. Thực tế cho thấy, không thể có sản phẩm công nghệ cao, mang thương hiệu nếu không tôn trọng và thực thi nghiêm túc các hoạt động SHTT...

Quyền lợi doanh nghiệp Việt Nam nói riêng, quyền lợi của toàn bộ xã hội nói chung luôn là trọng tâm trong việc xây dựng các quy định trong các chính sách lớn của Luật Sở hữu trí tuệ, từ các khâu sáng tạo, xác lập quyền, bảo hộ quyền, cho đến khai thác và thực thi quyền SHTT... Nhiều nội dung được xây dựng với quan điểm thi hành cam kết quốc tế ở mức độ phù hợp nhất với trình độ phát triển kinh tế xã hội của đất nước, bảo đảm cho doanh nghiệp có đủ thời gian bắt kịp với những thay đổi của quá trình hội nhập.

Sử dụng công cụ sở hữu trí tuệ, khai thác tài sản trí tuệ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm mang NHTT Dược liệu Nghĩa Trai nhằm giúp sản

phẩm mang thương hiệu cộng đồng (nhãn hiệu tập thể - NHTT) không rơi vào tình huống bị đánh cắp thương hiệu, gây nhầm lẫn trong sử dụng của người tiêu dùng, gây thiệt hại cho người sản xuất và tạo ra những tranh chấp phải đi kiện tụng sẽ rất tốn kém thời gian, tiền bạc.

#### **2.1.2.6. Tổ chức Hội nghị công bố nhãn hiệu tập thể**

Lễ công bố Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tập thể được tổ chức nhằm giới thiệu và công bố sản phẩm mang nhãn hiệu tập thể, logo, tem nhãn và hệ thống nhận diện sản phẩm. Từ đó, quảng bá hình ảnh “Dược liệu Nghĩa Trai” đến với đông đảo người tiêu dùng. Đây là một trong những hoạt động phục vụ mục tiêu khai thác, phát triển giá trị nhãn hiệu tập thể sau khi được bảo hộ.

#### **2.1.3. Nội dung 3: Xây dựng mô hình quản lý và hệ thống công cụ, phương tiện quản lý nhãn hiệu tập thể “Dược liệu Nghĩa Trai” huyện Văn Lâm.**

##### **2.1.3.1. Xây dựng, hoàn thiện các công cụ quản lý và kiểm soát việc sử dụng NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” huyện Văn Lâm.**

(i) Xây dựng, ban hành Quy chế cấp và thu hồi quyền sử dụng NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” huyện Văn Lâm.

Nội dung của Quy chế bao gồm: Điều kiện được sử dụng nhãn hiệu tập thể; phương pháp đánh giá (thẩm định) các tiêu chí nhận biết sản phẩm mang NHTT; thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu; thủ tục thu hồi quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể; quyền hạn, nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân trong quá trình cấp và thu hồi quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể; hồ sơ và các biểu mẫu, tài liệu cần thiết yêu cầu cấp quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể.

(ii) Xây dựng, ban hành Quy chế kiểm soát chất lượng sản phẩm mang NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” huyện Văn Lâm. Quy chế kiểm soát chất lượng của sản phẩm mang NHTT bao gồm: Kiểm soát từ khâu trồng trọt, sản xuất, bảo quản nguyên liệu; kiểm soát việc sử dụng logo, tem nhãn, khâu lưu thông...

(iii) Xây dựng Quy chế sử dụng logo, tem nhãn chứa dấu hiệu nhãn hiệu tập thể “Dược liệu Nghĩa Trai” huyện Văn Lâm. Quy chế này bao gồm các nội dung: Mô tả tem nhãn, dấu hiệu gắn lên sản phẩm; vị trí logo, tem nhãn trên bao bì sản phẩm; cách thức sử dụng NHTT khi tiêu thụ sản phẩm.

(iv) Xây dựng Hệ thống sổ sách theo dõi việc quản lý và sử dụng NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” huyện Văn Lâm. Hệ thống sổ sách có nội dung rõ ràng để cho chủ sở hữu NHTT áp dụng vào thực tiễn trong việc quản lý và sử dụng NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” huyện Văn Lâm.

(v) Lập hồ sơ và đăng ký mã số mã vạch nhằm truy xuất nguồn gốc sản phẩm cho chủ sở hữu NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” huyện Văn Lâm (đăng ký MSMV cho 3 hộ trồng, chế biến, kinh doanh của vùng sản phẩm mang NHTT). Sau khi hoàn thiện việc xây dựng bộ công cụ để quản lý NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” huyện Văn Lâm, đơn vị chủ trì phối hợp với Chủ sở hữu NHTT tổ chức hội thảo hoàn thiện bộ công cụ quản lý và kiểm soát việc sử dụng NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” huyện Văn Lâm.

Thành phần tham dự hội thảo: Sở KH&CN tỉnh Hưng Yên, UBND huyện Văn Lâm, Phòng Kinh tế Hạ tầng, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lãnh đạo xã Tân Quang, Hội Nông dân xã Tân Quang, các hộ/cơ sở/doanh nghiệp trồng, chế biến, kinh doanh các sản phẩm dược liệu xã Tân Quang, huyện Văn Lâm và trên địa bàn huyện, Trung tâm Nghiên cứu và Chuyển giao Công nghệ Âu Mỹ.

#### *2.1.3.2. Vận hành thử nghiệm hoạt động quản lý và kiểm soát NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” huyện Văn Lâm*

- Vận hành thử nghiệm hệ thống quản lý và kiểm soát NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên;

- Theo dõi, đánh giá hoạt động quản lý và kiểm soát NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên;

- Theo dõi đánh giá và giải quyết các tranh chấp trong việc sử dụng NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên;

- Tổng hợp những bất cập của các công cụ quản lý sử dụng NHTT, các quy chế cấp và thu hồi, kiểm soát NHTT xảy ra trong quá trình triển khai vận hành thử nghiệm, chỉnh sửa các công cụ quản lý NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên cho phù hợp;

2.1.3.3. *Xây dựng chuyên đề: Đẩy mạnh công tác quản lý nhãn hiệu tập thể “Dược liệu Nghĩa Trai” huyện Văn Lâm*

**2.1.4. Nội dung 4: Khai thác, bảo vệ và phát triển sản phẩm mang NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” huyện Văn Lâm.**

2.1.4.1. *Sản xuất các phương tiện truyền thông quảng bá sản phẩm mang NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” huyện Văn Lâm.*

(i) *Xây dựng bộ công cụ nhận diện thương hiệu cho sản phẩm mang NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” huyện Văn Lâm*

- Thiết kế website và cập nhật thông tin, viết bài và thu thập hình ảnh, quản lý bài trên website.

- Thiết kế bộ công cụ quảng bá nhãn hiệu tập thể “Dược liệu Nghĩa Trai” huyện Văn Lâm: Tờ rơi, poster, băng rôn, biển quảng cáo, cờ, bìa sổ tay, quảng cáo trên phương tiện di chuyển, quầy hàng trưng bày, mũ, đồng phục, tem treo...

- Tiến hành in ấn poster, tờ rơi, logo dán, sổ tay hướng dẫn thương hiệu để tăng mức độ nhận diện cho sản phẩm “Dược liệu Nghĩa Trai” huyện Văn Lâm.

(ii) *Xây dựng và biên tập chương trình truyền thông quảng bá sản phẩm.*

- Biên tập, dàn dựng, đăng 01 phóng sự quảng bá về làng nghề cho sản phẩm mang nhãn hiệu tập thể “Dược liệu Nghĩa Trai”. Đăng trên truyền hình các báo/tạp chí điện tử, đài Trung ương.

- Thiết kế, lắp đặt biển quảng cáo.

2.1.4.2. *Điều tra, khảo sát nhu cầu tiêu dùng của thị trường đối với sản phẩm “Dược liệu Nghĩa Trai” mang NHTT*

Mục tiêu điều tra: Điều tra, khảo sát nhu cầu tiêu dùng của thị trường đối với sản phẩm mang NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” huyện Văn Lâm nhằm thu thập được thông tin về nhu cầu tiêu thụ sản phẩm mang NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai”. Trên cơ sở đó đề ra các phương hướng phát triển kinh doanh các sản phẩm dược liệu của huyện Văn Lâm.

Phạm vi điều tra, khảo sát: Tiến hành điều tra, khảo sát nghiên cứu thị trường tiêu thụ sản phẩm “Dược liệu Nghĩa Trai” trên địa bàn huyện Văn Lâm, một số huyện lân cận trong địa bàn tỉnh Hưng Yên và tại Hà Nội.

Phương pháp điều tra, khảo sát: Điều tra, khảo sát thông qua thiết kế phiếu điều tra, khảo sát thị trường tiêu thụ sản phẩm mang NHTT “Dược liệu Nghĩa



Trai” huyện Văn Lâm. Tổng số lượng phiếu điều tra, khảo sát là 100 phiếu (Hung Yên: 50 phiếu; Hà Nội: 50 phiếu). Phương pháp điều tra định lượng được thực hiện theo phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên thuận tiện. Dữ liệu được thu thập bằng bảng hỏi (phát phiếu điều tra, khảo sát) bằng cách gặp trực tiếp người tiêu dùng để đánh dấu và phỏng vấn sâu. Dữ liệu sau khi thu thập sẽ được làm sạch, rồi nhập phiếu, mã hóa và phân tích với sự trợ giúp của phần mềm SPSS 20.

*2.1.4.3. Xây dựng chuyên đề: Phát triển thương hiệu “Dược liệu Nghĩa Trai” huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.*

Đơn vị đưa ra những phân tích đánh giá để phát triển thương hiệu “Dược liệu Nghĩa Trai” đồng thời đưa ra các giải pháp xây dựng các kênh thương mại truyền thống và các kênh thương mại hiện đại nhằm mục đích quảng bá rộng rãi sản phẩm.

*2.1.4.4. Xây dựng chuyên đề: Tăng cường năng lực cho các tác nhân của chuỗi giá trị sản phẩm mang NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” huyện Văn Lâm.*

Năng lực cho các tác nhân của chuỗi giá trị đề cập đến các đầu mối trực tiếp, gián tiếp tác động đến sự phát triển của sản phẩm, do đó để nhãn hiệu tập thể “Dược liệu Nghĩa Trai” ngày càng phát triển và phát triển bền vững, cần chỉ ra các tác nhân tham gia vào chuỗi giá trị.

Chuỗi giá trị là chuỗi của các hoạt động theo thứ tự và tại mỗi hoạt động sản phẩm thu được một số giá trị nào đó. Trong trường hợp sản phẩm được tạo ra bởi sự liên kết của nhiều doanh nghiệp thì chuỗi giá trị sẽ được gói lại trong một khái niệm rộng hơn, được gọi là “giá trị hệ thống”.

Chuỗi giá trị “Dược liệu Nghĩa Trai” là một chuỗi gồm 3 tác nhân chính: Các cơ sở trồng, chế biến, kinh doanh ; Các cơ sở bán lẻ/bán buôn/đại lý/showroom và Người tiêu dùng.

#### **2.1.5. Nội dung 5: Tổ chức Tập huấn**

Đơn vị chủ trì phối hợp cùng Chủ sở hữu NHTT tập huấn cho các các cơ sở/cá nhân/doanh nghiệp trồng, trồng, chế biến, kinh doanh “Dược liệu Nghĩa Trai” mang nhãn hiệu tập thể cụ thể như sau:

(i) Tập huấn kiến thức về Sở hữu trí tuệ, trong đó tập trung vào thảo luận và làm rõ về nhãn hiệu và thương hiệu (02 lớp).

(ii) Tập huấn vận hành các quy chế, quy định trong việc quản lý và sử dụng NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” huyện Văn Lâm, trong đó tập trung vào hướng dẫn cách thức đăng ký, sử dụng nhãn hiệu tập thể Dược liệu Nghĩa Trai (02 lớp).

(iii) Tập huấn kỹ năng kinh doanh, lưu thông sản phẩm cho các chủ thể kinh doanh (01 lớp).

#### **2.1.6. Nội dung 6: Đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện dự án**

- Tổ chức hội nghị tự đánh giá, nghiệm thu cơ sở kết quả thực hiện dự án; hoàn thiện hồ sơ kết quả thực hiện dự án trình Hội đồng đánh giá, nghiệm thu cấp tỉnh.

- Tổ chức hội nghị đánh giá nghiệm thu cấp tỉnh kết quả thực hiện dự án.

- Hoàn thiện báo cáo khoa học của dự án và đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ theo đúng yêu cầu.

### **2.2. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng**

#### **2.2.1. Cách tiếp cận**

- Trong quá trình triển khai dự án, cơ quan chủ trì dự án huy động sự hỗ trợ, tư vấn chuyên môn từ phía Sở khoa học và Công nghệ tỉnh Hưng Yên về sở hữu trí tuệ (Phòng Quản lý chuyên ngành), về sự tham gia trực tiếp của địa phương (Ủy ban nhân dân huyện Văn Lâm, UBND xã Tân Quang, Hội nông dân xã Tân Quang).

- Trong việc hỗ trợ, tư vấn về chuyên môn, cơ quan chủ trì ký hợp đồng thuê khoán chuyên môn với các đơn vị tư vấn có liên quan và có thể được thực hiện dưới các hình thức như: Trung cầu ý kiến chuyên gia; hội thảo, tọa đàm khoa học góp ý kiến cho việc triển khai các nội dung của dự án; điều tra xã hội học, viết báo cáo chuyên đề.

#### **2.2.2. Phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng**

- Phương pháp tiếp cận cơ sở: Xây dựng và phát triển NHTT phải dựa trên nhu cầu của chính người trồng, chế biến, kinh doanh và chính quyền, tổ chức đoàn thể địa phương. Cần có sự tham gia của họ vào tất cả quá trình xây dựng và quản lý NHTT. Các quy trình kỹ thuật phải kết hợp giữa kiến thức cơ sở sản xuất với kiến thức kinh nghiệm của chuyên gia.

- Phương pháp thu thập tư liệu: Các tư liệu cần thiết sẽ được thu thập cho việc lập kế hoạch và triển khai thực hiện dự án, tài liệu được thu thập từ các cơ

quan nghiên cứu, các ngành và chính quyền các cấp.

- Phương pháp điều tra khảo sát thực địa: Điều tra khảo sát thực địa được triển khai thông qua phiếu phỏng vấn trực tiếp.

- Phương pháp thống kê, xử lý số liệu: Sử dụng các phương pháp thống kê xã hội học để thực hiện thống kê số liệu điều tra.

- Phương pháp kiểm tra, giám sát: Định kỳ tổng kết, đánh giá để đảm bảo tiến độ và kết quả dự án, đánh giá hiệu quả kinh tế, xã hội thực hiện dự án trên cơ sở các chỉ tiêu được xác định (6 tháng và/hoặc 1 năm).

### PHẦN 3. KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ ÁN

Dự án: *Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể “Dược liệu Nghĩa Trai” dùng cho sản phẩm dược liệu của huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên* gồm một chuỗi các công việc phức tạp, quá trình thực hiện trong 2 năm đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị quản lý, hỗ trợ và tổ chức cũng như các cá nhân hưởng lợi từ kết quả của dự án. Do vậy, đơn vị tư vấn bám sát vào các nội dung trong thuyết minh để triển khai dự án đảm bảo kết quả và tiến độ đã đề ra. Kết quả thực hiện dự án chia thành 2 phần chính gồm: (1) Công tác tổ chức các hoạt động phục vụ thực hiện dự án; và (2) Kết quả khoa học đã đạt được.

#### 3.1. Công tác tổ chức các hoạt động phục vụ thực hiện dự án

##### 3.1.1. Thành lập Ban quản lý dự án

Căn cứ Hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ số 15/HĐ-SKH-CN ngày 26/02/2021 giữa Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hưng Yên và Trung tâm Nghiên cứu và chuyển giao công nghệ Âu Mỹ về việc thực hiện nhiệm vụ: Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể “Dược liệu Nghĩa Trai” dùng cho sản phẩm dược liệu của huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

Để thực hiện các nội dung của dự án theo thuyết minh và hợp đồng đã ký kết, ngày 26/02/2021, Trung tâm Nghiên cứu và chuyển giao công nghệ Âu Mỹ đã ban hành Quyết định số 70/2021/QĐ-EAC về việc thành lập Ban quản lý dự án nhằm quản lý, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện dự án gồm các Ông/Bà có tên sau đây:

**Bảng 3.1. Danh sách Ban quản lý dự án**

TT	Họ tên	Chức vụ	Nội dung công việc
1	Trần Thị Mai Anh	Chủ nhiệm dự án	Theo dõi, đôn đốc quá trình triển khai dự án và giám sát về phần chuyên môn của dự án
2	Vương Thị Thanh Trì	Thư ký dự án	Theo dõi, đôn đốc và giám sát về phần chuyên môn của dự án
3	Vương Công Tuấn Anh	Kế toán dự án	Chịu trách nhiệm quản lý về tài chính, chi tiêu dự án

(Nguồn: EAC, 2021)

Ban quản lý dự án có nhiệm vụ:

- Phân công công việc cụ thể cho từng thành viên nhằm quản lý công việc theo trách nhiệm.

- Lập kế hoạch, tổ chức thực hiện dự án theo đúng thuyết minh và tiến độ thực hiện được duyệt.

- Các thành viên trong ban quản lý dự án báo cáo hàng tháng về các hoạt động chuyên môn tiến độ thực hiện dự án để có biện pháp điều chỉnh.

### **3.1.2. Các văn bản ban hành trong thời gian thực hiện dự án**

Trong thời gian 2 năm thực hiện dự án, đơn vị chủ trì đã phối hợp cùng Chủ sở hữu nhãn hiệu tập thể “Dược liệu Nghĩa Trai” là Hội Nông dân xã Tân Quang để xây dựng và ban hành các văn bản pháp lý làm cơ sở để tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể. Đây là những văn bản pháp lý cơ bản, có ý nghĩa thiết thực để giúp chủ sở hữu vận hành NHTT tuân thủ Luật sở hữu trí tuệ và có tính thực tiễn.

**Bảng 3.2. Các văn bản ban hành trong thời gian thực hiện dự án**

<b>STT</b>	<b>Số, thời gian ban hành văn bản</b>	<b>Nội dung văn bản</b>
1	Quyết định số 15/QĐ-HNDX ngày 10/05/2021 của Hội Nông dân xã Tân Quang	Về việc ban hành Bộ tiêu chí chất lượng sản phẩm mang nhãn hiệu tập thể “Dược liệu Nghĩa Trai” dùng cho các sản phẩm dược liệu của huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
2	Quyết định số 16/QĐ-HNDX ngày 10/05/2021 của Hội Nông dân xã Tân Quang	Về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu tập thể “Dược liệu Nghĩa Trai” dùng cho các sản phẩm dược liệu của huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
3	Quyết định số 17/QĐ-HNDX ngày 10/05/2021 của Hội Nông dân xã Tân Quang	Về việc ban hành Quy chế cấp và thu hồi quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể “Dược liệu Nghĩa Trai” dùng cho các sản phẩm dược liệu của huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
4	Quyết định số 18/QĐ-HNDX ngày 10/05/2021 của Hội Nông dân xã Tân Quang	Về việc ban hành Quy chế kiểm soát chất lượng sản phẩm mang nhãn hiệu tập thể “Dược liệu Nghĩa Trai” dùng cho các sản phẩm dược liệu của huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
5	Quyết định số 19/QĐ-HNDX ngày 10/05/2021 của Hội Nông dân xã Tân Quang	Về việc ban hành Quy chế sử dụng tem, nhãn sản phẩm mang nhãn hiệu tập thể “Dược liệu Nghĩa Trai” dùng

		cho các sản phẩm dược liệu của huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
6	Quyết định số 20/QĐ-HNDX ngày 10/05/2021 của Hội Nông dân xã Tân Quang	Về việc ban hành Hệ thống sổ sách theo dõi nhãn hiệu tập thể “Dược liệu Nghĩa Trai” dùng cho các sản phẩm dược liệu của huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
7	Quyết định số 06/QĐ-HNDX ngày 21/02/2023 của Hội Nông dân xã Tân Quang	Về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể cho 19 hộ và 1 HTX trồng và chế biến, kinh doanh sản phẩm dược liệu của huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(Nguồn: EAC, 2021, 2023)

### 3.2. Kết quả khoa học đã đạt được của dự án

#### 3.2.1. Nội dung 1: Xây dựng cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc lập hồ sơ đăng ký xác lập quyền đối với nhãn hiệu tập thể “Dược liệu Nghĩa Trai” huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

##### 3.2.1.1. Điều tra hiện trạng của vùng sản xuất sản phẩm mang NHHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” huyện Văn Lâm.

Mục đích điều tra: nhằm thu thập thông tin về các nội dung chính như vị trí địa lý, sự phân bố của sản phẩm, truyền thống và kinh nghiệm của người dân; điều kiện và thực trạng phát triển trồng và sản xuất cấp vùng; hiện trạng trồng và sản xuất sản phẩm... Đánh giá tình hình trồng và trồng, chế biến, kinh doanh sản phẩm dược liệu của huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

Đơn vị đã thiết kế 01 mẫu phiếu đảm bảo tính khoa học, đơn giản, dễ hiểu, dễ trả lời, sau đó gửi đến những hộ/cơ sở trồng và sản xuất, kinh doanh sản phẩm “Dược liệu Nghĩa Trai” và người dân tại xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên. Số lượng phiếu điều tra, khảo sát là 50 phiếu.

Đơn vị đã xây dựng phương án điều tra đảm bảo các nội dung, phương pháp, kỹ năng điều tra cho cán bộ điều tra.

Phạm vi điều tra: Xã Tân Quang, Xã Đình Dù, Thị trấn Như Quỳnh. Đây là 3 xã có diện tích trồng dược liệu trên địa bàn huyện (xã Tân Quang 22,63 ha, Đình Dù 1,5 ha, Thị trấn Như Quỳnh 1,5 ha). Đơn vị đã phân bổ số phiếu và thời gian điều tra khảo sát như bảng 3.3.

**Bảng 3.3. Thời gian điều tra tình hình trồng, chế biến, kinh doanh vùng sản phẩm mang NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai”**

TT	Tên địa danh	Số phiếu	Thời gian điều tra
1	Xã Tân Quang	30	8/3/2021-10/3/2021
2	Xã Đình Dù	10	11/3/2021
3	Thị trấn Như Quỳnh	10	12/3/2021
<b>Tổng số</b>		50	

Nguồn: EAC, 2021

Số lượng phiếu khảo sát phát ra là 50 phiếu, số phiếu thu về là 50, số phiếu hợp lệ là 50. Tất cả các phiếu điều tra sau khi được làm sạch dữ liệu đã được đưa vào xử lý dữ liệu trên excel.

**Hình 3.1. Một số sản phẩm Dược liệu Nghĩa Trai**



**Hoa cúc chi**



**Cây mã đề**

Qua kết quả điều tra, khảo sát hiện trạng vùng trồng, chế biến, kinh doanh dược liệu ở xã Tân Quang cho thấy:

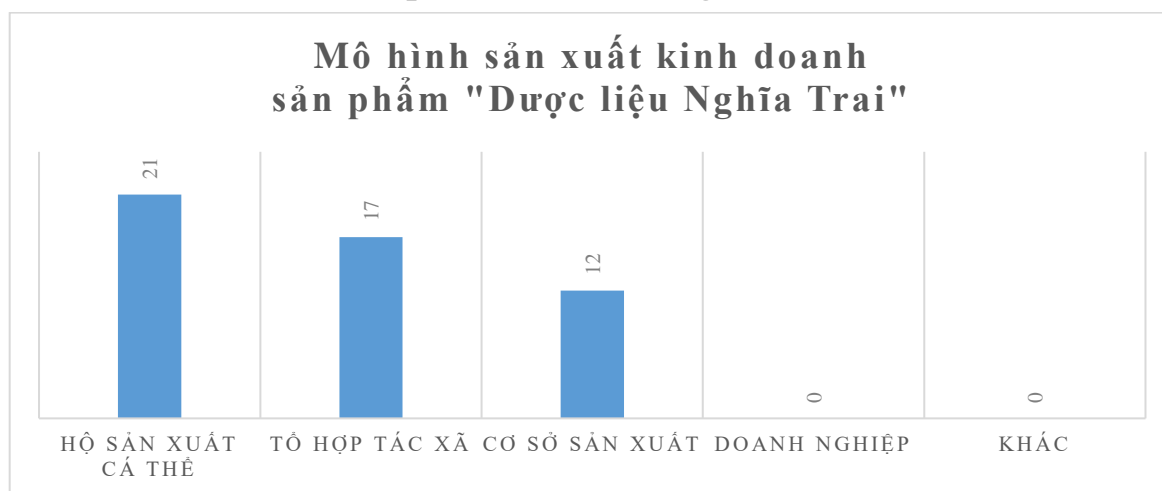


### **Mô hình sản xuất sản phẩm Dược liệu Nghĩa Trai**

Theo số liệu của Sở NN&PTNT, toàn tỉnh hiện có gần 850 ha cây dược liệu, được trồng nhiều nhất ở các huyện Khoái Châu, Văn Lâm, Kim Động... Với hiệu quả kinh tế vượt trội từ trồng cây dược liệu, nhiều hộ dân đang muốn mở rộng sản xuất để tăng thu nhập, đưa các loại dược liệu trở thành cây trồng chủ lực của gia đình<sup>12</sup>.

Hiện nay, mô hình trồng, chế biến, kinh doanh dược liệu trên địa bàn huyện Văn Lâm chủ yếu là ở hình thức hộ sản xuất cá thể với 21/50 phiếu trả lời chiếm 42%, 17/50 phiếu là tổ hợp tác xã chiếm 34% và có 12/50 phiếu là cơ sở sản xuất chiếm 24%, không có doanh nghiệp, các loại hình khác.

**Biểu đồ 3.1. Mô hình trồng, chế biến, kinh doanh sản phẩm Dược liệu Nghĩa Trai**



*Nguồn: Kết quả điều tra của dự án, 2021*

### **Các loại sản phẩm dược liệu đang được trồng, chế biến, kinh doanh tại huyện Văn Lâm**

Các sản phẩm dược liệu được trồng ở huyện Văn Lâm đa dạng về chủng loại. Theo kết quả điều tra tại xã Tân Quang, thị trấn Như Quỳnh, xã Đình Dù thu được kết quả như sau:

Tại xã Tân Quang, có 90% ý kiến trả lời cúc chi là sản phẩm được trồng nhiều nhất, 77% ý kiến trả lời là kinh giới, 73% ý kiến trả lời là nghệ.

<sup>12</sup> <https://vca.org.vn/cay-thuoc-chua-ngheo-o-hung-yen-a20735.html>

Tại thị trấn Như Quỳnh, có 17% ý kiến trả lời nghệ là sản phẩm được trồng nhiều nhất, tiếp theo đến kinh giới chiếm 15%, sau đó đến cúc chi chiếm 13%; tiếp đến tam thất, gừng, đương quy (11% mỗi loại).

Tại xã Đình Dù, có 20% ý kiến trả lời là tía tô là sản phẩm được trồng nhiều nhất, tiếp theo đến cà gai leo (14%), kim tiền thảo (12%), kinh giới (12%).

**Bảng 3.4. Các loại sản phẩm dược liệu Nghĩa Trai, huyện Văn Lâm**

Tên dược liệu	Xã Tân Quang		Thị trấn Như Quỳnh		Xã Đình Dù	
	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Cúc chi	27	90%	7	13%	2	4%
Tía tô	7	23%	5	9%	10	20%
Ngưu tất	0	0%	0	0%	0	0%
Tam thất	2	7%	6	11%	0	0%
Kim tiền thảo	8	27%	0	0%	6	12%
Nghệ	22	73%	9	17%	5	10%
Kinh Giới	23	77%	8	15%	6	12%
Cà gai leo	5	17%	3	6%	7	14%
Xuyên khung	0	0%	0	0%	1	2%
Bạch truật	0	0%	0	0%	2	4%
Hoài Sơn	0	0%	2	4%	3	6%
Gừng	17	57%	6	11%	4	8%
Đương Quy	2	7%	6	11%	1	2%
Khác	0	0%	1	2%	3	6%

*Nguồn: Kết quả điều tra của dự án, 2021*

Như vậy, có thể thấy rằng sản phẩm dược liệu của huyện Văn Lâm đa dạng về chủng loại, thổ nhưỡng của vùng phù hợp trồng nhiều loại dược liệu khác nhau như cúc chi, tía tô, kinh giới, nghệ, đương quy, tam thất... Mỗi loại sản phẩm có thời gian thu hoạch khác nhau, ví dụ như tía tô, hoắc hương, mã đề thì thu hoạch hàng tháng, có sản phẩm thu hoạch 6 tháng hoặc 1 năm/lần như kinh giới, cốt khi... Các sản phẩm dược liệu đã tạo nguồn thu cho phát triển kinh tế địa phương.

**Lượng nguyên liệu đầu vào để sử dụng làm dược liệu trong một ngày**

Tại xã Tân Quang, có 47% ý kiến trả lời là sử dụng từ 20-30 kg nguyên liệu trong một ngày để chế biến; 23% ý kiến trả lời là từ 10-20 kg nguyên liệu, 17% ý kiến trả lời là trên 50 kg.

Tại thị trấn Như Quỳnh, có 70% ý kiến trả lời là sử dụng từ 30-50 kg nguyên liệu trong một ngày để chế biến, 20% ý kiến trả lời là sử dụng từ 10 – 20 kg nguyên liệu trong một ngày để chế biến.

Tại xã Đình Dù, có 40% ý kiến trả lời là sử dụng từ 10-20 kg nguyên liệu trong một ngày để chế biến, 30% ý kiến trả lời là sử dụng từ 5-10 kg/ngày

Như vậy, mức trung bình dược liệu tại các xã, thị trấn sử dụng từ 20-30 kg nguyên liệu để làm dược liệu.

**Bảng 3.5. Lượng nguyên liệu đầu vào mà Ông/Bà sử dụng để làm dược liệu trong một ngày?**

Lượng dược liệu sử dụng/ngày	Xã Tân Quang		Thị trấn Như Quỳnh		Xã Đình Dù	
	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Dưới 5kg	0	0%	0	0%	1	10%
Từ 5kg - 10kg	2	7%	0	0%	3	30%
Từ 10kg - 20kg	7	23%	2	20%	4	40%
Từ 20kg - 30 kg	14	47%	1	10%	2	20%
Từ 30kg - 50kg	2	7%	7	70%	0	0%
Trên 50kg	5	17%	0	0%	0	0%
<b>Tổng số</b>	<b>30</b>	<b>100%</b>	<b>10</b>	<b>100%</b>	<b>10</b>	<b>100%</b>

*Nguồn: Kết quả điều tra của dự án, 2021*

Theo Quyết định số 1976/2013/QĐ-TTg ngày 30/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển dược liệu đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, tỉnh Hưng Yên nằm trong sáu tỉnh, thành phố thuộc vùng đồng bằng sông Hồng gồm: Hà Nội, Hưng Yên, Vĩnh Phúc, Hải Dương, Nam Định và Thái Bình, phát triển trồng 20 loại dược liệu bao gồm 12 loài bản địa: Cúc hoa, diệp hạ châu đắng, địa liên, đinh lăng, gấc, hòe, củ mài, gừng nhu trắng, râu mèo,

ích mẫu, thanh hao hoa vàng, mã đề và 8 loài nhập nội: Bạc hà, bạch chỉ, bạch truật, cát cánh, địa hoàng, đương quy, ngưi tất, trạch tả. Ưu tiên phát triển các loại như: Ngưi tất, bạc hà, hòe và thanh hao hoa vàng.

Theo thống kê của Sở Nông nghiệp và PTNT, toàn tỉnh hiện có trên 850 ha trồng cây dược liệu, tập trung chủ yếu ở các huyện như: Văn Lâm, Khoái Châu, Kim Động và thành phố Hưng Yên. Để phát huy giá trị cây dược liệu trên địa bàn tỉnh, hằng năm, Hội Đông y tỉnh sử dụng trên 60% sản lượng dược liệu thu hái từ tự nhiên và trồng tại địa phương để phục vụ công tác điều trị, chữa bệnh bằng thuốc nam cho bệnh nhân.

### **Kênh phân phối sản phẩm dược liệu**

Về việc khảo sát các kênh phân phối dược liệu như sau:

Tại xã Tân Quang, có 50% ý kiến trả lời là tiêu thụ qua đại lý – đơn vị thu mua, 40% ý kiến trả lời tiêu thụ trực tiếp, 10% ý kiến trả lời tiêu thụ qua kênh chợ.

Tại thị trấn Như Quỳnh có 60% ý kiến trả lời tiêu thụ qua đại lý, 20% ý kiến trả lời tiêu thụ qua kênh trực tiếp và qua chợ.

Tại xã Đình Dù có 50% ý kiến trả lời tiêu thụ qua đại lý, 30% ý kiến trả lời tiêu thụ trực tiếp.

**Bảng 3.6. Kênh phân phối dược liệu**

Kênh tiêu thụ	Xã Tân Quang		Thị trấn Như Quỳnh		Xã Đình Dù	
	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Trực tiếp	12	40%	2	20%	3	30%
Nhà thuốc	0	0%	0	0%	0	0%
Đại lý	15	50%	6	60%	5	50%
Siêu thị	0	0%	0	0%	0	0%
Chợ	3	10%	2	20%	0	0%
Khác	0	0%	0	0%	2	20%
<b>Tổng số</b>	<b>30</b>	<b>100%</b>	<b>10</b>	<b>100%</b>	<b>10</b>	<b>100%</b>

*Nguồn: Kết quả điều tra của dự án, 2021*

Như vậy, sản phẩm dược liệu hiện nay chủ yếu được phân phối qua kênh các đại lý thu mua. Trên địa bàn tỉnh có nhiều doanh nghiệp sản xuất thuốc, mỹ phẩm từ thảo dược, hợp tác xã thu mua dược liệu như: Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên, Công ty TNHH Hoàng Minh Châu Hưng Yên, HTX sản xuất, dịch vụ tổng

hợp Hoa Thiên Phú, HTX Đầu tư và phát triển nông nghiệp công nghệ cao Minh Châu... nên nhu cầu về nguồn cung nguyên liệu dược liệu lớn, tạo tiền đề phát triển bền vững các vùng sản xuất dược liệu. Một số doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh đã liên kết với các địa phương trong việc đưa các giống cây dược liệu mới vào canh tác, chủ động nguồn nguyên liệu cho sản xuất. Hệ thống kinh doanh dược liệu trên địa bàn tỉnh cùng với các cơ sở sản xuất, chế biến, bào chế, chiết xuất dược liệu... góp phần thúc đẩy sự phát triển các vùng trồng dược liệu của tỉnh.

### **Về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cho các sản phẩm dược liệu ở huyện Văn Lâm**

Với danh tiếng là làng nghề truyền thống lâu năm nhưng hiện nay tại huyện Văn Lâm chưa có một hộ/cơ sở trồng, chế biến đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cho các sản phẩm dược liệu. Người dân vẫn chưa được tiếp cận sâu rộng về ý nghĩa của việc đăng ký nhãn hiệu. Sản phẩm dược liệu Nghĩa Trai được tiêu thụ ở nhiều nơi nhưng dưới hình thức không nhãn mác nên người tiêu dùng không biết được nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm mình sử dụng. Chính vì vậy mà dự án Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể Dược liệu Nghĩa Trai dùng cho các sản phẩm dược liệu của huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên đã được UBND tỉnh phê duyệt triển khai nhằm bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ nhãn hiệu Dược liệu Nghĩa Trai, giữ gìn tên tuổi của làng nghề dược liệu có truyền thống tại huyện Văn Lâm.

#### ***3.2.1.2. Xây dựng bộ tiêu chí cho sản phẩm mang NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” huyện Văn Lâm.***

Để có căn cứ xác định sản phẩm Dược liệu Nghĩa Trai được mang NHTT, đơn vị chủ trì đã phối hợp với Hội nông dân xã Tân Quang và các hộ trồng, chế biến, kinh doanh tổ chức Hội thảo xin ý kiến để hoàn thiện bộ tiêu chí cho sản phẩm.

Bộ tiêu chí cho sản phẩm “Dược liệu Nghĩa Trai” được xây dựng dựa trên các văn bản quy định của nhà nước; dựa trên ý kiến của các cơ sở/hộ trồng, chế biến, kinh doanh sản phẩm dược liệu trên địa bàn và tham vấn ý kiến của các cơ quan quản lý cấp huyện, cấp tỉnh. Bộ tiêu chí đã được Hội Nông dân xã Tân Quang ban hành theo Quyết định số 15/QĐ-HNDX ngày 10/05/2021.

Bộ tiêu chí xác định các tiêu chí để đánh giá sản phẩm mang NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” gồm quy định về nguồn gốc, các chỉ tiêu chung, các chỉ tiêu chất lượng đối với sản phẩm dược liệu.

❖ **Tiêu chí về nguồn gốc xuất xứ và tính chất pháp lý của sản phẩm mang NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai”:** Sản phẩm mang NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” là các sản phẩm dược liệu được trồng/chế biến trên địa bàn huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

❖ **Tiêu chí chất lượng:**

- Tiêu chí về cảm quan đối với dược liệu

- + Về hình dáng bên ngoài phải đảm bảo không bị dập, nát, thối, héo...
- + Kích thước đảm bảo theo tiêu chuẩn đặc trưng của từng loại sản phẩm.
- + Phải đảm bảo giữ được màu sắc, mùi, vị đặc trưng của từng loại sản phẩm.

- Tiêu chí về chọn giống

- + Giống cây dược liệu trồng phải đúng (danh pháp, giống trồng trọt).
- + Chất lượng giống được đảm bảo theo tiêu chuẩn ngành (có xuất xứ, nơi sản xuất, tiêu chuẩn đạt yêu cầu). Nếu tự sản xuất giống cần có hồ sơ đầy đủ quá trình sản xuất và đánh giá giống theo tiêu chuẩn ngành.

- + Giống có chất lượng tốt, giống sạch bệnh và không bị lẫn giống tạp.

- Tiêu chí về trồng, chăm sóc và bảo vệ cây dược liệu

- + Vùng đất trồng không bị ô nhiễm kim loại nặng, không bị ô nhiễm vi sinh vật, có sự cách ly tương đối với các cây trồng khác và không gần khu công nghiệp, bãi rác thải, bãi chôn thả gia súc, khu chăn nuôi tập trung, bệnh viện, khu dân cư...

- + Khu vực trồng phải có nguồn nước sạch, không bị ô nhiễm kim loại nặng và vi sinh vật, đạt tiêu chuẩn nước tưới tiêu trong nông nghiệp.

(Hàm lượng một số kim loại nặng không vượt quá theo tiêu chuẩn quốc gia về giới hạn cho phép của một số kim loại nặng trong đất và trong nước).

- + Phân bón phải được xử lý và đảm bảo an toàn vệ sinh và được bón theo đúng quy trình:

- Hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật dùng tại cơ sở có thuộc danh mục được phép sử dụng theo quy định hiện hành.

- Không dùng thuốc trừ sâu gây nguy hại đến môi trường cũng như sức khỏe của nông dân.

- Tiêu chí về thu hoạch, thu hái cây dược liệu

+ Việc thu hoạch phải đúng thời điểm. Thời điểm thu hoạch đúng theo tài liệu chính thống (được điện, tài liệu khoa học chính thức) hoặc một số yếu tố hình thái cây trồng.

+ Thu hoạch đúng quy định về khoảng thời gian cách ly việc bón phân, phun thuốc trừ sâu trước khi thu hoạch.

+ Thu hoạch đúng bộ phận cần dùng, tránh lãng phí, giúp dược liệu thu được tinh khiết, chất lượng cao.

+ Thu hoạch dược liệu vào ngày nắng ráo, thu hoạch đến đâu xử lý sau thu hoạch ngay đến đó.

+ Thiết bị và công cụ thu hoạch dược liệu phải sạch, cất giữ nơi không có ô nhiễm.

+ Tránh làm dập nát, nén chặt dược liệu trong quá trình thu hoạch và vận chuyển.

+ Sau thu hoạch phải loại bỏ ngay bộ phận không dùng để làm thuốc, dược liệu bị dập nát, các tạp chất khác.

#### - Tiêu chí về sơ chế dược liệu

+ Các dược liệu được thu hoạch hay khai thác cần được bóc dỡ hoặc tháo ra khỏi bao bì ngay khi đến cơ sở chế biến. Trước khi chế biến, cần phải bảo vệ dược liệu khỏi bị ảnh hưởng của mưa, hơi ẩm và bất cứ điều kiện nào có thể làm giảm phẩm chất của chúng. Chỉ đem phơi dược liệu trực tiếp dưới ánh nắng khi nào có yêu cầu cụ thể phải làm theo phương pháp này.

+ Các loại dược liệu cần được thu hái và vận chuyển sớm tốt đến cơ sở chế biến để ngăn sự lên men do vi khuẩn (có thể bảo quản trong điều kiện đông lạnh, trong bình, lọ, hộp cát, hoặc bảo quản bằng enzyme hay những biện pháp bảo quản thích hợp khác) và nên vận chuyển ngay đến người sử dụng.

+ Các loại dược liệu sử dụng tươi thì cần được giữ đông lạnh, trong bình, lọ, hộp cát, hoặc bảo quản bằng enzyme hay những biện pháp bảo quản thích hợp khác và vận chuyển sớm nhất đến người sử dụng cuối cùng.

+ Tất cả các dược liệu đã sơ chế cần được bảo vệ khỏi bị nhiễm bẩn và phân hủy, tránh để côn trùng, loài gặm nhấm, chim và các loại có hại khác hay thú nuôi và gia súc làm hư hỏng.

(Theo quy định tại Khoản 4.2 Chương IV Phụ lục III Thông tư 19/2019/TT-BYT ngày 30/07/2019 của Bộ Y tế về Quy định thực hành tốt nuôi trồng, thu hái dược liệu và các nguyên tắc, tiêu chuẩn khai thác dược liệu tự nhiên).



(Cần tránh dùng chất bảo quản. Nếu có dùng các chất bảo quản thì phải theo đúng các quy định hiện hành).

*-Tiêu chí đối với bài thuốc đông y*

Đối với các bài thuốc đông y được tạo thành bởi 3 thành phần: Vị thuốc chủ (căn cứ bệnh tình chọn một, hai vị thuốc chủ yếu làm nòng cốt chữa bệnh, đó là thành phần chủ yếu); Vị thuốc phụ trợ (căn cứ đặc điểm của bệnh, cân nhắc chọn vị thuốc chủ rồi lại chọn những vị thuốc khác ghép vào để vị thuốc chủ phát huy được tác dụng cần thiết đề điều trị càng sát hợp với bệnh tình); Vị thuốc gia thêm theo bệnh (tức là theo bệnh thứ yếu của bệnh nhân mà cho thêm vị thuốc vào như ho thêm Hạnh nhân, tiêu hóa không tốt thêm Lục thần khúc, Mạch nha). Vị thuốc chủ và vị thuốc phụ trợ trong bài thuốc không hạn chế một hay hai vị, rất nhiều bài có đến hai, ba vị tạo thành. Bài thuốc đông y tại huyện Văn Lâm phải có 50% vị thuốc là dược liệu của Dược liệu Nghĩa Trai trong các vị thuốc chủ, vị thuốc phụ trợ và vị thuốc gia thêm theo bệnh).

*(Tiêu chí chi tiết – xem trong bộ báo cáo sản phẩm đính kèm)*

**3.2.2. Nội dung 2: Lập và nộp hồ sơ đăng ký NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” dùng cho các sản phẩm dược liệu của xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.**

**3.2.2.1. Xác định chủ sở hữu NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” huyện Văn Lâm.**

Nhãn hiệu là một trong những đối tượng của quyền sở hữu công nghiệp, chứa đựng các chỉ dẫn thương mại, là cầu nối giữa nhà sản xuất hay cung cấp dịch vụ đối với người tiêu dùng. Trong điều kiện nền kinh tế phát triển và cạnh tranh gay gắt như hiện nay, nếu một người đã đầu tư công sức, tài chính để tạo ra các đối tượng sở hữu công nghiệp nhưng lại không tiến hành đăng ký quyền cho đối tượng đó thì sẽ không được pháp luật bảo hộ trong trường hợp có người khác sử dụng hoặc đăng ký trước. Nhãn hiệu là dấu hiệu để phân biệt hàng hóa, dịch vụ của cá nhân, tổ chức kinh doanh khác nhau. Như vậy, nhãn hiệu chủ yếu dùng để gắn lên các loại hàng hóa và dịch vụ nhằm mục đích thông tin về nguồn gốc của sản phẩm.

Nhãn hiệu tập thể: Là nhãn hiệu dùng để phân biệt hàng hóa, dịch vụ của các thành viên của tổ chức là chủ sở hữu nhãn hiệu đó với hàng hóa, dịch vụ của các

cá nhân, tổ chức kinh doanh khác không phải là thành viên của tổ chức đó (khoản 17 Điều 4 Luật Sở hữu trí tuệ 2005, sửa đổi bổ sung 2009, 2019, 2022).

Quyền đăng ký: Tổ chức tập thể được thành lập hợp pháp có quyền đăng ký nhãn hiệu để các thành viên của mình sử dụng theo quy chế sử dụng; đối với dấu hiệu chỉ nguồn gốc địa lý của hàng hóa, dịch vụ, tổ chức có quyền đăng ký là tổ chức tập thể của các tổ chức, cá nhân tiến hành sản xuất, kinh doanh tại địa phương đó; đối với địa danh, dấu hiệu khác chỉ nguồn gốc địa lý đặc sản địa phương của Việt Nam thì việc đăng ký phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.

Về chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu: Quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể không được chuyển giao cho tổ chức, cá nhân không phải là thành viên của chủ sở hữu nhãn hiệu đó.

Chủ sở hữu NHHTT: Là tổ chức chịu trách nhiệm quản lý và kiểm soát việc sử dụng nhãn hiệu tập thể.

Đối với việc lựa chọn nhãn hiệu tập thể để đăng ký cho sản phẩm dược liệu ở huyện Văn Lâm là do sản phẩm dược liệu được gắn liền với làng nghề có truyền thống lâu đời. Trong thời đại kinh tế thị trường cạnh tranh, để tồn tại, duy trì và phát triển làng nghề cần có sự chung sức của tất cả các hộ/cơ sở trồng, chế biến sản phẩm dược liệu vì vậy lựa chọn nhãn hiệu tập thể là phù hợp vì nhãn hiệu tập thể là nhãn hiệu dùng để phân biệt hàng hóa, dịch vụ của các thành viên của tổ chức là chủ sở hữu nhãn hiệu đó với hàng hóa, dịch vụ của các cá nhân, tổ chức kinh doanh khác không phải là thành viên của tổ chức đó (khoản 17 Điều 4 Luật Sở hữu trí tuệ 2005, sửa đổi bổ sung 2009, 2019, 2022). Mặt khác, chủ sở hữu nhãn hiệu tập thể là tổ chức tập thể được thành lập gồm nhiều tổ chức, cá nhân gia nhập. Việc cùng gia nhập tạo điều kiện liên kết về thị trường các hộ/cơ sở, chia sẻ kinh nghiệm để hỗ trợ nhau cùng nhau phát triển.

Để xác định được chủ sở hữu NHHTT “Dược liệu Nghĩa Trai”, ngày 31/03/2021, đơn vị chủ trì dự án tổ chức hội thảo xác định chủ sở hữu. Hội thảo tham gia có đại diện Sở KH&CN tỉnh Hưng Yên, UBND huyện Văn Lâm, UBND xã Tân Quang, BCH Hội Nông dân xã Tân Quang, Hội Nông dân các xã trên địa bàn huyện; Đại diện các tổ chức, cá nhân trồng, sản xuất và kinh doanh sản phẩm dược liệu trên địa bàn huyện Văn Lâm. Hội thảo nhận được sự quan tâm sâu sắc

của các ban ngành trong huyện và sự ủng hộ của UBND xã Tân Quang, Đại diện các tổ chức, cá nhân trồng, sản xuất và kinh doanh sản phẩm dược liệu trên địa bàn huyện Văn Lâm trong việc triển khai dự án xây dựng và phát triển NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai”.

Kết quả thu được: Hội thảo xác định Hội Nông dân xã Tân Quang là chủ sở hữu NHTT. Hội Nông dân xã Tân Quang trực thuộc Hội Nông dân Việt Nam, là một tổ chức chính trị - xã hội của giai cấp nông dân do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Hệ thống tổ chức của Hội nông dân Việt Nam gồm bốn cấp: Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện và cấp cơ sở (xã, phường, thị trấn). Vì vậy, Hội Nông dân xã Tân Quang là một tổ chức tập thể được thành lập hợp pháp, đáp ứng quy định về quyền nộp đơn NHTT theo quy định tại khoản 3 Điều 87 Luật Sở hữu trí tuệ. Mặt khác, Hội Nông dân xã Tân Quang nằm trên vùng địa danh có làng nghề truyền thống dược liệu nổi tiếng của huyện Văn Lâm. Hội Nông dân xã Tân Quang có các hội viên là người trực tiếp sản xuất và kinh doanh sản phẩm dược liệu nên có sức lan tỏa và thúc đẩy phát triển sản phẩm dược liệu tại địa phương.

Về nhân lực, năng lực, kỹ năng thực hiện của cán bộ Hội: Ban chấp hành của Hội Nông dân xã có 15 người, trong đó chiếm 2/3 thành viên là những người có tham gia hoạt động trồng, chế biến, kinh doanh dược liệu trên địa bàn. Như vậy, mỗi thành viên của Ban chấp hành sẽ là một cầu nối thúc đẩy phát triển làng nghề.

Về kinh phí: Trong quá trình sử dụng NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai”, Hội Nông dân sẽ thu các khoản tiền phục vụ cho hoạt động duy trì cấp quyền sử dụng nhãn hiệu.

Việc lựa chọn Hội Nông dân xã làm chủ sở hữu nhãn hiệu đã nhận được sự đồng thuận từ Lãnh đạo huyện Văn Lâm, Lãnh đạo xã Tân Quang và các Hội nông dân các xã trên địa bàn huyện.

Trên cơ sở đó, Hội thảo đã thống nhất các chức năng và nhiệm vụ chính của chủ sở hữu NHTT gồm:

Chức năng: giúp người tiêu dùng phân biệt hàng hóa, dịch vụ của tổ chức này với hàng hóa, dịch vụ của các chủ thể khác.

Nhiệm vụ: (1) Đăng ký xác lập quyền sở hữu đối với NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” tại Cục Sở hữu trí tuệ; (2) Quản lý, kiểm soát việc sử dụng và cấp

giấy chứng nhận sử dụng NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai”; (3) Phát hiện, xử lý, thu hồi giấy chứng nhận sử dụng NHTT khi đối tượng tham gia vi phạm quy chế quản lý và sử dụng NHTT hoặc đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý hành vi vi phạm quy định về sử dụng NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai”.

### 3.2.2.2. Thiết kế lựa chọn mẫu NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai”.

Đơn vị chủ trì đã thiết kế các mẫu logo cho sản phẩm mang NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” và tổ chức Hội thảo xin ý kiến nhận xét, góp ý về mẫu logo. Các mẫu thiết kế như sau:

**Hình 3.2. Một số mẫu thiết kế logo NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai”**



(Nguồn: EAC, 2021)

Trong buổi Hội thảo xin ý kiến về bộ tiêu chí, logo; quy chế quản lý và sử dụng của sản phẩm mang NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” huyện Văn Lâm ngày 07/04/2021, đơn vị tư vấn đã nhận được nhiều ý kiến đóng góp từ các cơ quan quản lý, các hộ/cơ sở trồng, chế biến, kinh doanh dược liệu trên địa bàn huyện Văn Lâm. Đồng thời đơn vị còn gửi xin ý của các đơn vị thiết kế logo chuyên nghiệp nhằm mục đích lựa chọn mẫu logo, tem cho sản phẩm. Trên cơ sở đó, Hội

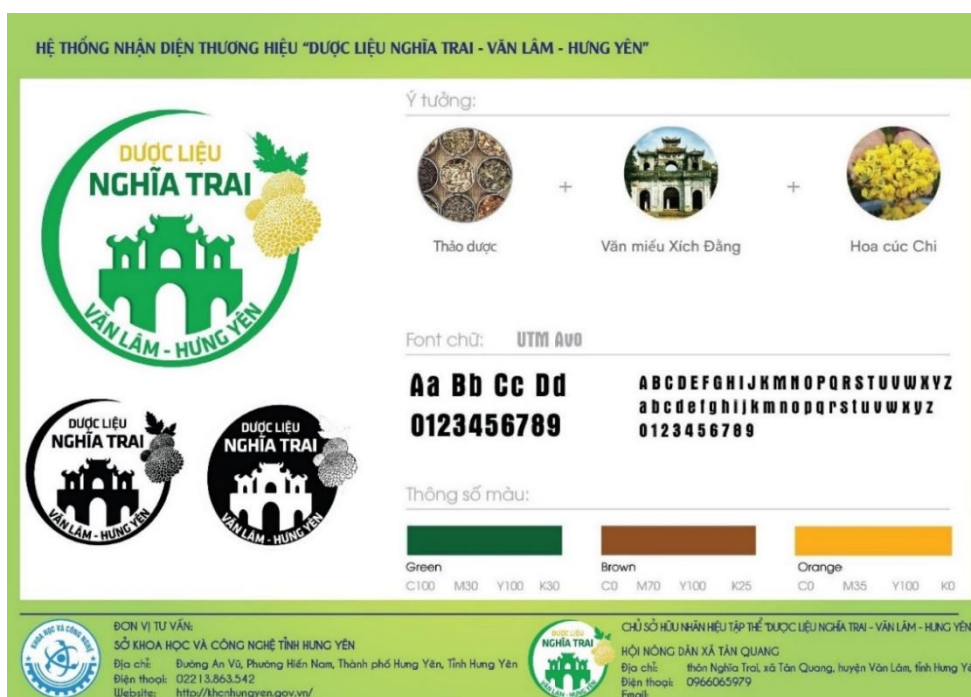
thảo đã thống nhất và lựa chọn được mẫu logo cho nhãn hiệu tập thể “Dược liệu Nghĩa Trai”.

**Hình 3.3. Mẫu logo chính thức Dược liệu Nghĩa Trai**



(Nguồn: EAC, 2021)

**Hình 3.4. Mô tả Logo NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai”**



(Nguồn: EAC, 2021)

**Màu sắc:** Màu xanh, màu vàng

**Mô tả:** Logo Dược liệu Nghĩa Trai có 3 Bông Cúc chi ở vòng ngoài, với hướng vươn lên. Với biểu tượng Văn miếu Xích Đằng Hưng Yên ở bên trong thể hiện mảnh đất văn hiến là tinh hoa của vật chất và tinh thần. Toàn bộ logo có hình tròn thể hiện tính chất liên tục, hoàn hảo thông qua đường thẳng vô tận của nó. Logo có màu xanh lá và màu vàng của hoa thể hiện đúng với cây cúc chi, nhưng

còn có thông điệp là màu xanh của dược liệu, màu vàng của sự cao quý là thân thiện với cuộc sống và sức khỏe con người. Logo được thiết kế có thể in trên mọi chất liệu.

Dòng chữ “DUỢC LIỆU NGHĨA TRAI” màu vàng và màu xanh là tên của sản phẩm mang nhãn hiệu tập thể.

Dòng chữ “VĂN LÂM – HUNG YÊN” màu xanh thể hiện địa danh gắn với sản phẩm.

Logo mang tính ứng dụng cao, có thể sử dụng trên mọi chất liệu, in ấn. Đặc biệt, Logo được thiết kế dạng hình chữ nhật nhỏ gọn, có thể sử dụng làm móc treo, miếng dán decan, tấm danh thiếp, phong bì và biển hiệu quảng cáo. Từ đó, tạo điều kiện để quảng bá hình ảnh sản phẩm dược liệu mang NHTT tới đông đảo người tiêu dùng.

### *3.2.2.3. Xây dựng quy chế quản lý và sử dụng NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” huyện Văn Lâm*

Theo quy định của pháp luật SHTT, Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu tập thể là văn bản bắt buộc phải có trong hồ sơ đăng ký nhãn hiệu tập thể. Quy chế nhằm quản lý và sử dụng nhãn hiệu tập thể “Dược liệu Nghĩa Trai” cho sản phẩm dược liệu của huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên trở thành một thương hiệu mạnh trên thị trường, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng nhãn hiệu tập thể trong việc phát triển sản xuất và kinh doanh sản phẩm dược liệu.

Đơn vị chủ trì đã dự thảo Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu tập thể “Dược liệu Nghĩa Trai”, đồng thời tổ chức hội thảo, lấy ý kiến rộng rãi của các chuyên gia và sự góp ý của chủ sở hữu nhãn hiệu, các hộ/cơ sở sản xuất kinh doanh dược liệu trên địa bàn huyện vào ngày 07/04/2021. Thông qua hội thảo đã nhất trí với các điều khoản trong quy chế. Ngày 10/05/2021, Hội Nông dân xã Tân Quang đã ban hành Quyết định số 16/QĐ-HNDX về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai”. Quy chế gồm 5 chương 17 điều:

Chương I: Những Quy định chung gồm 3 điều quy định: Phạm vi điều chỉnh; Đối tượng áp dụng; Giải thích từ ngữ.

Chương II: Đăng ký và quản lý nhãn hiệu tập thể gồm 5 điều quy định: Đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp cho NHTT; Hình thức sở hữu và quản lý

NHTT; Quyền hạn của Hội Nông dân xã Tân Quang trong việc quản lý NHTT; Trách nhiệm của Hội Nông dân xã Tân Quang trong việc quản lý NHTT; Nội dung quản lý, giám sát việc sử dụng NHTT.

Chương III: Điều kiện sử dụng, quyền và nghĩa vụ của người sử dụng nhãn hiệu tập thể gồm 3 điều quy định: Điều kiện được cấp quyền sử dụng NHTT; Quyền của Người sử dụng NHTT; Nghĩa vụ của Người sử dụng NHTT.

Chương IV: Hành vi vi phạm, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến hoạt động quản lý, khai thác, sử dụng nhãn hiệu tập thể gồm 4 điều quy định: Hành vi vi phạm Quy chế; Hình thức xử lý; Nguyên tắc và thẩm quyền xử lý; Giải quyết tranh chấp, tố cáo.

Chương V: Điều khoản thi hành tập trung vào 2 điều là Hiệu lực thi hành quy chế và Sửa đổi, bổ sung quy chế.

Điểm trọng tâm để quản lý được nhãn hiệu Dược liệu Nghĩa Trai trong Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu tập thể là:

Hình thức sở hữu và quản lý NHTT: Để phân biệt hình thức sở hữu nhãn hiệu, chủ sở hữu và cá nhân/tổ chức muốn được cấp quyền sử dụng nhãn hiệu cần nắm rõ: (1). NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” là tài sản thuộc quyền sở hữu chung do Hội nông dân xã Tân Quang quản lý; (2) Hội Nông dân xã Tân Quang có trách nhiệm thống nhất quản lý, tổ chức khai thác, sử dụng NHTT vì lợi ích chung của những người sử dụng NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai”. Việc quản lý, tổ chức khai thác, sử dụng NHTT phải được thực hiện công khai, minh bạch theo đúng các quy định nêu tại quy chế này và các quy định của pháp luật hiện hành; (3). Những người sử dụng NHTT chỉ có quyền khai thác, sử dụng NHTT theo đúng các quy định nêu tại Quy chế này.

Để được cấp quyền sử dụng NHTT, các hộ/cơ sở/doanh nghiệp/hợp tác xã phải đáp ứng các điều kiện sau: (1). Là thành viên của Hội nông dân xã Tân Quang, huyện Văn Lâm; (2) Có hoạt động trồng/chế biến sản phẩm dược liệu nằm trong vùng quy hoạch của Bản đồ vùng sản phẩm mang NHTT; (3). Sản phẩm dược liệu phải đáp ứng các tiêu chuẩn theo bộ tiêu chí chất lượng sản phẩm mang NHTT do Hội công bố; (4). Tuân thủ các Quy định về quản lý và sử dụng NHTT; Quy định



sử dụng logo, tem nhãn sản phẩm; Quy định về kiểm soát chất lượng sản phẩm mang NHTT do Hội ban hành. (5). Có hồ sơ đề nghị cấp quyền sử dụng Nhãn hiệu tập thể.

Nội dung quản lý, giám sát việc sử dụng NHTT: Hội thực hiện các nội dung quản lý, giám sát: (1) Hoạt động khoanh vùng sản xuất sản phẩm dược liệu thuộc Hội; (2). Chất lượng sản phẩm đạt yêu cầu theo bộ tiêu chí và quy trình kiểm soát chất lượng sản phẩm mang NHTT; (3). Việc sử dụng logo, tem, nhãn sản phẩm theo Quy chế sử dụng logo, tem nhãn sản phẩm mang NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai”; (4). Hoạt động cấp, thu hồi quyền sử dụng NHTT, cấp quyền in ấn logo, tem, nhãn và việc sử dụng NHTT của các thành viên; (5). Việc thực hiện các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu sản phẩm mang NHTT.

Cá nhân/tổ chức khi sử dụng NHTT cần nắm được các quyền sau: (1). Sử dụng NHTT để gắn lên sản phẩm dược liệu do mình trồng/chế biến; (2). Sử dụng NHTT trong các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu sản phẩm dược liệu có nguồn gốc trồng/chế biến tại huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên; (3). Tiếp nhận các tài liệu về quản lý, sản xuất, thương mại và các tài liệu khác liên quan đến việc phát triển trồng/chế biến sản phẩm dược liệu; (4). Hưởng các lợi ích từ hoạt động đầu tư, hỗ trợ sản xuất, tiêu thụ sản phẩm do Hội mang lại; (5). Giám sát các hoạt động quản lý, khai thác sử dụng NHTT của Hội Nông dân xã Tân Quang và các hoạt động khai thác, sử dụng NHTT của những người sử dụng NHTT; (6). Tham gia biểu quyết các quy chế, quy định, quy trình và các quy hoạch, kế hoạch quản lý, khai thác, sử dụng NHTT; (7). Đề xuất các ý kiến liên quan đến việc quản lý, sử dụng, khai thác NHTT.

Cá nhân/tổ chức khi sử dụng NHTT cần thực hiện các nghĩa vụ sau: (1). Tuân thủ Quy chế quản lý và sử dụng NHTT; Quy chế sử dụng logo, tem nhãn; Quy chế cấp và thu hồi quyền sử dụng NHTT do Hội ban hành; (2). Đảm bảo chất lượng sản phẩm được gắn NHTT theo đúng Quy trình kiểm soát chất lượng và bộ tiêu chí của sản phẩm đã được Hội công bố; (3). Sử dụng logo, tem, nhãn đúng với sản phẩm được gắn nhãn và theo đúng các quy định sử dụng logo, tem nhãn đã được Hội ban hành; (4). Thực hiện các hoạt động tuyên truyền, quảng bá sản phẩm trên nguyên tắc không làm ảnh hưởng đến uy tín của thương hiệu sản phẩm;

(5). Không được tự ý chuyển giao quyền sử dụng NHTT, chuyển giao quyền in ấn tem nhãn và hệ thống tem nhãn cho người khác sử dụng dưới bất kỳ hình thức nào khi chưa được sự đồng ý của Hội; (6). Chịu sự kiểm tra, giám sát của Ban Chấp hành Hội theo các nội dung được quy định tại Điều 8 của Quy chế này; (7). Nộp tiền in ấn, sử dụng nhãn hiệu theo quy định.

Đánh giá chung: Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu tập thể được xây dựng dựa trên căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ và dựa trên tình hình thực tế về việc trồng, chế biến, kinh doanh dược liệu trên địa bàn huyện Văn Lâm. Quy chế là cơ sở để đánh giá, cấp quyền sử dụng NHTT và giúp chủ sở hữu nhãn hiệu là Hội Nông dân xã Tân Quang quản lý NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” một cách có hiệu quả nhất.

#### 3.2.2.4. *Lập và nộp hồ sơ đăng ký NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai”*

Đăng ký NHTT là bước đầu tiên nhằm xác lập quyền đối với sản phẩm mang NHTT. Sau khi hoàn thiện các công việc nêu trên, dự án tiến hành xây dựng hồ sơ đăng ký nhãn hiệu tập thể “Dược liệu Nghĩa Trai”. Hồ sơ bao gồm:

- Tờ khai đăng ký nhãn hiệu được thực hiện theo đúng biểu mẫu của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành.

- Bản mô tả sản phẩm Dược liệu Nghĩa Trai nêu bật được danh tiếng của sản phẩm và những điểm đặc thù, kỹ thuật của sản phẩm so với các sản phẩm dược liệu của những làng nghề khác.

- Bản đồ vùng sản xuất sản phẩm được xác định là huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

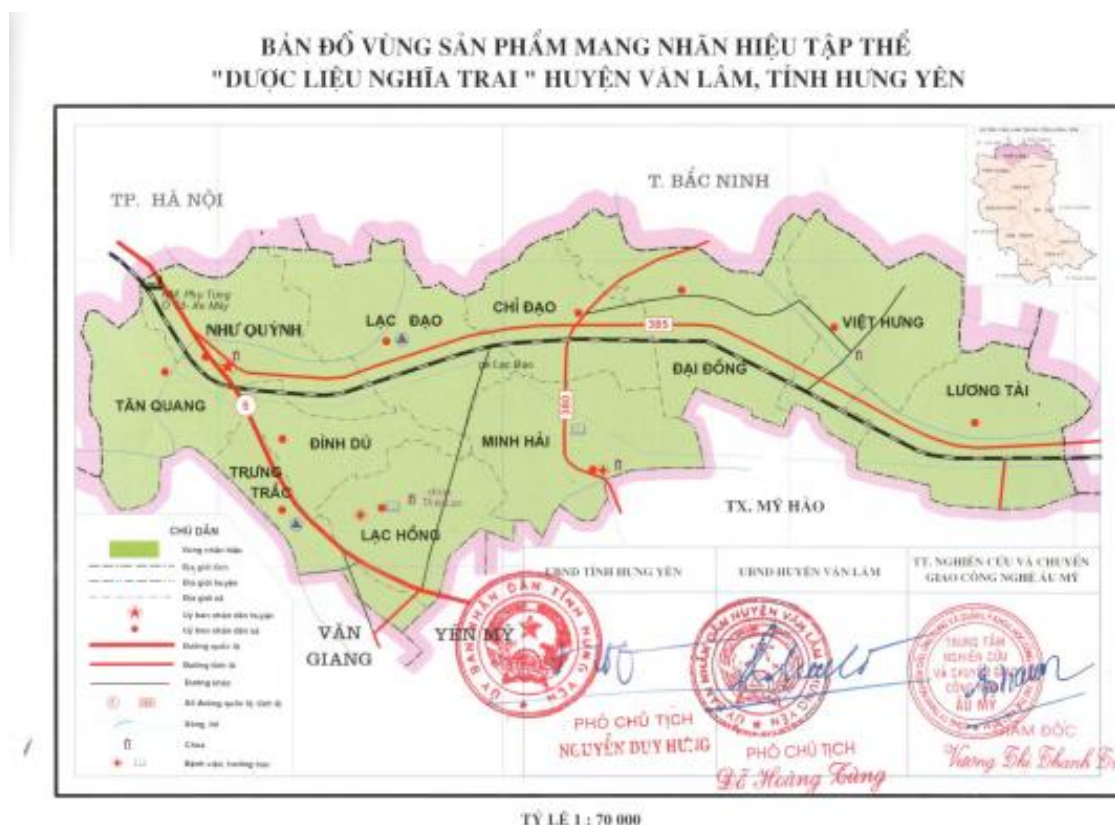
- Mẫu NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” đã được thống nhất và lựa chọn mẫu chính thức thông qua Hội thảo xin ý kiến về bộ tiêu chí, logo; quy chế quản lý và sử dụng của sản phẩm mang NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” huyện Văn Lâm ngày 07/04/2021.

- Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu đã được Hội Nông dân xã Tân Quang ban hành theo Quyết định số 16/QĐ-HNDX ngày 10/05/2021.

- Công văn cho phép sử dụng địa danh “Nghĩa Trai - Văn Lâm - Hưng Yên” và xác nhận bản đồ vùng sản xuất mang nhãn hiệu tập thể “Dược liệu Nghĩa Trai” số 1920/UBND-KGVX ngày 18/8/2021 của UBND tỉnh Hưng Yên. Địa danh Nghĩa Trai gắn liền với tên tuổi của Làng dược liệu thôn Nghĩa Trai đã gần 1000 năm tuổi. Trước đây, diện tích trồng dược liệu chủ yếu tập trung tại thôn Nghĩa

Trại xã Tân Quang huyện Văn Lâm. Tuy nhiên, đến năm 2021-2022 do quá trình đô thị hóa, diện tích trồng dược liệu ở Nghĩa Trại đã bị thu hẹp. Vì vậy, các hộ dân ở Nghĩa Trại đã sang các xã lân cận để khảo sát và thuê đất để trồng dược liệu. Vì vậy đến năm 2022, diện tích trồng dược liệu mở rộng sang xã Lương Tài, Việt Hưng... để đảm bảo người dân tiếp tục duy trì và gắn bó với nghề.

**Hình 3.5. Bản đồ khu vực địa lý vùng sản phẩm mang NHTT “Dược liệu Nghĩa Trại” huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.**



(Nguồn: EAC, 2021)

Ngày 1/10/2021, Trung tâm Nghiên cứu và Chuyển giao công nghệ Âu Mỹ phối hợp với Hội Nông dân xã Tân Quang nộp hồ sơ đăng ký nhãn hiệu tập thể “Dược liệu Nghĩa Trại” tại Cục Sở hữu trí tuệ với các ghi nhận cụ thể:

Số đơn: 4-2021-36980

Ngày nộp: 01/10/2021

Chủ đơn: Hội Nông dân xã Tân Quang

Địa chỉ: Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên

Nhãn hiệu: DƯỢC LIỆU NGHĨA TRẠI - HƯNG YÊN

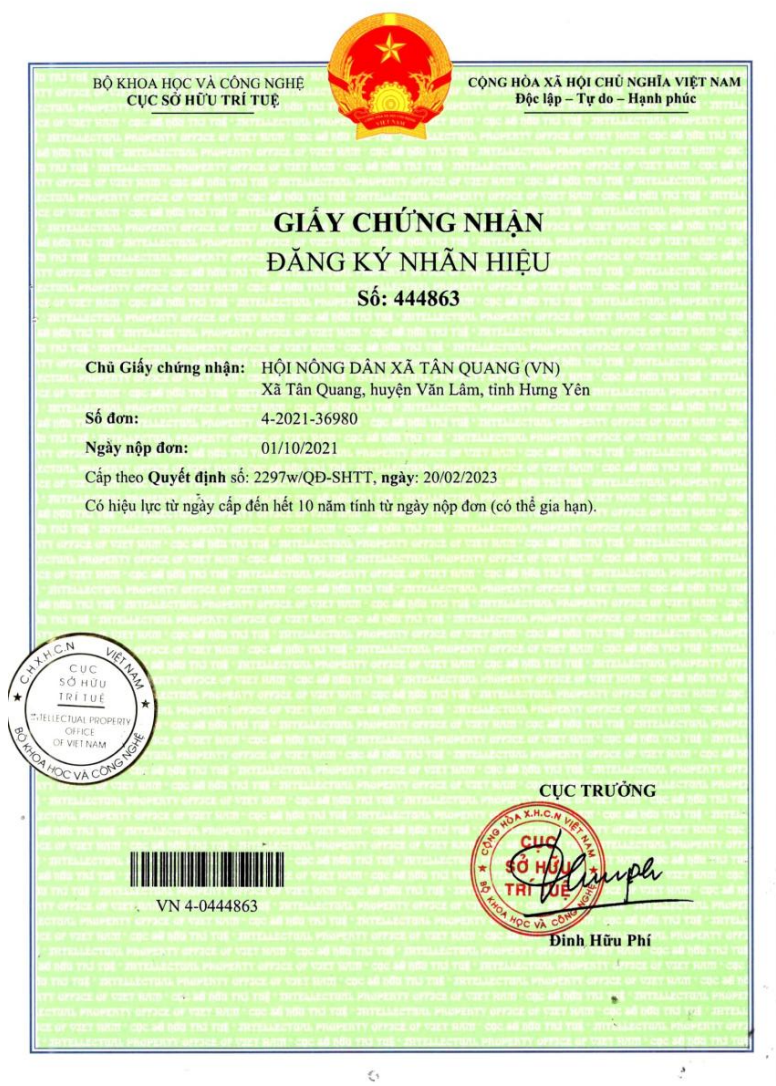
Loại nhãn hiệu: Nhãn hiệu tập thể

Nhóm hàng hóa:

- Nhóm 5: Dược liệu, dược phẩm, trà thảo dược, thuốc nam, thuốc bắc, thuốc y học cổ truyền
- Nhóm 31: Cây dược liệu tươi
- Nhóm 33: Rượu cây dược liệu
- Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm dược liệu, trà thảo dược, thuốc nam, thuốc bắc, thuốc y học cổ truyền

Qua quá trình thẩm định hồ sơ đăng ký nhãn hiệu, ngày 20/02/2023 Cục Sở hữu trí tuệ đã ra Quyết định số 2297w/QĐ-SHTT về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 444863 cho chủ sở hữu nhãn hiệu là Hội Nông dân xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

**Hình 3.6. Giấy chứng nhận đăng ký NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai”**



(Nguồn: EAC, 2023)

### *3.2.2.5. Xây dựng chuyên đề: Sử dụng công cụ sở hữu trí tuệ, khai thác tài sản trí tuệ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ đối với NHTT "Dược liệu Nghĩa Trai"*

#### *Khái niệm về sở hữu trí tuệ:*

Sở hữu trí tuệ là một thuật ngữ được cấu tạo bởi hai cụm từ là cụm từ “sở hữu” và cụm từ “trí tuệ”. “Sở hữu” là khái niệm dùng để chỉ sự chiếm hữu của con người đối với tài sản. Sự chiếm hữu như vậy xuất hiện trong quá trình con người lao động sản xuất ra của cải vật chất cho xã hội. Trong quá trình lao động sản xuất này, con người đã tham gia vào các mối quan hệ xã hội – quan hệ sản xuất, đồng thời con người cũng chiếm hữu của cải vật chất để phục vụ cho cuộc sống của mình và phục vụ cho quá trình sản xuất. Đó là quan hệ sở hữu. Quan hệ sở hữu là quan hệ giữa người với người, trong quá trình lao động sản xuất và chiếm hữu của cải thu được trong quá trình sản xuất đó. Quan hệ sở hữu tồn tại trong mọi chế độ xã hội. Sở hữu là “chiếm hữu, sử dụng và hưởng thụ của cải vật chất trong xã hội”. Của cải vật chất trong xã hội là những giá trị hữu hình hoặc vô hình đem lại lợi ích thiết thực cho người sở hữu. Hay nói cách khác, của cải vật chất này chính là tài sản.

Tài sản trí tuệ là một dạng tài sản vô hình. Theo nghĩa thông dụng, tài sản trí tuệ được hiểu là tất cả các sản phẩm của hoạt động trí tuệ, do trí tuệ con người sáng tạo ra thông qua các hoạt động tư duy, sáng tạo trong các lĩnh vực công nghiệp, khoa học, văn học và nghệ thuật như các tác phẩm sáng tạo văn học – nghệ thuật, các công trình khoa học, các sáng chế, phần mềm máy tính... Ngoài các đặc tính chung như các dạng tài sản vô hình khác, các tài sản trí tuệ lại có các đặc tính riêng, đó là tính sáng tạo và đổi mới, tức là một đối tượng mới được tạo ra hoặc là một đối tượng đã có nhưng được bổ sung cái mới. Có thể phân chia các tài sản trí tuệ thành các nhóm sau đây:

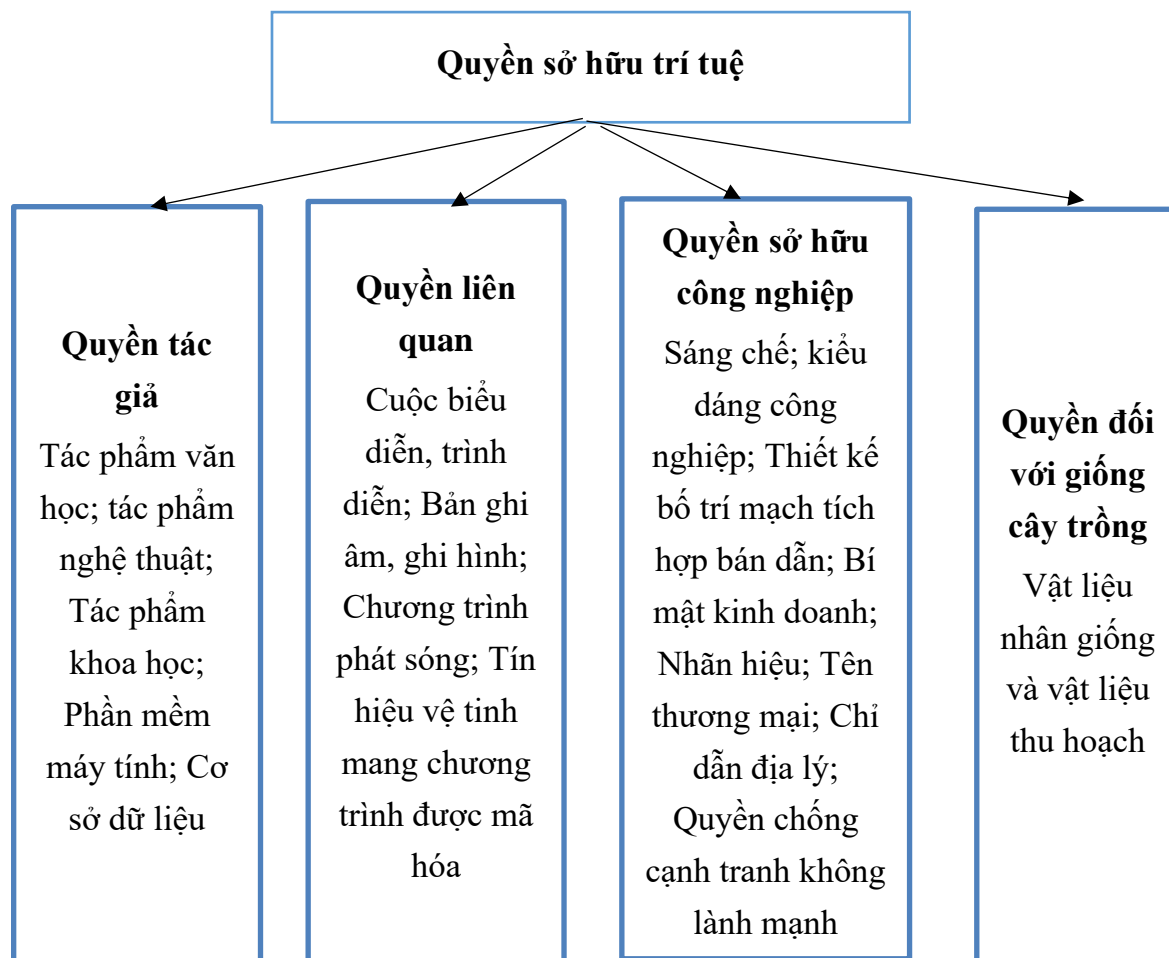
- Các tài sản trí tuệ là sản phẩm sáng tạo khoa học kỹ thuật
- Các tài sản trí tuệ là sản phẩm sáng tạo văn học, nghệ thuật
- Các tài sản trí tuệ là sản phẩm sáng tạo kinh doanh, thương mại

#### *Khái niệm quyền sở hữu trí tuệ*

Quyền sở hữu trí tuệ là một khái niệm pháp lý được sử dụng rộng rãi trong

các lĩnh vực dân sự, kinh tế - thương mại – đầu tư, hành chính, hình sự. Theo nghĩa chủ quan, quyền sở hữu trí tuệ là khái niệm được dùng để chỉ quyền của chủ thể đối với tài sản trí tuệ. Theo nghĩa khách quan, quyền sở hữu trí tuệ là tổng hợp các quy phạm pháp luật điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình sáng tạo, sử dụng, định đoạt và bảo vệ tài sản trí tuệ.

**Sơ đồ 3.1. Các dạng tài sản trí tuệ - đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ ở Việt Nam**



*Khai thác nhãn hiệu tập thể “Dược liệu Nghĩa Trai”*

Nhãn hiệu tập thể là nhãn hiệu được sử dụng trên sản phẩm, dịch vụ của các cá nhân, tổ chức là thành viên của tổ chức tập thể đã được ghi nhận là chủ sở hữu nhãn hiệu tập thể nhằm mục đích phân biệt với sản phẩm, dịch vụ của các cá nhân, tổ chức không phải là thành viên của tổ chức tập thể đó.

Chủ sở hữu nhãn hiệu tập thể Dược liệu Nghĩa Trai là Hội Nông dân xã Tân Quang cần nhanh chóng nắm vững và sử dụng tốt các công cụ quản lý và kiểm soát NHTT Dược liệu Nghĩa Trai, trong đó cần tập trung vào các hoạt động như:



Cấp quyền sử dụng NHTT cho các hội viên có đủ điều kiện; Tuyên truyền, vận động những hội viên đã được cấp quyền sử dụng NHTT phải tự biết bảo vệ tài sản; Hướng dẫn dán tem nhãn sản phẩm có logo được bảo hộ lên tất cả các sản phẩm lưu thông trên thị trường (phân biệt hàng hóa của tổ chức này với tổ chức khác); Tăng mức độ nhận diện của thương hiệu Dược liệu Nghĩa Trai đã được bảo hộ trong tiềm thức người tiêu dùng; Xem bảo vệ tài sản trí tuệ là một hướng đầu tư dài hạn, bền vững; Được quyền sở hữu đối với các tài sản vô hình và khai thác tối đa tiềm năng của những tài sản này.

Bên cạnh đó, để tránh không rơi vào tình trạng bị mất nhãn hiệu, Hội Nông dân xã Tân Quang cần tập huấn cho các hội viên nhanh chóng cải thiện các khâu chủ chốt liên quan đến chất lượng để sản phẩm khó bị ăn cắp bản quyền, nhái nhãn hiệu; nâng cấp bao bì thật hấp dẫn và nổi bật với tem chống giả công nghệ xác thực truy xuất nguồn gốc để người dùng dễ dàng phân biệt song song với việc quảng bá sản phẩm, tuyên truyền việc chống hàng giả đến khách hàng.

*Quyền sở hữu trí tuệ (SHTT) và thực thi quyền SHTT đối với NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai”.*

Quyền sở hữu trí tuệ là quyền đối với các sản phẩm sáng tạo trí tuệ, sử dụng và chuyển giao các đối tượng của quyền tác giả, quyền liên quan và quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng. Cũng như các quan hệ pháp luật dân sự khác, những tranh chấp liên quan đến việc xác lập quyền, sử dụng và chuyển giao các đối tượng thuộc quyền sở hữu trí tuệ cũng thường phát sinh trong xã hội. Việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ là bảo vệ quyền tài sản của các chủ thể và được hiểu dưới 2 phương diện: (1) Theo phương diện khách quan. Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ là tổng hợp các quy định của pháp luật công nhận các chủ thể quyền sở hữu trí tuệ được bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp và các biện pháp xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ được pháp luật thừa nhận; (2). Theo phương diện chủ quan. Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ là những biện pháp cụ thể được áp dụng để xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ tùy theo tính chất, mức độ xâm phạm

Thực thi quyền SHTT: Chủ thể quyền có thể thực hiện quyền tự bảo vệ hoặc yêu cầu các cơ quan thực thi xử lý hành vi xâm phạm quyền SHTT bằng các biện

pháp dân sự, hành chính hoặc hình sự, hoặc yêu cầu áp dụng biện pháp kiểm soát hàng hoá xuất, nhập khẩu để phát hiện, ngăn chặn và xử lý hành vi xuất, nhập khẩu hàng hoá xâm phạm quyền. Để thực thi quyền sở hữu đối với nhãn hiệu tập thể “Dược liệu Nghĩa Trai” chủ sở hữu nhãn hiệu tập thể là Hội Nông dân xã Tân Quang có thể tự thực hiện quyền tự bảo vệ hoặc trong trường hợp bị xâm phạm quyền sở hữu nhãn hiệu tập thể đều có thể sử dụng biện pháp dân sự, hành chính hoặc hình sự, hoặc yêu cầu các biện pháp kiểm soát các sản phẩm dược liệu tiêu thụ trên thị trường nếu thấy có dấu hiệu vi phạm nguồn gốc, logo hoặc tem nhãn.

### ***3.2.3. Nội dung 3: Xây dựng mô hình quản lý và hệ thống công cụ, phương tiện quản lý nhãn hiệu tập thể “Dược liệu Nghĩa Trai” huyện Văn Lâm***

#### ***3.2.3.1. Xây dựng, hoàn thiện các công cụ quản lý và kiểm soát việc sử dụng NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” huyện Văn Lâm.***

Hệ thống các văn bản phục vụ cho quản lý và sử dụng sản phẩm mang NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” được chủ sở hữu nhãn hiệu – Hội Nông dân xã Tân Quang ban hành. Các quy chế, quy trình được xây dựng theo nguyên tắc: nghiên cứu thực tế, tham khảo các quy định của Nhà nước để xây dựng dự thảo. Sau đó, tiến hành tổ chức hội thảo để thảo luận và chỉnh sửa các văn bản quản lý. Trong khuôn khổ của dự án, hệ thống các văn bản quản lý NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” bao gồm: (1) Quy chế cấp và thu hồi quyền sử dụng NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” huyện Văn Lâm; (2) Quy chế kiểm soát chất lượng sản phẩm mang NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” huyện Văn Lâm; (3) Quy chế sử dụng logo, tem nhãn chứa dấu hiệu nhãn hiệu tập thể “Dược liệu Nghĩa Trai” huyện Văn Lâm; (4) Hệ thống sổ sách theo dõi việc quản lý và sử dụng NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” huyện Văn Lâm. Cụ thể nội dung chủ yếu của các văn bản như sau:

#### ***Quy chế cấp và thu hồi quyền sử dụng NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” huyện Văn Lâm.***

Quy chế cấp và thu hồi quyền sử dụng NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” được Hội Nông dân xã Tân Quang ký Quyết định ban hành số 17/QĐ-HNDX ngày 10/05/2021. Quy chế này áp dụng đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở, hộ trồng, chế biến sản phẩm dược liệu mang NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” và chủ sở hữu NHTT. Quy chế gồm 7 chương 15 điều quy định:



Chương I: Những quy định chung. Có 2 điều gồm đối tượng áp dụng, phạm vi điều chỉnh và giải thích từ ngữ

Chương II: Điều kiện được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể “Dược liệu Nghĩa Trai” gồm 1 điều quy định Điều kiện đối với tổ chức, cá nhân sử dụng NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai”.

Chương III: Trình tự, thủ tục cấp, gia hạn giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể, gồm 3 điều là Thủ tục cấp, gia hạn giấy chứng nhận quyền sử dụng Nhãn hiệu tập thể; Trình tự cấp quyền sử dụng Nhãn hiệu tập thể; Thời hạn cấp, gia hạn, hiệu lực của Giấy chứng nhận quyền sử dụng Nhãn hiệu tập thể.

Chương IV: Trình tự, thủ tục sửa đổi, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể, gồm 2 điều: Các trường hợp sửa đổi, cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng NHTT và Trình tự và thủ tục sửa đổi, cấp lại Giấy chứng nhận.

Chương V: Trình tự, thủ tục thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận. Gồm 2 điều là Những trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng Nhãn hiệu tập thể và Trình tự thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng Nhãn hiệu tập thể.

Chương VI: Quyền lợi và trách nhiệm của các bên. Tập trung vào 2 điều là Quyền, trách nhiệm của Cơ quan chứng nhận và Quyền và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân yêu cầu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng NHTT.

Chương VII: Điều khoản thi hành gồm có các điều sau: Xử lý vi phạm; Hiệu lực thi hành và Sửa đổi, bổ sung quy chế.

Trong đó có các nội dung chủ yếu cần quan tâm như sau:

*(1). Điều kiện đối với tổ chức, cá nhân được sử dụng NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai”:*

Các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở, hộ trồng/chế biến được cấp quyền sử dụng Nhãn hiệu tập thể (NHTT) phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- Là thành viên của Hội nông dân xã Tân Quang, huyện Văn Lâm.
- Có cơ sở trồng/chế biến tại huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.
- Sản phẩm phải đáp ứng các yêu cầu trong Quy chế quản lý và sử dụng NHTT.

- Nộp hồ sơ gửi Hội Nông dân xã Tân Quang xin đăng ký sử dụng NHTT (Theo mẫu)

- Nộp đầy đủ các khoản chi phí đăng ký sử dụng NHTT theo quy định

- Chấp hành nghiêm chỉnh cơ chế kiểm soát quy trình kỹ thuật, kiểm tra chất lượng, sử dụng tem nhãn sản phẩm mang NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai”

*(2). Thủ tục cấp, gia hạn giấy chứng nhận quyền sử dụng Nhãn hiệu tập thể “Dược liệu Nghĩa Trai”:*

Để được cấp hoặc gia hạn Giấy chứng nhận quyền sử dụng Nhãn hiệu tập thể, các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ trồng/chế biến “Dược liệu Nghĩa Trai” phải thực hiện các yêu cầu sau đây: (i). Nộp hồ sơ yêu cầu cấp hoặc gia hạn Giấy chứng nhận quyền sử dụng NHTT. Hồ sơ phải được điền đủ các yêu cầu theo mẫu và được người đại diện có thẩm quyền của tổ chức hoặc cá nhân ký, đóng dấu hợp lệ (nếu có); (ii). Hồ sơ yêu cầu gia hạn phải được gửi đến Hội Nông dân xã Tân Quang cùng với Giấy chứng nhận đã cấp trước ngày hết hạn hiệu lực là 30 ngày; (iii). Nộp chi phí yêu cầu cấp Giấy chứng nhận hoặc chi phí gia hạn giấy chứng nhận quyền sử dụng Nhãn hiệu tập thể.

*(3). Trình tự cấp quyền sử dụng Nhãn hiệu tập thể*

Hội nông dân xã Tân Quang có trách nhiệm xem xét cấp quyền sử dụng Nhãn hiệu tập thể “Dược liệu Nghĩa Trai” theo các bước sau: (i). Tiếp nhận hồ sơ của các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở, hộ trồng/chế biến có yêu cầu; (ii). Kiểm tra về mặt hình thức, nếu hồ sơ đáp ứng các yêu cầu thì tiến hành vào sổ và viết phiếu hẹn trả kết quả (Trong trường hợp hồ sơ không đáp ứng các yêu cầu, nhân viên tiếp nhận phải có trách nhiệm hướng dẫn các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở thực hiện đúng theo quy định); (iii). Tiến hành kiểm tra xác định các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở, hộ trồng/chế biến “Dược liệu Nghĩa Trai” tại huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên; (iv). Kiểm tra các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở hộ trồng/chế biến yêu cầu cấp hoặc gia hạn Giấy chứng nhận theo Bộ tiêu chí sản phẩm mang NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” huyện Văn Lâm; (v). Tiến hành lấy mẫu sản phẩm để phân tích cảm quan và thực hiện kiểm nghiệm (nếu cần) để so sánh kết quả kiểm nghiệm với Bộ tiêu chí “Dược liệu Nghĩa Trai” theo quy định; (vi). Kiểm tra việc đóng gói và ghi

nhãn sản phẩm theo quy định; (vii). Viết báo cáo kết quả thẩm định; (viii). Ra quyết định cấp quyền hoặc gia hạn; (ix). Lập Giấy chứng nhận hoặc lập chứng nhận gia hạn, vào sổ theo dõi và trao cho tổ chức, cá nhân yêu cầu.

(4). *Thời hạn cấp, gia hạn, hiệu lực của Giấy chứng nhận quyền sử dụng Nhãn hiệu tập thể, trong đó nêu rõ:* (i). Trong vòng 2 tuần kể từ ngày nhận đơn đề nghị hợp lệ của các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở, hộ yêu cầu, Hội nông dân xã Tân Quang phải tiến hành kiểm tra thực tế hoạt động trồng/chế biến của các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở, hộ yêu cầu và tiến hành lấy mẫu để phân tích cảm quan hoặc gửi mẫu sản phẩm tới các cơ quan kiểm định để phân tích (nếu cần); (ii). Trong thời hạn 2 tuần kể từ khi có kết quả kiểm tra thực tế hoạt động và kết quả phân tích cảm quan của các chuyên gia hoặc kết quả kiểm định mẫu sản phẩm, Hội nông dân xã Tân Quang phải ra quyết định về việc cấp hoặc không cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng NHTT. Trong trường hợp cần sửa chữa, bổ sung hoặc từ chối cấp thì phải nêu rõ lý do thiếu sót cần sửa chữa, bổ sung hoặc từ chối bằng văn bản; (iii). Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể có giá trị pháp lý từ ngày Hội nông dân xã Tân Quang ký quyết định đến khi NHTT hết hiệu lực.

(5). *Những trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng Nhãn hiệu tập thể:* (i). Giấy chứng nhận cấp sai đối tượng, cấp không đúng dùng cho các sản phẩm theo quy định; (ii). Doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở, hộ trồng/chế biến vi phạm Quy chế sử dụng NHTT; (iii). Doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở, hộ có dấu hiệu gian dối trong quá trình xin cấp quyền sử dụng NHTT; (iv). Doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở, hộ không nộp tiền chi phí phục vụ việc sử dụng NHTT hoặc đã ngừng hoạt động sản xuất, kinh doanh; (v). Doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở, hộ trồng/ chế biến có hành vi gây tổn hại đến uy tín và chất lượng của sản phẩm.

(6). *Trình tự thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng Nhãn hiệu tập thể, gồm 5 nội dung sau:* (i). Khi phát hiện Giấy chứng nhận cấp sai đối tượng, cấp không đúng dùng cho các sản phẩm, trong vòng 7 ngày, Hội nông dân xã Tân Quang phải có thông báo và quyết định thu hồi giấy chứng nhận đã cấp đến cơ sở; (ii). Khi phát hiện các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở, hộ có dấu hiệu hoặc hành vi vi phạm Quy chế sử dụng nhãn hiệu, Hội Nông dân xã Tân Quang phải có văn

bản thông báo về hành vi vi phạm của tổ chức, cá nhân đó và yêu cầu phải giải trình trong vòng 7 ngày. Nếu sau 7 ngày mà không có giải trình hoặc giải trình không có cơ sở, Hội Nông dân xã Tân Quang ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp và gửi đến doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở vi phạm; (iii). Khi phát hiện doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở, hộ trồng/chế biến có dấu hiệu hoặc hành vi gian dối trong quá trình xin cấp quyền sử dụng Nhãn hiệu tập thể, Hội Nông dân xã Tân Quang ra thông báo ngừng cấp (không cấp) đến doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở xin cấp quyền sử dụng NHTT; (iv). Trong trường hợp các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở, hộ trồng/chế biến được cấp quyền sử dụng NHTT không nộp chi phí phục vụ việc sử dụng NHTT theo quy định thì Hội Nông dân xã Tân Quang ra thông báo yêu cầu nộp tiền. Nếu các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở được thông báo vẫn không thực hiện thì Hội nông dân xã Tân Quang ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng Nhãn hiệu tập thể đã cấp; (v). Trong trường hợp phát hiện doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng Nhãn hiệu tập thể có hành vi gây tổn hại đến uy tín và chất lượng sản phẩm như đánh tráo sản phẩm, gắn vào sản phẩm không thuộc diện được cấp thì Hội nông dân thông báo đến các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở vi phạm. Nếu trong 7 ngày mà doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở vi phạm không sửa chữa thì Hội nông dân xã Tân Quang ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp cho tổ chức, cá nhân đó.

**Quy chế kiểm soát chất lượng sản phẩm mang nhãn hiệu tập thể “Dược liệu Nghĩa Trai”**

Quy chế kiểm soát chất lượng sản phẩm mang Nhãn hiệu tập thể “Dược liệu Nghĩa Trai” dùng cho sản phẩm dược liệu của huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên được Hội Nông dân xã Tân Quang ban hành theo Quyết định số 18/QĐ-HNDX ngày 10/05/2021. Kiểm soát chất lượng sản phẩm là việc kiểm soát quá trình tạo ra sản phẩm. Quy chế này nêu rõ các nội dung về kiểm soát bao gồm:

- Kiểm soát về tính chất pháp lý của nguyên liệu đầu vào: Nguyên liệu đầu vào được kiểm soát chất lượng, đảm bảo ATVSTP và có nguồn gốc rõ ràng.

- Kiểm soát về chất lượng sản phẩm “Dược liệu Nghĩa Trai”: Hội Nông dân xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên tiến hành kiểm tra chất lượng sản phẩm mang NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” tuân thủ theo đúng bộ tiêu chí sản phẩm. Hội Nông dân xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên cấp giấy phép chứng nhận sản phẩm mang NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” đã đạt các yêu cầu về chất lượng, được phép lưu thông trên thị trường.

- Kiểm soát việc gắn nhãn sản phẩm mang NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” trước khi tiêu thụ: Hội Nông dân xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên kiểm soát chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn chất lượng đã được công bố. Số lượng sản phẩm được gắn mác tuân thủ theo quy chế sử dụng logo, tem nhãn sản phẩm mang NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai”. Doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở, hộ trồng/chế biến tự chịu trách nhiệm về việc kiểm tra và tự tiến hành lập biên bản sản phẩm mang NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” đã được kiểm tra đạt yêu cầu để thực hiện công đoạn gắn nhãn tiêu thụ.

- Kiểm soát việc chọn lựa, bảo quản, đóng gói và vận chuyển sản phẩm mang NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai”.

Hội Nông dân xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên thành lập đoàn kiểm tra, có trách nhiệm thường xuyên hoặc đột xuất tiến hành kiểm tra, kiểm soát nhằm giữ gìn danh tiếng và tính chất, chất lượng đặc trưng của sản phẩm.

#### **Quy chế sử dụng tem, nhãn sản phẩm mang NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai”**

Quy chế sử dụng tem nhãn mang NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” được Hội Nông dân ban hành theo Quyết định số 19/QĐ-HND ngày 10/5/2021. Quy chế này nhằm quy định về cách thức quản lý và sử dụng tem nhãn mang NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” cho sản phẩm dược liệu huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên thành một thương hiệu mạnh trên thị trường, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng tem nhãn trong việc phát triển sản xuất và kinh doanh dược liệu có xuất xứ từ huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

Quy chế gồm 4 Chương 16 Điều, thống nhất quản lý việc cấp, sử dụng tem nhãn cho sản phẩm của các tổ chức và cá nhân có nhu cầu sử dụng nhãn hiệu tập

thể. Bảo đảm tem nhãn chỉ sử dụng cho sản phẩm được lựa chọn đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng và số lượng tem nhãn được cấp tương ứng với sản phẩm đủ điều kiện mang nhãn hiệu tập thể.

**Hệ thống sổ sách theo dõi việc quản lý và sử dụng Nhãn hiệu tập thể “Dược liệu Nghĩa Trai”**

Hệ thống sổ sách theo dõi, kiểm tra nội bộ NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” được Hội Nông dân xã Tân Quang ban hành theo Quyết định số 20/QĐ-HNDX ngày 10/5/2021.

Hệ thống sổ sách theo dõi, kiểm tra nội bộ NHTT bao gồm: Các mẫu văn bản về việc quản lý và sử dụng NHTT, hệ thống sổ sách theo dõi về tình hình sản xuất và kinh doanh dược liệu để phục vụ cho việc truy xuất nguồn gốc.

Sau khi xây dựng các văn bản quản lý, đơn vị chủ trì đã tổ chức Hội thảo hoàn thiện bộ công cụ quản lý và kiểm soát việc sử dụng NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai”.

**Lập hồ sơ đăng ký mã số mã vạch cho sản phẩm nhằm truy xuất nguồn gốc sản phẩm**

Mã số mã vạch là một trong các công nghệ nhận dạng và thu thập dữ liệu tự động các đối tượng là sản phẩm, dịch vụ, tổ chức hoặc địa điểm... dựa trên việc ấn định một mã số (hoặc chữ số) cho đối tượng cần phân định và thể hiện mã đó dưới dạng mã vạch để thiết bị (máy quét) có thể đọc được. Nhằm nâng cao tính hiệu quả của xây dựng nhãn hiệu tập thể “Dược liệu Nghĩa Trai”, đơn vị tư vấn đã tiến hành vận động các cơ sở sản xuất dược liệu trên địa bàn huyện Văn Lâm đăng ký mã số mã vạch, quá trình triển khai gặp nhiều khó khăn trong việc tư vấn và thuyết phục để các cơ sở hiểu được giá trị, tầm quan trọng của việc đăng ký mã số mã vạch, mặt khác các hộ chưa có đăng ký kinh doanh hộ cá thể nên chưa đủ điều kiện để đăng ký mã số mã vạch. Qua quá trình vận động, được sự tư vấn hỗ trợ từ Trung tâm Nghiên cứu và chuyển giao công nghệ Âu Mỹ, đã có 03 cơ sở đáp ứng đủ điều kiện để đăng ký mã số mã vạch gồm:

**Bảng 3.7. Danh sách cơ sở đăng ký mã số mã vạch**

TT	Tên hộ	Địa chỉ
1	Hộ kinh doanh Đỗ Thị Hoa	Thôn Nghĩa Trai – Xã Tân Quang– Huyện Văn Lâm - Tỉnh Hưng Yên
2	Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Băng	Thôn Nghĩa Trai – Xã Tân Quang– Huyện Văn Lâm - Tỉnh Hưng Yên
3	Hộ kinh doanh Khúc Chí Thứ	Thôn Xuân Đào – Xã Lương Tài – Huyện Văn Lâm – Tỉnh Hưng Yên

**Hình 3.7. Giấy chứng nhận mã số mã vạch của các hộ**



(Nguồn: EAC, 2023)

## **Đánh giá**

Quá trình xây dựng các văn bản quản lý và kiểm soát NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” nhận được sự ủng hộ của Chủ sở hữu nhãn hiệu – Hội Nông dân xã Tân Quang, các hộ/cơ sở trồng/chế biến, kinh doanh sản phẩm dược liệu trong việc tham gia, bổ sung, chỉnh sửa, đánh giá và hoàn thiện các quy trình, quy chế để áp dụng vào việc vận hành quản lý và sử dụng NHTT. Đồng thời các công cụ quản lý đều đã được Hội Nông dân ban hành đảm bảo tính pháp lý khi vận hành NHTT sau khi đã được bảo hộ.

### *3.2.3.2. Vận hành thử nghiệm hoạt động quản lý và kiểm soát NHTT*

Sản phẩm “Dược liệu Nghĩa Trai” được Cục SHTT cấp giấy chứng nhận nhãn hiệu mới chỉ là chặng đường đầu tiên để phát triển thương hiệu sản phẩm. Để phát triển bền vững sản phẩm dược liệu trên địa bàn huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, ngoài các giải pháp về kỹ thuật sản xuất, quản lý... cần phải tiến hành các giải pháp quản lý chất lượng sản phẩm, quản lý NHTT và khai thác thị trường. Trong khuôn khổ của dự án này, các hoạt động này mới chỉ ở giai đoạn chuẩn bị ban đầu, cụ thể:

- Xác định được chủ sở hữu quản lý NHTT là Hội Nông dân xã Tân Quang.
- Chuẩn hóa được quy định kỹ thuật để duy trì được chất lượng của các sản phẩm dược liệu; Xác định được khu vực địa lý sử dụng nhãn hiệu tập thể; Trang bị những kiến thức ban đầu về quản lý và phát triển thương hiệu, phát triển thị trường các sản phẩm đặc thù của địa phương.

Đơn vị đã tư vấn cho Hội Nông dân xã Tân Quang xây dựng một hệ thống quản lý nhãn hiệu theo 3 cấp độ: 1) Người sản xuất chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm do họ sản xuất thông qua công cụ là Bộ tiêu chí sản phẩm; 2) Tổ chức tập thể của người sản xuất quản lý nội bộ chất lượng sản phẩm. 3) Hội Nông dân tổ chức thực hiện công tác kiểm soát độc lập các hoạt động. Vai trò của Hội Nông dân đảm nhiệm chức năng giám sát và thanh kiểm tra việc tuân thủ các tiêu chuẩn của sản phẩm đã được cấp quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể.

Sau khi NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” được Cục SHTT cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và các công cụ quản lý (quy trình, quy chế, sổ sách kiểm tra – theo dõi) được ban hành và phổ biến, Hội Nông dân xã Tân Quang tiếp tục



triển khai một số hoạt động sau nhằm đưa nhãn hiệu được đăng ký vào hoạt động quảng bá và thương mại hóa sản phẩm:

- Xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc điện tử Qr-code (kết hợp với logo)
- Hướng dẫn các hộ gia đình, cơ sở, doanh nghiệp tiến hành các thủ tục, lập hồ sơ đăng ký quyền sử dụng NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai”.
- Thẩm định các thủ tục liên quan đến hồ sơ đăng ký quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể “Dược liệu Nghĩa Trai” theo đúng quy định.
- Cấp quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể cho các hộ gia đình, cơ sở, doanh nghiệp đủ điều kiện theo các tiêu chuẩn và tiêu chí đã xây dựng.

Trong khuôn khổ nội dung thực hiện của dự án, đơn vị chủ trì hỗ trợ chủ sở hữu nhãn hiệu trong việc vận hành mô hình quản lý NHTT, thời gian thử nghiệm từ tháng 8/2022 đến tháng 12/2022 bao gồm các công việc:

Vận hành thử nghiệm hoạt động của Chủ sở hữu nhãn hiệu thông qua các hoạt động tiếp nhận hồ sơ đăng ký cấp quyền sử dụng NHTT, hoạt động thẩm định hồ sơ, hoạt động cấp và từ chối cấp quyền sử dụng NHTT cho các hộ, cơ sở có nhu cầu đăng ký sử dụng NHTT. Quá trình xét duyệt cấp quyền sử dụng NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” như sau:

**Bảng 3.8. Quá trình xét duyệt cấp quyền sử dụng NHTT  
“Dược liệu Nghĩa Trai”**

Bước 1	Nộp hồ sơ	<p>Tổ chức/cá nhân có nhu cầu sử dụng nhãn hiệu nộp hồ sơ xin cấp Quyền sử dụng nhãn hiệu tại Hội Nông dân xã Tân Quang, yêu cầu về hồ sơ được quy định trong Quy chế như sau:</p> <p>Trường hợp 1: Hồ sơ xin cấp quyền sử dụng Nhãn hiệu tập thể lần đầu:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận sử dụng NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai”.</li><li>- Bản cam kết sử dụng NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai”.</li><li>- Bản kê khai hiện trạng sản xuất và kinh doanh.</li><li>- Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (đối với tổ chức)</li></ul>
--------	-----------	--

		<p>Trường hợp 2: Hồ sơ sửa đổi, bổ sung, gia hạn và cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng NHTT</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn sửa đổi, bổ sung, gia hạn và cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng NHTT.</li> </ul> <p>Trường hợp 3: Giấy chứng nhận bị mất hoặc thất lạc</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận (đơn phải có xác nhận của xã Tân Quang)</li> </ul>
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Được thực hiện tại Hội Nông dân xã Tân Quang
Bước 3	Thẩm định điều kiện SXKD và chất lượng sản phẩm	Trong vòng 2 tuần kể từ ngày nhận đơn, Hội Nông dân xã Tân Quang phối hợp Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Văn Lâm kiểm tra thực tế tại cơ sở/hộ/doanh nghiệp đăng ký sử dụng NHTT
Bước 4	Cấp quyền sử dụng NHTT	<p>Dựa trên kết quả đánh giá của bộ phận thẩm định, bộ phận chuyên môn dự thảo văn bản trình Lãnh đạo Hội Nông dân ra Quyết định cấp hoặc từ chối cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng NHTT cho hộ/cơ sở/doanh nghiệp nộp đơn.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể có hiệu lực kể từ ngày cấp cho đến khi Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu “Dược liệu Nghĩa Trai” hết hiệu lực.</li> <li>- Việc gia hạn Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể hết hiệu lực sẽ được xem xét dựa trên kết quả đánh giá lại chất lượng sản phẩm được thực hiện bởi Hội đồng thẩm định (các phòng ban chuyên môn của UBND huyện Văn Lâm).</li> <li>- Việc thu hồi lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng NHTT đã cấp được xem xét thực hiện trong các trường hợp sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giấy chứng nhận cấp sai đối tượng, cấp không đúng cho sản phẩm theo quy định.</li> <li>+ Người sử dụng vi phạm quy chế quản lý và sử dụng</li> </ul> </li> </ul>

	<p>NHTT đến mức bị tước quyền sử dụng NHTT vĩnh viễn.</p> <p>+ Người sử dụng có hành vi gian dối trong quá trình yêu cầu cấp Giấy chứng nhận.</p> <p>+ Người sử dụng tự ý sửa chữa, tẩy xóa Giấy chứng nhận.</p> <p>+ Người sử dụng ngừng hoạt động sản xuất hoặc kinh doanh các sản phẩm Dược liệu Nghĩa Trai trong 2 năm liên tiếp, hoặc có đơn tuyên bố chấm dứt hoạt động sản xuất và kinh doanh dược liệu.</p> <p>+ Chuyển giao Giấy chứng nhận cho người khác (trừ trường hợp thừa kế).</p> <p>+ Người sử dụng Giấy chứng nhận cho người khác (trừ trường hợp thừa kế).</p> <p>+ Người sử dụng bị thu hồi giấy đăng ký kinh doanh</p>
--	---

(Nguồn: EAC, 2022)

Trong thời gian vận hành thử nghiệm, cũng có nhiều hội viên Hội Nông dân có nhu cầu đăng ký cấp quyền sử dụng NHTT và nộp đơn đăng ký sử dụng NHTT. Tuy nhiên, trong quá trình xét duyệt hồ sơ, có nhiều hộ chưa đáp ứng được yêu cầu cấp quyền sử dụng NHTT. Đến ngày 21/02/2023, Hội Nông dân đã cấp đợt đầu tiên giấy chứng nhận quyền sử dụng NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” cho 20 hộ SXKD dược liệu trên địa bàn huyện Văn Lâm.

**Bảng 3.9. Danh sách các hộ/cơ sở trồng/chế biến, kinh doanh Dược liệu được cấp quyền sử dụng NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai”**

STT	HỌ TÊN	ĐỊA CHỈ	SĐT
1	Hợp tác xã Hoa Thiên Phú	Thôn Nghĩa Trai, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	0982.985.738
2	Đỗ Thị Hoa	Thôn Nghĩa Trai, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	0982.985.738
3	Nguyễn Thị Băng	Thôn Nghĩa Trai, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	0393.001.918
4	Nguyễn Thế Viễn	Thôn Nghĩa Trai, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	0988.359.108

5	Nguyễn Thị Tuyết Vân	Thôn Ngọc Đà, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	0966.730.038
6	Khúc Chí Thứ	Thôn Xuân Đào, xã Lương Tài, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	0382.685.706
7	Khúc Thị Tính	Thôn Xuân Đào, xã Lương Tài, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	0333.772.822
8	Nguyễn Thị Định	Thôn Đông Trại, xã Lương Tài, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	0336.670.323
9	Trần Thị Văn	Thôn Xuân Đào, xã Lương Tài, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	0334.162.210
10	Khúc Chí Sáu	Thôn Xuân Đào, xã Lương Tài, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	0384.407.029
11	Khúc Chí Chiêu	Thôn Xuân Đào, xã Lương Tài, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	0345.851.386
12	Khúc Chí Thanh	Thôn Đông Trại, xã Lương Tài, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	0397.156.344
13	Vũ Văn Trường	Thôn Sầm Khúc, xã Việt Hưng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	0973.499.486
14	Đặng Thái Sơn	Thôn Mễ Đậu, xã Việt Hưng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	0984.307.088
15	Bùi Đức Thắng	Thôn Mễ Đậu, xã Việt Hưng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	0961.402.771
16	Nguyễn Văn Khanh	Thôn Cự Đình, xã Việt Hưng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	0354.464.337
17	Vũ Ngọc Cương	Thôn Sầm Khúc, xã Việt Hưng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	0982.253.059
18	Đào Thị Dung	Thôn Ngọc Lịch, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	0368.786.352
19	Nguyễn Thị Nga Linh	Thôn Ngọc Lịch, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	0986.456.195
20	Nguyễn Đình Thiện Thái	Thôn Ngọc Lịch, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	0968.048.986

Nguồn: EAC, 2023

**Hình 3.8. Giấy chứng nhận quyền sử dụng NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai”**



(Nguồn: EAC, 2022)

**Đánh giá chung:** Vận hành thử nghiệm hoạt động quản lý và kiểm soát NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” là một bước quan trọng nhằm hướng dẫn cho chủ sở hữu nhãn hiệu nắm được phương thức vận hành và quản lý nhãn hiệu một cách hiệu quả. Đối với NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai”, Hội Nông dân xã Tân Quang là chủ sở hữu nhãn hiệu, rất tâm huyết với các sản phẩm nghề dược liệu của địa phương. Ngoài ra, ở Nghĩa Trai có làng nghề dược liệu phát triển lớn mạnh, họ là những người có tâm huyết với nghề, do vậy trong quá trình phát triển NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” có sự hỗ trợ, giúp sức rất nhiều từ làng nghề. Trong tương lai, Hội Nông dân xã Tân Quang cần lan tỏa giá trị phát triển nhãn hiệu Dược liệu Nghĩa Trai sang các xã khác trong địa bàn huyện để sản phẩm dược đông đảo người SXKD dược liệu trong toàn huyện cũng được sử dụng nhãn hiệu.

### 3.2.3.3. Xây dựng chuyên đề: *Đẩy mạnh công tác Quản lý NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” huyện Văn Lâm*

Quản lý NHTT là một công việc cần thiết trong việc gìn giữ và phát triển nhãn hiệu tập thể. Nhãn hiệu đã được công nhận, nhưng nếu không có sự quản lý chặt chẽ việc sử dụng, thì việc ảnh hưởng đến thương hiệu sản phẩm của cả một tập thể, một vùng đất là điều từng xảy ra, đặc biệt là các mặt hàng nông sản, thủy sản. Vậy quản lý bằng cách nào để vừa phát huy giá trị nhãn hiệu đã được công nhận, vừa cân đối hiệu quả kinh tế là vấn đề đặt ra đối với tổ chức quản lý nhãn hiệu tập thể. Đơn vị chủ trì đã dự thảo các nội dung và đã lấy ý kiến của Hội Nông dân xã Tân Quang, trên cơ sở đó để quản lý NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai”, Hội Nông dân xã Tân Quang cần tập trung:

*Xác định mục tiêu quản lý NHTT:* Quản lý Nhãn hiệu tập thể là hoạt động của tổ chức được thành lập hợp pháp và của các thành viên trong tập thể sở hữu nhãn hiệu, nhằm:

Bảo đảm quyền sử dụng NHTT hợp pháp của tổ chức và thành viên của tổ chức đó khi có đủ điều kiện sử dụng NHTT: Chống các hành vi sử dụng trái phép NHTT; Đảm bảo sản phẩm chỉ được gắn tem, nhãn mang NHTT khi đã đủ điều kiện về nguồn gốc xuất xứ và chất lượng; Phân biệt hàng hoá, dịch vụ của các thành viên của tổ chức là chủ sở hữu nhãn hiệu đó với hàng hoá, dịch vụ của tổ chức, cá nhân không phải là thành viên của tổ chức đó

*Với mục tiêu đó, nội dung quản lý NHTT bao gồm:*

- Quản lý hoạt động sử dụng NHTT: Quản lý đăng ký sử dụng, thành viên sử dụng, hiệu lực của Giấy tập thể quyền sử dụng NHTT.

- Quản lý thực hiện ghi nhãn.

- Kiểm tra, giám sát công tác lưu thông, phân phối sản phẩm.

- Quản lý công tác quảng cáo, phát triển sản phẩm.

Với nội dung quản lý như trên, các hoạt động tổ chức quản lý NHTT phải thực hiện:

- Xây dựng các văn bản, tài liệu phục vụ công tác quản lý sản phẩm mang nhãn hiệu tập thể, gồm: Quy chế quản lý và sử dụng NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai”; Quy chế kiểm soát chất lượng sản phẩm mang NHTT; Quy chế cấp và thu hồi giấy tập thể quyền sử dụng NHTT; và Quy chế sử dụng tem nhãn, bao bì sản phẩm mang NHTT.

- Xây dựng hệ thống sổ sách quản lý sử dụng NHTT, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, các khoản tiền chi phí trong quá trình sử dụng NHTT.

- Vận hành hoạt động tập thể, chỉnh sửa các công cụ quản lý, giải quyết tranh chấp sử dụng NHTT.

Quản lý NHTT là khâu rất quan trọng liên quan đến thành công hay thất bại của một sản phẩm được bảo hộ NHTT. Đối với nội dung quản lý NHTT “Được liệu Nghĩa Trai”, các hoạt động chính bao gồm:

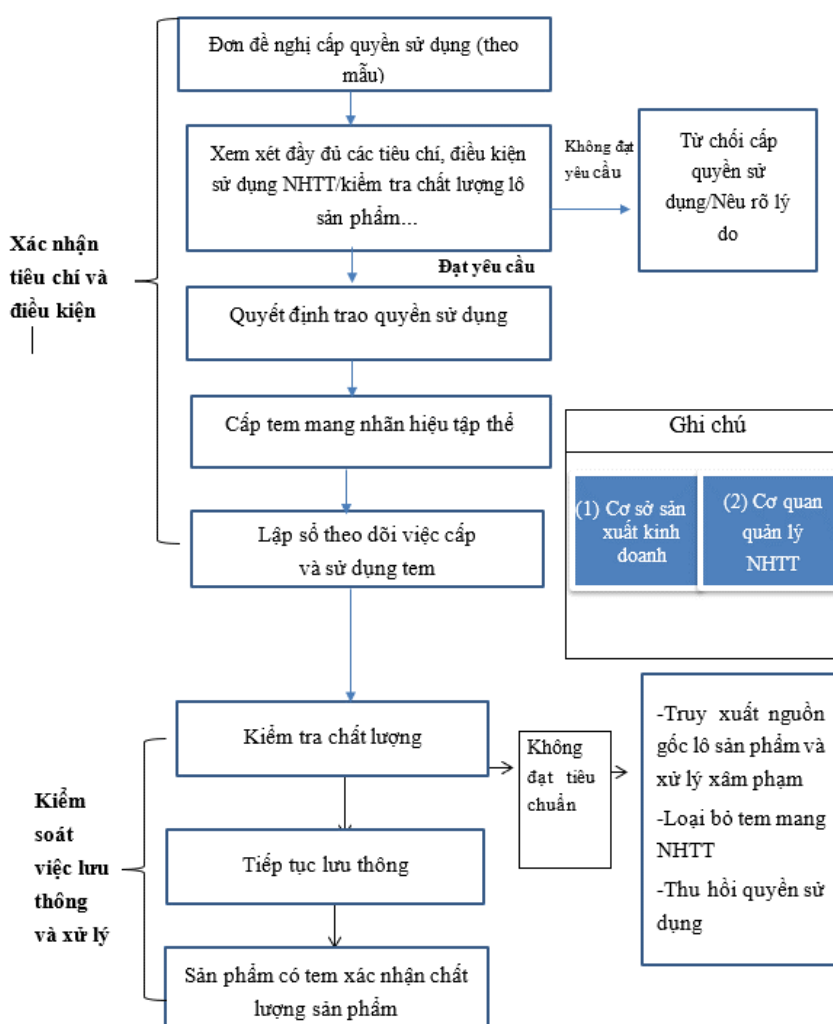
- Quản lý việc trao quyền sử dụng và giải quyết các tranh chấp liên quan đến sử dụng nhãn hiệu tập thể.

- Kiểm tra giám sát việc vận hành quy trình trồng/chế biến và các tiêu chuẩn bắt buộc ảnh hưởng đến chất lượng đặc trưng của sản phẩm

- Quản lý sử dụng nhãn mác nhằm củng cố và duy trì danh tiếng sản phẩm.

Theo nội dung hoạt động của Dự án, Đơn vị chủ trì dự án đã phối hợp với Hội Nông dân xã Tân Quang – chủ sở hữu NHTT, xây dựng mô hình cấp quyền sử dụng NHTT và theo dõi, kiểm soát việc sử dụng nhãn mác, lưu thông sản phẩm.

### Sơ đồ 3.2. Mô hình quản lý NHTT “Được liệu Nghĩa Trai”



(Nguồn: EAC, 2021)

### 3.2.4. Nội dung 4: Khai thác, bảo vệ và phát triển sản phẩm mang NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” huyện Văn Lâm

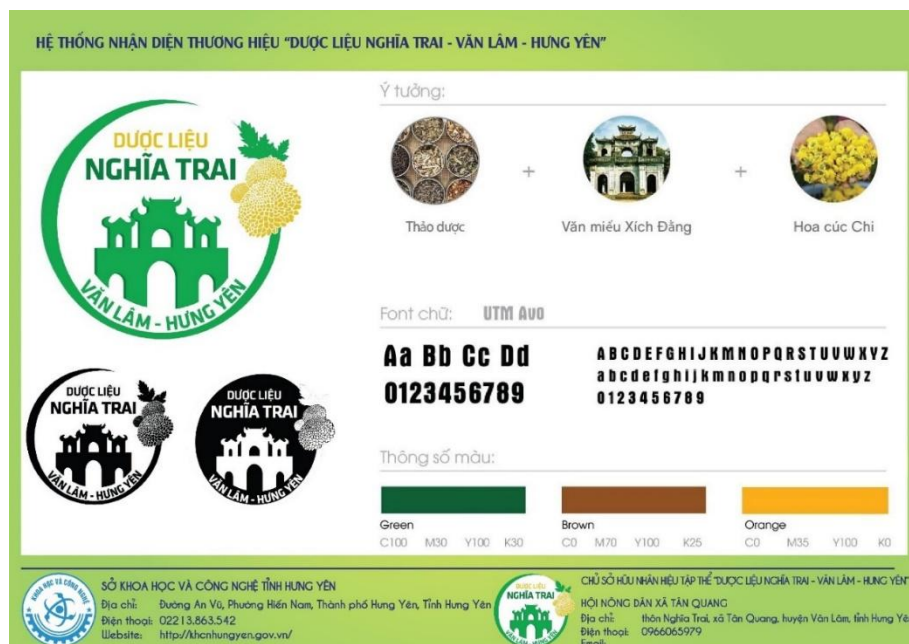
#### 3.2.4.1. Sản xuất các phương tiện truyền thông quảng bá sản phẩm mang NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” huyện Văn Lâm

Để tăng khả năng nhận diện của sản phẩm mang NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai”, dự án đã thiết kế các công cụ quảng bá sản phẩm bao gồm: tờ rơi, poster, băng rôn, biển quảng cáo, cờ, bìa sổ tay, quảng cáo trên phương tiện di chuyển, quầy hàng trưng bày, mũ, đồng phục, tem treo..., in ấn poster, tờ rơi, tem, sổ tay để tăng mức độ nhận diện cho sản phẩm mang NHTT.

Hình 3.9. Bộ công cụ nhận diện thương hiệu



#### Logo đen trắng (âm bản)





## Poster NHTT Dược liệu Nghĩa Trai



**DƯỢC LIỆU NGHĨA TRAI - VĂN LÂM - HUNG YÊN**  
Sản phẩm mang Nhân hiệu tập thể

**CƠ SỞ CHẾ BIẾN DƯỢC LIỆU:**  
Địa chỉ: xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên  
Điện thoại:



**CHỦ SỞ HỮU NHTT "DƯỢC LIỆU NGHĨA TRAI - VĂN LÂM - HUNG YÊN"**  
HỘI NÔNG DÂN XÃ TÂN QUANG  
Địa chỉ: Xã Tân Quang - Huyện Văn Lâm - Tỉnh Hưng Yên  
Điện thoại:  
Email:

## Quảng cáo NHTT trên đồng phục

**HỆ THỐNG NHẬN DIỆN THƯƠNG HIỆU "DƯỢC LIỆU NGHĨA TRAI - VĂN LÂM - HUNG YÊN"**

Áo

Mũ

Ô che nắng



 **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH HUNG YÊN**  
Địa chỉ: Đường An Vũ, Phường Hiến Nam, Thành phố Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên  
Điện thoại: 02213.863.542  
Website: <http://kch.hungyen.gov.vn/>

 **CHỦ SỞ HỮU NHẬN HIỆU TẬP THỂ "DƯỢC LIỆU NGHĨA TRAI - VĂN LÂM - HUNG YÊN"**  
**HỘI NÔNG DÂN XÃ TÂN QUANG**  
Địa chỉ: thôn Nghĩa Trai, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên  
Điện thoại: 0966065979  
Email:

## Quảng cáo NHTT trên xe

HỆ THỐNG NHẬN DIỆN THƯƠNG HIỆU “DUỐC LIỆU NGHĨA TRAI - VẠN LÂM - HUNG YÊN”

Quảng cáo  
trên phương tiện di chuyển



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH HUNG YÊN  
Địa chỉ: Đường An Vũ, Phường Hiến Nam, Thành phố Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên  
Điện thoại: 02213.863.542  
Website: <http://kcnhungyen.gov.vn/>



CHỦ SỞ HỮU NHÂN HIỆU TẬP THỂ “DUỐC LIỆU NGHĨA TRAI - VẠN LÂM - HUNG YÊN”  
HỘI NÔNG DÂN XÃ TÂN QUANG  
Địa chỉ: Thôn Nghĩa Trai, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên  
Điện thoại: 0966065979  
Email:

## Tem chống hàng giả NHTT

HỆ THỐNG NHẬN DIỆN THƯƠNG HIỆU “DUỐC LIỆU NGHĨA TRAI - VẠN LÂM - HUNG YÊN”

Tem chống hàng giả



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH HUNG YÊN  
Địa chỉ: Đường An Vũ, Phường Hiến Nam, Thành phố Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên  
Điện thoại: 02213.863.542  
Website: <http://kcnhungyen.gov.vn/>



CHỦ SỞ HỮU NHÂN HIỆU TẬP THỂ “DUỐC LIỆU NGHĨA TRAI - VẠN LÂM - HUNG YÊN”  
HỘI NÔNG DÂN XÃ TÂN QUANG  
Địa chỉ: Thôn Nghĩa Trai, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên  
Điện thoại: 0966065979  
Email:

## Bìa sổ tay thương hiệu



**PHÂN HIỆU TẬP THỂ  
"ĐƯỢC LIỆU NGHĨA TRẠI - VĂN LÂM - HUNG YÊN"**

*Tân Quang 2021*

**HỘI NÔNG DÂN XÃ TÂN QUANG**  
Địa chỉ: Xã Tân Quang - Huyện Văn Lâm - Tỉnh Hưng Yên



**SỔ TAY THƯƠNG HIỆU**  
QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG NHÂN HIỆU TẬP THỂ  
"ĐƯỢC LIỆU NGHĨA TRẠI - VĂN LÂM - HUNG YÊN"



## Mẫu túi đựng sản phẩm

**HỆ THỐNG NHẬN DIỆN THƯƠNG HIỆU "ĐƯỢC LIỆU NGHĨA TRẠI - VĂN LÂM - HUNG YÊN"**

Túi đựng, bao bì sản phẩm

Chất liệu Nilon



Chất liệu giấy





**ĐƠN VỊ TƯ VẤN:**  
**SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH HƯNG YÊN**  
Địa chỉ: Đường An Vũ, Phường Hiến Nam, Thành phố Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên  
Điện thoại: 0221 3.863.542  
Website: <http://khcnhungyen.gov.vn/>



**CHỦ SỞ HỮU NHÂN HIỆU TẬP THỂ "ĐƯỢC LIỆU NGHĨA TRẠI - VĂN LÂM - HUNG YÊN"**  
**HỘI NÔNG DÂN XÃ TÂN QUANG**  
Địa chỉ: Thôn Nghĩa Trại, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên  
Điện thoại: 0966065979  
Email:



# Mẫu phong bì cho sản phẩm mang NHTT

**HỆ THỐNG NHẬN DIỆN THƯƠNG HIỆU “DUỐC LIỆU NGHĨA TRAI - VẤN LÂM - HUNG YÊN”**

Phong bì A4 22 x 32 cm

Phong bì thư 12 x 22 cm

**ĐƠN VỊ TƯ VẤN:**  
**SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH HUNG YÊN**  
 Địa chỉ: Đường An Vũ, Phường Hiến Nam, Thành phố Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên  
 Điện thoại: 0221 3.863.542  
 Website: <http://kcnchungyen.gov.vn/>

**CHỦ SỞ HỮU NHÃN HIỆU TẬP THỂ “DUỐC LIỆU NGHĨA TRAI - VẤN LÂM - HUNG YÊN”**  
**HỘI NÔNG DÂN XÃ TÂN QUANG**  
 Địa chỉ: Thôn Nghĩa Trai, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên  
 Điện thoại: 0966065979  
 Email:

# Mẫu gian hàng khi sản phẩm tham gia hội chợ

**HỆ THỐNG NHẬN DIỆN THƯƠNG HIỆU “DUỐC LIỆU NGHĨA TRAI - VẤN LÂM - HUNG YÊN”**

Gian hàng Tiêu chuẩn

**ĐƠN VỊ TƯ VẤN:**  
**SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH HUNG YÊN**  
 Địa chỉ: Đường An Vũ, Phường Hiến Nam, Thành phố Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên  
 Điện thoại: 0221 3.863.542  
 Website: <http://kcnchungyen.gov.vn/>

**CHỦ SỞ HỮU NHÃN HIỆU TẬP THỂ “DUỐC LIỆU NGHĨA TRAI - VẤN LÂM - HUNG YÊN”**  
**HỘI NÔNG DÂN XÃ TÂN QUANG**  
 Địa chỉ: Thôn Nghĩa Trai, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên  
 Điện thoại: 0966065979  
 Email:

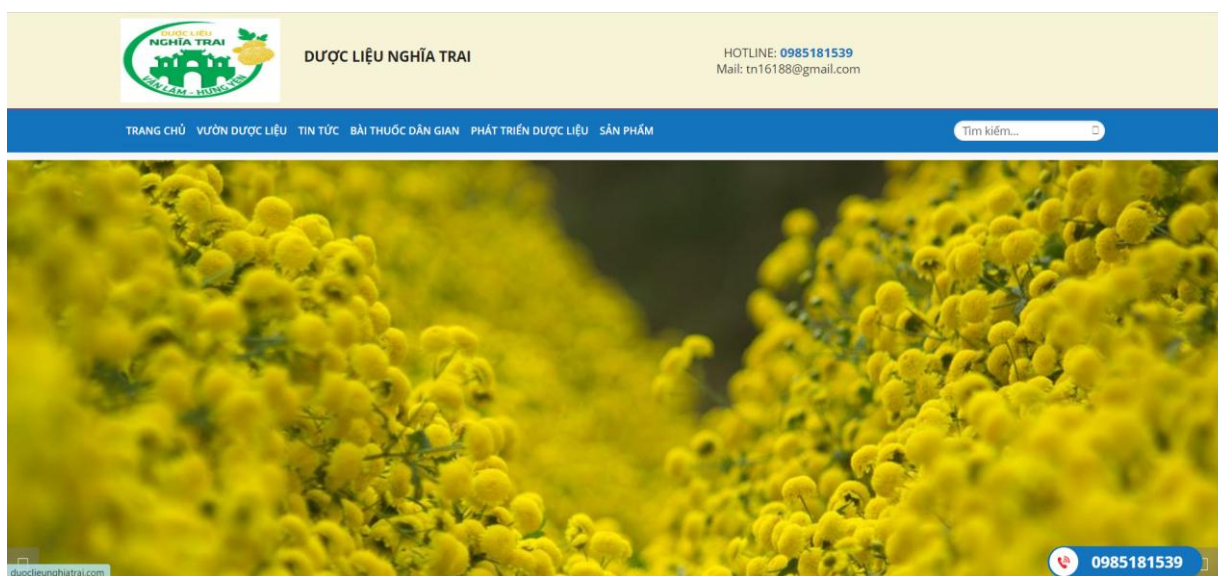
## Poster gắn bảng

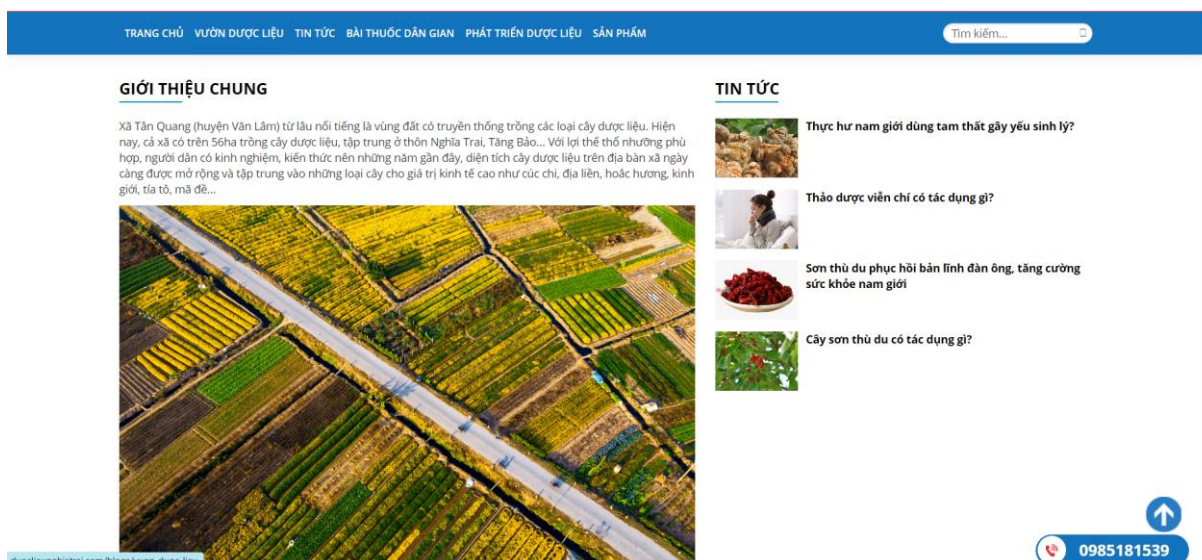


(Nguồn: EAC, 2021)

Về Website: Đơn vị chủ trì dự án đã tiến hành xây dựng website với tên miền là <http://duoclieunghiatrai.com/>. Với tên miền đã được đăng ký tại Công ty Mắt Bão, đây là tiền đề để khẳng định quyền sở hữu thương hiệu từ đó phát triển thương hiệu, gia tăng giá trị thương hiệu trên thị trường.

**Hình 3.10. Màn hình chính website NHHTT “Được liệu Nghĩa Trại”**





(Nguồn: EAC, 2020)

Về phóng sự: Dự án đã xây dựng và đăng 01 phóng sự trên Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam.

### Hình 3.11. Phóng sự quảng bá NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai”



<https://dangcongsan.vn/video/duy-tri-phan-trien-thuong-hieu-duoc-lieu-nghia-trai-1885387.html/p/68>

#### 3.2.4.2. Điều tra nhu cầu tiêu dùng của thị trường đối với sản phẩm “Dược liệu Nghĩa Trai” mang NHTT

Mục đích điều tra: Thu thập thông tin về thị trường tiêu thụ sản phẩm mang NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai”. Đánh giá tổng thể về sản lượng tiêu thụ, thị hiếu của người tiêu dùng, chủng loại sản phẩm tiêu thụ, mẫu mã, mức độ nhận diện thương hiệu, kênh tiêu thụ... đối với sản phẩm mang NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai”.

Phạm vi điều tra: Cuộc điều tra, khảo sát, nghiên cứu thị trường tiêu thụ sản phẩm “Dược liệu Nghĩa Trai” được tiến hành điều tra trên 2 tỉnh là Hưng Yên và Hà Nội.

-Đối với tỉnh Hưng Yên, đơn vị chủ trì tổ chức điều tra ở 4 huyện, thành phố là Huyện Văn Lâm, Kim Động, Khoái Châu, Thành phố Hưng Yên. Đây là những huyện/thành phố có vùng trồng dược liệu tại tỉnh Hưng Yên. Căn cứ trên tổng số phiếu điều tra, đơn vị phân bổ số phiếu như bảng 3.10. Tại Văn Lâm, đơn vị đã tổ chức điều tra hiện trạng, số liệu về thị trường cũng được thu thập 1 phần dựa trên cuộc điều tra trên nên số lượng phiếu điều tra thị trường phân bổ lần này là 10 phiếu, đối với huyện Khoái Châu cũng là 1 vựa dược liệu của tỉnh Hưng Yên nên đơn vị phân bổ là 15 phiếu.

- Tại Hà Nội, điều tra tại 4 quận gồm Quận Đống Đa, Thanh Xuân, Hoàng Mai, Hà Đông. Đây cũng là những điểm có số lượng phòng khám đông y lớn trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Đối tượng điều tra: Người tiêu dùng

Thời gian điều tra: Từ ngày 05/4/2021 đến ngày 09/4/2021.

Đơn vị chủ trì đã thiết kế 01 mẫu phiếu đảm bảo tính khoa học, đơn giản, dễ hiểu, dễ trả lời, sau đó gửi đến những người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. Số lượng phiếu điều tra: 50 phiếu/thị trường x 2 thị trường = 100 phiếu

**Bảng 3.10. Thời gian điều tra thị trường tiêu thụ sản phẩm mang NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

TT	Tên huyện/thành phố	Số phiếu	Thời gian điều tra
1	Huyện Khoái Châu	15	05/04/2021-07/04/2021
2	Huyện Kim Động	15	05/04/2021-07/04/2021
3	Huyện Văn Lâm	10	05/04/2021-07/04/2021
4	Thành phố Hưng Yên	10	05/04/2021-07/04/2021
<b>Tổng số</b>		50	

(Nguồn: EAC, 2021)



**Bảng 3.11. Thời gian điều tra thị trường tiêu thụ sản phẩm mang NHTT  
“Dược liệu Nghĩa Trai” trên địa bàn Thành phố Hà Nội**

<b>TT</b>	<b>Tên huyện/thành phố</b>	<b>Số phiếu</b>	<b>Thời gian điều tra</b>
1	Quận Hà Đông	15	08/04/2021-09/04/2021
2	Quận Thanh Xuân	15	08/04/2021-09/04/2021
3	Quận Đống Đa	10	08/04/2021-09/04/2021
4	Quận Hoàng Mai	10	08/04/2021-09/04/2021
<b>Tổng số</b>		50	

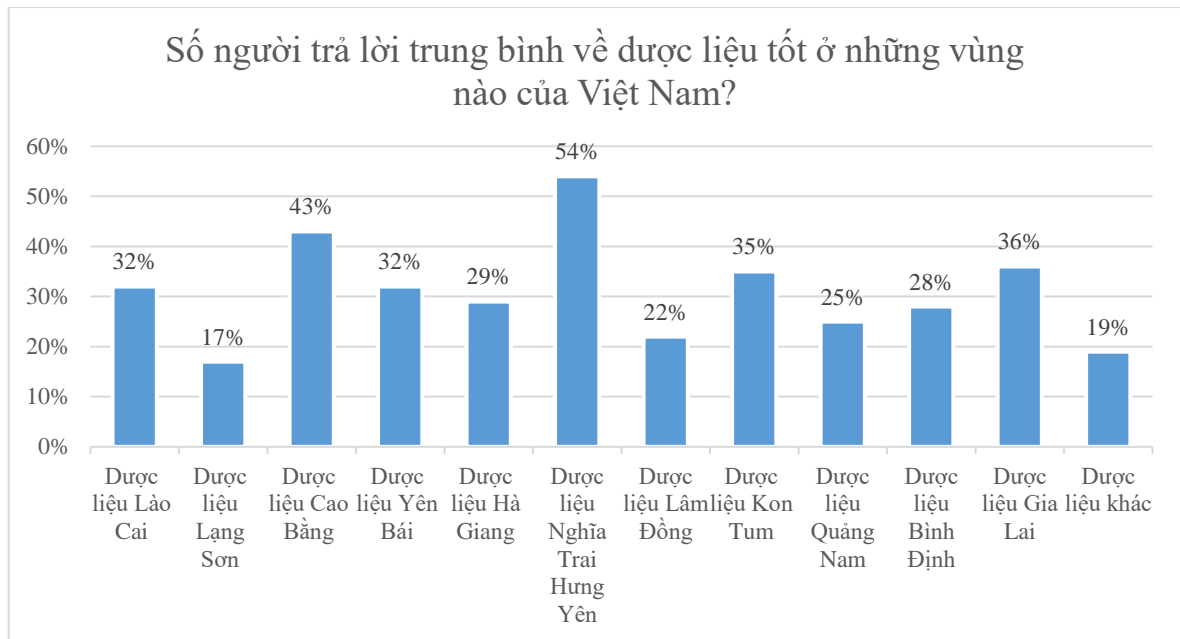
(Nguồn: EAC, 2021)

Kết quả điều tra trường tiêu thụ sản phẩm mang Nhãn hiệu tập thể “Dược liệu Nghĩa Trai” cho thấy:

(1) Về các vùng dược liệu tốt của Việt Nam của người tiêu dùng trên địa bàn cả 2 thành phố Hà Nội và Tỉnh Hưng Yên cho thấy: có tỷ lệ người trả lời là đã biết về dược liệu tốt là Dược liệu Lào Cai chiếm 32%, tỷ lệ người trả lời Dược liệu Lạng Sơn chiếm 17%, tỷ lệ người trả lời Dược liệu Cao Bằng chiếm 43%, có tỷ lệ người trả lời là Dược liệu Yên Bái chiếm 32%, có tỷ lệ người trả lời là Dược liệu Hà Giang chiếm 29%, tỷ lệ người trả lời Dược liệu Nghĩa Trai Hưng Yên chiếm 54%, tỷ lệ người trả lời Dược liệu Lâm Đồng chiếm 22%, có tỷ lệ người trả lời là Dược liệu Kon Tum chiếm 35%, có tỷ lệ người trả lời Dược liệu Quảng Nam chiếm 25%, tỷ lệ người trả lời Dược liệu Bình Định chiếm 28%, có tỷ lệ người trả lời là Dược liệu Gia Lai chiếm 36%, có tỷ lệ người trả lời là Dược liệu khác chiếm 19%.



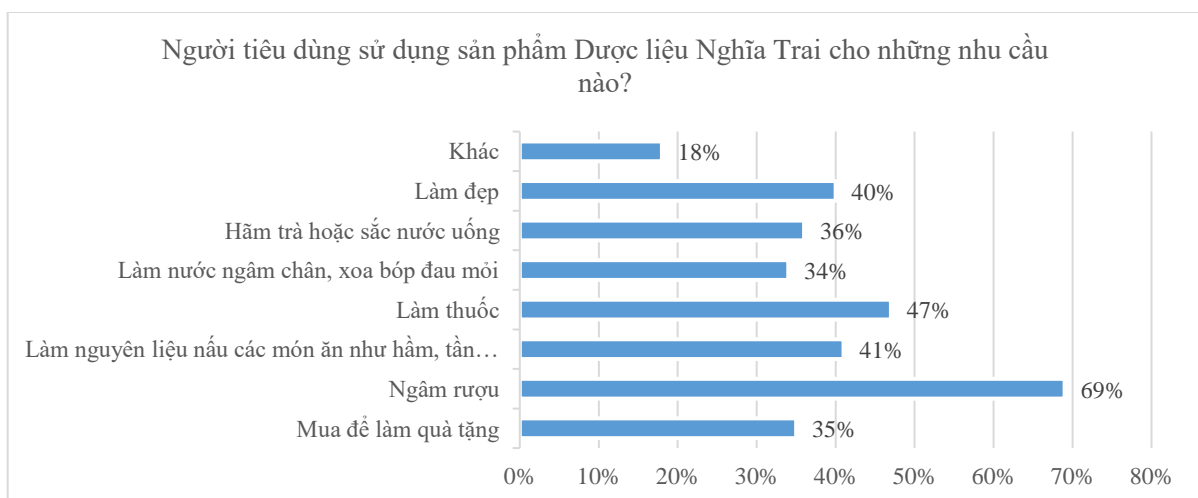
**Biểu đồ 3.2. Thống kê số người trả lời về việc Trong các nhãn hiệu Dược liệu dưới đây, nhãn hiệu yêu thích nhất chia theo trung bình các khu vực**



(Nguồn: Kết quả xử lý phiếu điều tra của dự án)

(2) Về Nhu cầu sử dụng dược liệu: Tỷ lệ người trả lời là mua làm quà tặng chiếm 35%, tỷ lệ người trả lời là ngâm rượu chiếm 69%, tỷ lệ người trả lời làm nguyên liệu chế biến các món ăn (hầm, tần...) chiếm 41%, tỷ lệ người trả lời là làm thuốc chiếm 47%, tỷ lệ người trả lời là làm nước ngâm chân, xoa bóp đau mỏi chiếm 34%, tỷ lệ người trả lời là hầm trà hoặc sắc nước uống chiếm 36%, tỷ lệ người trả lời làm đẹp là 40% và trả lời khác chiếm 18%.

**Biểu đồ 3.3. Thống kê những nhu cầu sử dụng dược liệu**

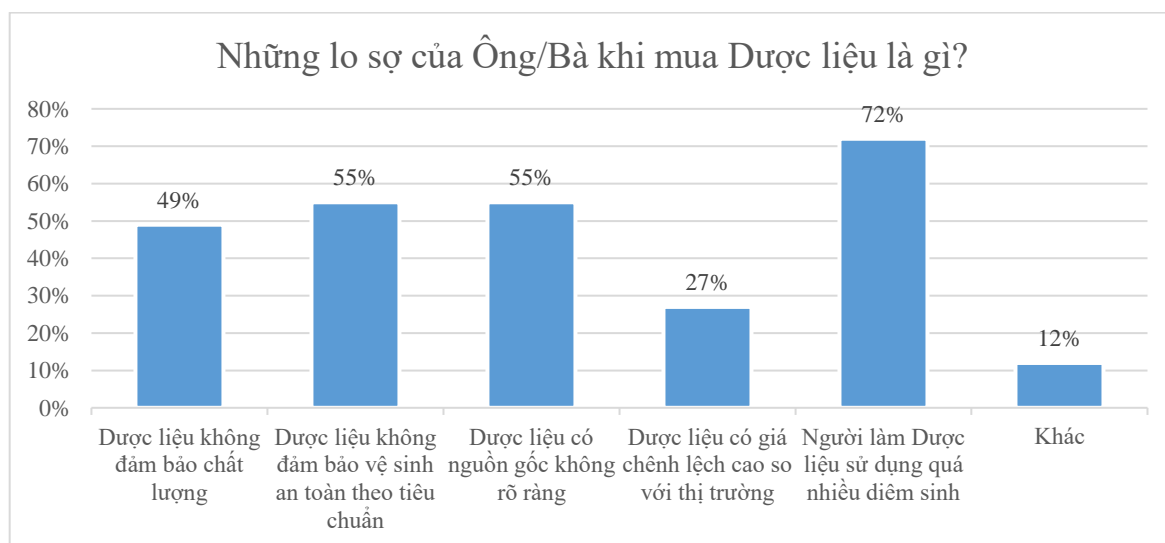


(Nguồn: Kết quả xử lý phiếu điều tra của dự án)

Theo kết quả thống kê trung bình cho thấy phần lớn người tiêu dùng mua các sản phẩm dược liệu để ngâm rượu (69%) đa phần là nam giới, làm đẹp 40% là những người phụ nữ thích sử dụng các loại dược liệu, thảo mộc để chăm sóc vẻ đẹp của mình, còn lại là làm thuốc và làm nước ngâm chân, xoa bóp đau mỏi (41%, 47%) đa phần là các thầy thuốc đông y chuyên sắc thuốc và người già.

(3) Những điều mà người tiêu dùng cảm thấy không an toàn khi sử dụng dược liệu: tỷ lệ người trả lời là Dược liệu không đảm bảo độ chất lượng chiếm 49%, tỷ lệ người trả lời là Dược liệu không đảm bảo vệ sinh an toàn theo tiêu chuẩn chiếm 55%, tỷ lệ người trả lời là Dược liệu có nguồn gốc không rõ ràng chiếm 55%, tỷ lệ người trả lời là Dược liệu có giá chênh lệch cao so với thị trường chiếm 27%, tỷ lệ người trả lời là Người làm Dược liệu sử dụng quá nhiều diêm sinh chiếm 72% và trả lời khác chiếm 12%.

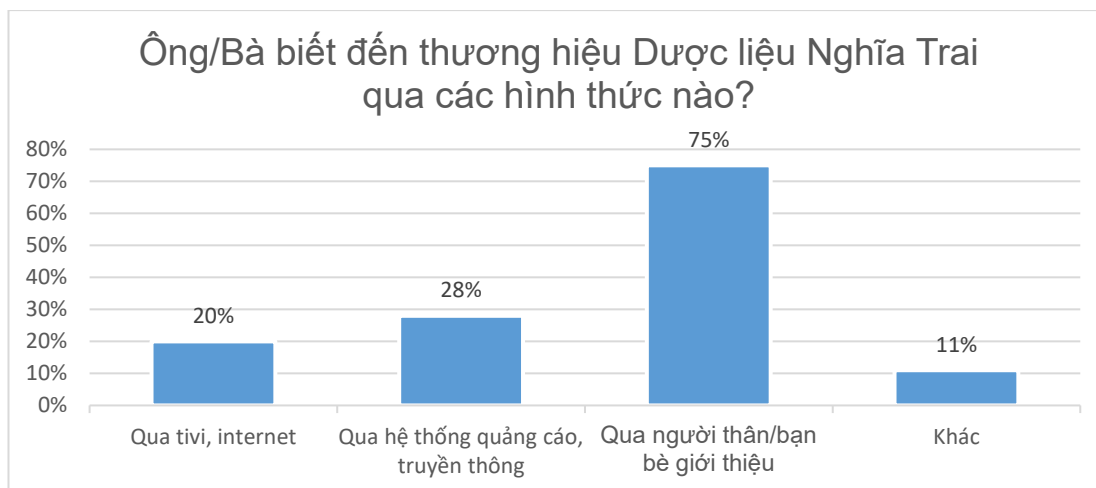
**Biểu đồ 3.4. Thống kê số người trả lời về những lo sợ khi mua Dược liệu**



Theo kết quả trên, ta thấy được có rất nhiều nỗi lo sợ của người tiêu dùng khi mua dược liệu như: Dược liệu không đảm bảo chất lượng (49%), dược liệu không đảm bảo vệ sinh an toàn theo tiêu chuẩn (55%), dược liệu có nguồn gốc không rõ ràng (55%) và người làm dược liệu sử dụng quá nhiều diêm sinh (72%). Những lý do trên cũng chính là những nguy hiểm tiềm ẩn trong việc sử dụng các loại dược liệu không rõ nguồn gốc xuất xứ, gây nguy hiểm cho người tiêu dùng và các thương hiệu dược liệu hiện nay.

(4) Người tiêu dùng biết đến Dược liệu Nghĩa Trai qua các kênh: tỷ lệ người tiêu dùng trả lời là biết đến thương hiệu Dược liệu Nghĩa Trai qua hình thức tivi, internet chiếm 20%, tỷ lệ người trả lời là qua hệ thống quảng cáo, truyền thông chiếm 28%, tỷ lệ người trả lời là biết đến Dược liệu Nghĩa Trai qua người thân/bạn bè giới thiệu chiếm 75% và khác chiếm 11%.

**Biểu đồ 3.5. Thống kê số người trả lời hình thức biết đến thương hiệu Dược liệu Nghĩa Trai**

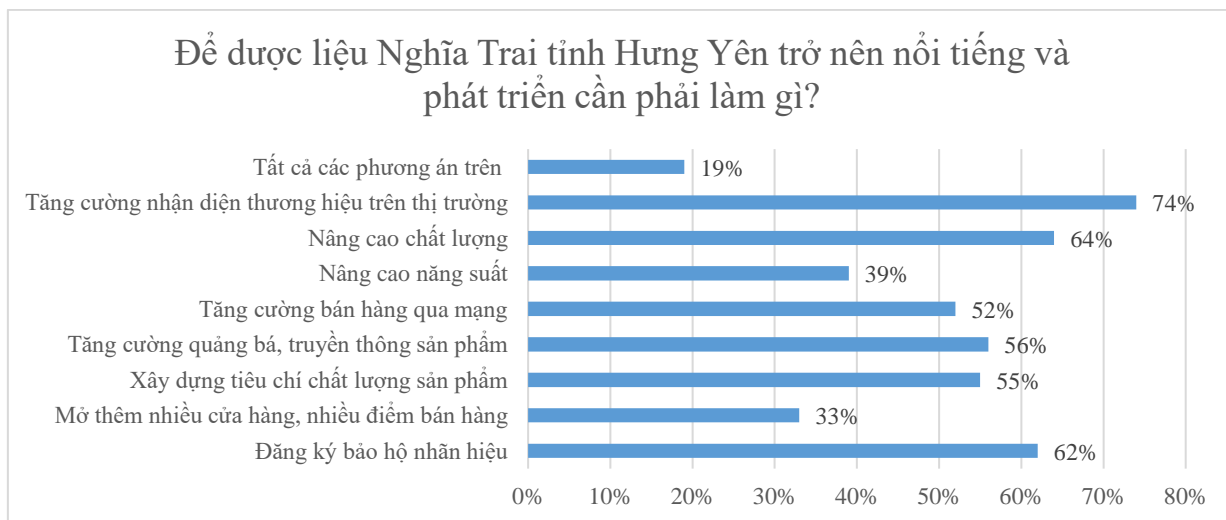


(5) Theo ý kiến của người tiêu dùng, để Dược liệu Nghĩa Trai trở nên nổi tiếng và phát triển, tỉnh Hưng Yên cần làm đăng ký bảo hộ nhãn hiệu; Mở thêm nhiều cửa hàng, điểm bán hàng; Xây dựng bộ tiêu chí chất lượng sản phẩm; Tăng cường quảng bá, truyền thông sản phẩm trên internet, tivi, báo chí; Tăng cường bán hàng qua mạng; Nâng cao năng suất; Nâng cao chất lượng; Tăng cường nhận diện thương hiệu dược liệu Nghĩa Trai trên thị trường;...

Qua kết quả khảo sát, ta thấy tỷ lệ người tiêu dùng cho rằng để Dược liệu Nghĩa Trai tỉnh Hưng Yên trở nên nổi tiếng và phát triển cần phải làm đăng ký bảo hộ nhãn hiệu chiếm 62%, tỷ lệ người chọn là Mở thêm nhiều cửa hàng, nhiều điểm bán hàng chiếm 33%, tỷ lệ người chọn Xây dựng bộ tiêu chí chất lượng Dược liệu Nghĩa Trai chiếm 55%, tỷ lệ người chọn là Tăng cường quảng bá, truyền thông sản phẩm trên internet, tivi, báo chí chiếm 56%, tỷ lệ người chọn là Tăng cường bán hàng qua mạng chiếm 52%, tỷ lệ người chọn là Nâng cao năng suất chiếm 39%, tỷ lệ người chọn nâng cao chất lượng chiếm 64%, tỷ lệ người chọn là Tăng cường nhận diện thương hiệu Dược liệu Nghĩa Trai trên thị trường

thông qua sử dụng website, Logo, tem nhãn, bao bì đóng gói chiếm 74% và tất cả các phương án trên có tỷ lệ người tiêu dùng chọn chiếm 19%.

**Biểu đồ 3.6. Các giải pháp nâng cao danh tiếng sản phẩm dược liệu Nghĩa Trai**



Từ kết quả điều tra, khảo sát thị trường tiêu thụ sản phẩm Dược liệu Nghĩa Trai, Đề thúc đẩy phát triển Dược liệu Nghĩa Trai, tạo thu nhập bền vững cho người chế biến và phát triển thị trường trên phạm vi rộng, cần:

- Tăng cường nâng cao chất lượng cho sản phẩm dược liệu, đa dạng hóa sản phẩm để khách hàng không chọn sản phẩm này có thể chuyển sang chọn sang sản phẩm khác để tăng hiệu quả bán hàng.

- Tăng cường xúc tiến thương mại, tham gia hội chợ trên địa bàn tỉnh và các tỉnh lân cận; xây dựng các gian hàng giới thiệu sản phẩm tại các điểm du lịch để nhằm quảng bá sản phẩm.

- Thành lập các tổ hợp tác và hợp tác xã nghề để tạo sự liên kết về phát triển sản phẩm dược liệu đồng thời tạo sự liên kết trong hoạt động kinh doanh sản phẩm.

- Tuyên truyền, phổ biến các quy định về việc đăng ký sử dụng NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” và hỗ trợ hộ sản xuất cá thể/hợp tác xã tham gia đăng ký sử dụng nhãn hiệu tập thể.

### 3.2.4.3. Xây dựng chuyên đề: Phát triển thương hiệu Dược liệu Nghĩa Trai, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Thương hiệu là một trong những tài sản lớn nhất của doanh nghiệp, cần phải được làm cẩn thận để đảm bảo sự phát triển đúng đắn và thực sự đại diện cho

doanh nghiệp. Xây dựng thương hiệu là chiến lược cạnh tranh dài hạn giúp tạo ra sự trung thành bền vững của khách hàng. Hoạt động này đòi hỏi phải có sự cân nhắc kỹ lưỡng về sứ mệnh doanh nghiệp, suy nghĩ sáng tạo và một mong muốn mạnh mẽ kết nối các yếu tố về con người từ khách hàng đến nhân viên. Bắt đầu bằng việc nghiên cứu, xác định điểm khác biệt của doanh nghiệp, điều gì khiến khách hàng bỏ tiền ra mua sản phẩm của cơ sở/tổ chức đó. Tiếp đến là phát triển logo, slogan, các chương trình quảng bá, truyền thông... Để tiếp cận vấn đề một cách dễ dàng và có cái nhìn tổng quan về quy trình xây dựng thương hiệu bài bản, cần thực hiện 11 bước: (1). Xác định công chúng mục tiêu; (2) Tuyên bố sứ mệnh của thương hiệu; (3). Nghiên cứu thị trường; (4). Tìm ra điểm khác biệt; (5). Xây dựng logo và khẩu hiệu; (6). Xây dựng tiếng nói thương hiệu; (7). Xây dựng thông điệp; (8). Cá nhân hóa thương hiệu; (9). Tích hợp thương hiệu trong mọi khía cạnh của doanh nghiệp; (10). Giữ tính thống nhất cho thương hiệu; (11). Hãy là người ủng hộ thương hiệu mạnh mẽ nhất. Các doanh nghiệp dù lớn hay nhỏ, muốn phát triển thương hiệu đều cần biết đến nguyên tắc trên làm cơ sở để cụ thể hóa thành các chương trình cho phù hợp với đặc thù sản phẩm.

Dược liệu Nghĩa Trai hiện đã có website, có tên miền là duoclieunghiatrai.com.vn được đăng ký tên miền tại Công ty Mắt Bão. Đơn vị chủ trì đã đăng bài lên web giới thiệu về làng nghề, các sản phẩm dược liệu đây mới chỉ các công cụ khởi đầu làm tiền đề để phát triển thương hiệu. Website đã được đơn vị chủ trì bàn giao và hướng dẫn cho cán bộ Hội Nông dân xã Tân Quang để tiếp quản duy trì và phát triển website. Muốn phát triển thương hiệu bền vững thời gian tới Hội Nông dân xã Tân Quang cần sử dụng dịch vụ biên tập và định hướng nội dung website nhằm thu hút người đọc phù hợp với lĩnh vực kinh doanh và sản phẩm Dịch vụ SEO tổng thể phủ rộng trên Google. Hiện nay, Google vẫn là công cụ tiếp cận người dùng và phát triển thương hiệu hiệu quả nhất. Quảng cáo Google Adwords: Tiếp cận khách hàng nhanh chóng thông qua công cụ tìm kiếm phổ biến nhất hiện nay Google. Quảng cáo Google Display Network (GDN): Xuất hiện trên các trang web nổi tiếng trong khắp cả nước có đặt mã Google Adsense. Quảng cáo Facebook Ads: Tiếp cận khách hàng tiềm năng thông qua mạng xã hội lớn nhất thế

giới hàng tỉ người dùng. Viết bài PR: Để phát triển thương hiệu, các bài viết PR là một phần không thể thiếu để xây dựng hình ảnh doanh nghiệp và sản phẩm đến với khách hàng tiềm năng. Phát triển Fan page để tạo kênh tương tác rộng với khách hàng.

#### 3.2.4.4. Xây dựng chuyên đề: Tăng cường năng lực cho các tác nhân của chuỗi giá trị sản phẩm mang NHTT "Dược liệu Nghĩa Trai"

Chuỗi giá trị của Dược liệu Nghĩa Trai sẽ bao gồm các tác nhân trong hoạt động chính như: Các cơ sở trồng/ chế biến "Dược liệu Nghĩa Trai", Các cơ sở bán lẻ/bán buôn/đại lý và Người tiêu dùng.

##### *Cơ sở sản xuất/kinh doanh "Dược liệu Nghĩa Trai"*

"Dược liệu Nghĩa Trai" được trồng/chế biến và kinh doanh ở xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên. Người tiêu dùng dễ dàng mua được sản phẩm "Dược liệu Nghĩa Trai" thành phẩm khi tới xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên. Các cơ sở/hộ gia đình trồng/chế biến chủ yếu tập trung ở các thôn của xã Tân Quang và các xã khác trong huyện Văn Lâm, sản phẩm đạt chất lượng cao và đảm bảo các tiêu chuẩn GACP và tốt hơn các cơ sở khác trong khu vực. Trong các cơ sở trồng/chế biến và kinh doanh có một số hộ hoạt động với quy mô lớn.

Phân tích các thuận lợi, khó khăn của tác nhân tham gia chuỗi giá trị là các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm mang NHTT "Dược liệu Nghĩa Trai"

<b>Thuận lợi</b>	<b>Khó khăn</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghề truyền thống, có danh tiếng lâu đời hơn ngàn năm.</li> <li>- Có thị trường tiêu thụ truyền thống tại địa phương và có khả năng mở rộng ra các thị trường lân cận (Hà Nội, Hải Phòng, Hải Dương, Hà Nam, Thái Bình...)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa có chiến lược phát triển sản phẩm và kế hoạch phát triển thị trường dài hạn, đồng bộ.</li> <li>- Chưa có thị trường ngoài và chưa có hệ thống phân phối, tiêu thụ sản phẩm chuyên nghiệp.</li> </ul>

Một điểm đáng lưu ý là đặc trưng của các cơ sở trồng/chế biến "Dược liệu Nghĩa Trai" là nhỏ lẻ và thường bán trực tiếp cho người tiêu dùng cá nhân, chỉ có

một số cơ sở có đại lý tiêu thụ. Chính vì vậy, trong chuỗi giá trị sản phẩm “Dược liệu Nghĩa Trai”, cơ sở trồng/chế biến và kinh doanh được nhóm cùng 1 tác nhân.

*Các cơ sở bán lẻ/bán buôn/đại lý:* Sản phẩm trong chuỗi giá trị của sản phẩm mang NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” chủ yếu phục vụ thị trường trong nước, trong đó tập trung phần lớn tại thị trường Hà Nội và Hưng Yên, một số cơ sở xuất hàng cho các điểm ngoài tỉnh như Bắc Ninh, Nam Định... Theo ý kiến của các cơ sở trồng/chế biến “Dược liệu Nghĩa Trai”, sản phẩm “Dược liệu Nghĩa Trai” hiện nay được tiêu thụ thông qua hệ thống phân phối, bán lẻ tại địa phương, hoặc một số cơ sở cung cấp cho các cửa hàng tại các vùng lân cận nhưng người tiêu dùng không biết đây là sản phẩm của Dược liệu Nghĩa Trai, Văn Lâm, Hưng Yên.

*Người tiêu dùng:* Hiện nay người tiêu dùng sản phẩm Dược liệu Nghĩa Trai, mới chỉ tập trung nhiều trên thị trường của tỉnh Hưng Yên, Hà Nội.... Trong báo cáo kết quả điều tra thị trường tiêu thụ sản phẩm cho thấy, còn khá nhiều người chưa biết đến hoặc chưa nghe đến thương hiệu Dược liệu Nghĩa Trai.

*Nhận xét:* Mối quan hệ của 3 tác nhân trong chuỗi giá trị Dược liệu Nghĩa Trai còn khá lỏng lẻo, chưa có sự kết nối thông qua các công cụ marketing của thị trường. Trong thời gian tới, Hội Nông dân xã Tân Quang cần quan tâm xây dựng phương án để tăng cường mối liên kết 3 tác nhân trong chuỗi giá trị nhằm phát triển thương hiệu rộng rãi trên thị trường.

### **3.2.5. Nội dung 5: Tổ chức Tập huấn**

#### **3.2.5.1. Tập huấn kiến thức về Sở hữu trí tuệ,**

- Thời gian tổ chức: 2 ngày, 06/12/2021-07/12/2021
- Địa điểm tổ chức: Nhà Văn hóa Huyện Văn Lâm
- Thành phần tham dự:
  - + Lãnh đạo BCH Hội Nông dân huyện Văn Lâm;
  - + Chủ tịch, Phó Chủ tịch BCH Hội Nông dân các xã/thị trấn;
  - + Các Chi hội trưởng thuộc Hội Nông dân xã Tân Quang;
  - + Đại diện các DN/HTX/Hộ gia đình trồng và kinh doanh dược liệu trên địa bàn huyện.
  - + Đài truyền thanh huyện.

- Số lượng học viên: 85 người/lớp.

- Nội dung tập huấn: Tập huấn cho cán bộ quản lý cấp huyện, cấp xã, cấp thôn và các hộ trồng/chế biến, kinh doanh dược liệu trên địa bàn về kiến thức về nhãn hiệu, thương hiệu, các quy định trong Luật sở hữu trí tuệ.

- Kết quả thu được: 100% người tham dự nâng cao nhận thức về bảo hộ nhãn hiệu, tầm quan trọng và giá trị khi sản phẩm kinh doanh trên thị trường, sự cần thiết phải giữ gìn và bảo hộ thương hiệu.

### *3.2.5.2. Tập huấn các quy chế, quy định trong việc quản lý và sử dụng NHTT "Dược liệu Nghĩa Trai"*

- Thời gian tổ chức: 2 ngày, 08/12/2021-09/12/2021

- Địa điểm tổ chức: Nhà Văn hóa Huyện Văn Lâm.

- Thành phần tham dự:

+ Lãnh đạo BCH Hội Nông dân huyện Văn Lâm;

+ Chủ tịch, Phó Chủ tịch BCH Hội Nông dân các xã/thị trấn;

+ Các Chi hội trưởng thuộc Hội Nông dân xã Tân Quang;

+ Đại diện các DN/HTX/Hộ gia đình trồng và kinh doanh dược liệu trên địa bàn huyện.

+ Đài truyền thanh huyện.

- Số lượng học viên: 85 người/lớp

- Nội dung tập huấn: Hướng dẫn các đại biểu cách tạo hồ sơ đăng ký nhãn hiệu, nắm bắt các nội dung trong các quy chế, quy định về việc quản lý và sử dụng NHTT "Dược liệu Nghĩa Trai".

Kết quả thu được: Các cán bộ quản lý của địa phương và các cơ sở/hộ trồng/chế biến sản phẩm dược liệu trên địa bàn đã nắm bắt và biết cách tạo hồ sơ đăng ký quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể "Dược liệu Nghĩa Trai".

### *3.2.5.3. Tập huấn kỹ năng kinh doanh cho các cơ sở sản xuất và kinh doanh dược liệu mang NHTT "Dược liệu Nghĩa Trai"*

- Thời gian tổ chức: 29/7/2022.

- Địa điểm tổ chức: Nhà Văn hóa Huyện Văn Lâm.



- Thành phần tham dự: UBND huyện Văn Lâm, UBND xã Tân Quang, BCH Hội Nông dân xã Tân Quang, đại diện các cơ sở trồng/chế biến dược liệu trên địa bàn huyện Văn Lâm.

- Nội dung tập huấn: Tập huấn kỹ năng quản lý và bán hàng, văn hóa kinh doanh cho các cơ sở trồng/chế biến dược liệu trên địa bàn huyện Văn Lâm.

- Số lượng học viên: 85 người/lớp

- Kết quả đạt được của các lớp tập huấn: Thông qua các lớp tập huấn, các cán bộ quản lý của địa phương và các cơ sở/hộ trồng, chế biến, kinh doanh sản phẩm dược liệu trên địa bàn đã nắm được các quy định trong luật sở hữu trí tuệ về bảo hộ nhãn hiệu, đánh giá được giá trị sản phẩm của mình, nắm được kiến thức trong việc đăng ký quyền sử dụng NHTT và các thủ tục liên quan, nắm được kỹ năng kinh doanh nhằm sử dụng nhãn hiệu và phát huy hơn nữa giá trị của sản phẩm mang nhãn hiệu tập thể “Dược liệu Nghĩa Trai”.

### **3.2.6. Tổ chức Hội nghị tự đánh giá**

- Thời gian tổ chức: ngày 24/02/2023

- Địa điểm tổ chức: Phòng họp Trung tâm Nghiên cứu và Chuyển giao Công nghệ Âu Mỹ, tại địa chỉ số 57, ngõ 167 Tây Sơn, Phường Quang Trung, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

- Thành phần tham dự: Đại diện Trường Đại học Thăng Long; Đại học Thương mại; Đại học Kinh tế Quốc dân; Trung tâm Nghiên cứu và chuyển giao công nghệ Âu Mỹ.

- Đại biểu: 18 người

- Nội dung Hội nghị: Đánh giá kết quả thực hiện dự án, trên cơ sở kết quả tự đánh giá, đơn vị chủ trì đã đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hưng Yên tổ chức nghiệm thu cấp Tỉnh dự án.

- Kết quả: Hội nghị tự đánh giá dự án đạt yêu cầu về nội dung, sản phẩm, chất lượng, tiến độ, đủ điều kiện nghiệm thu cấp Tỉnh. 100% các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá nhất trí với kết quả đã đạt được của dự án và đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ nghiệm thu cấp Tỉnh.

### **3.3. Đánh giá chung quá trình thực hiện dự án và ý nghĩa khoa học và hiệu**

## **quả kinh tế xã hội**

### **3.3.1. Đánh giá chung quá trình thực hiện dự án**

Dự án: Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể “Dược liệu Nghĩa Trai” dùng cho sản phẩm dược liệu của huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên được thực hiện trong thời gian từ năm 2021 đến 2023 đã được triển khai theo đúng nội dung đã đề ra. Trong quá trình triển khai, căn cứ nhu cầu và đề xuất từ địa phương nội dung tổ chức Hội nghị công bố nhãn hiệu đã được sự thống nhất của địa phương là không tổ chức tại địa phương và chuyển sang nội dung hỗ trợ quảng bá thị trường, phát triển sản phẩm. Việc điều chỉnh nội dung không làm thay đổi mục tiêu và sản phẩm của dự án.

Trong thời gian thực hiện dự án, đơn vị chủ trì đã gặp được những điều kiện thuận lợi và những vấn đề khó khăn như sau:

#### *Thuận lợi:*

- Dự án nhận được sự ủng hộ nhiệt tình của các cấp ban ngành của tỉnh Hưng Yên (UBND tỉnh, Sở KH&CN, Ủy ban nhân dân huyện Văn Lâm) trong việc phê duyệt cho thực hiện dự án và các công việc hỗ trợ các thủ tục đăng ký nhãn hiệu tập thể; (Đảng ủy, UBND xã Tân Quang, Hội Nông dân xã Tân Quang) trong việc triển khai, hoàn thiện các thủ tục, hồ sơ tạo lập và quản lý NHTT.

- Dự án nhận được sự ủng hộ nhiệt tình của các cấp ủy đảng (Đảng ủy xã, Chi bộ các thôn), các cấp chính quyền từ UBND xã, đến các trưởng thôn, Hội Nông dân các xã trên địa bàn huyện và các cơ sở trồng/chế biến dược liệu trong việc tổ chức điều tra, khảo sát; phát triển thị trường; tổ chức hội thảo – tập huấn trên địa bàn xã.

#### *Khó khăn:*

- Sở hữu trí tuệ nói chung và nhãn hiệu tập thể nói riêng là vấn đề mới đối với các địa phương và người dân; do vậy, trong giai đoạn đầu triển khai thực hiện, dự án gặp những khó khăn nhất định, đặc biệt là việc tiếp cận dự án của người dân tại địa phương;

- Công tác quản lý NHTT trên địa bàn huyện hiện chưa có nhiều kinh nghiệm thực hiện nên việc xây dựng và triển khai mô hình tổ chức quản lý giai đoạn đầu gặp nhiều khó khăn; bên cạnh đó, hiện chưa có các quy định cụ thể về việc xây

dụng bộ máy quản lý, vấn đề thiếu nhân sự, kinh phí hoạt động đã gây ra những khó khăn nhất định trong việc vận hành tổ chức là chủ sở hữu NHTT là Hội Nông dân xã Tân Quang;

- Người dân đã quen với các phương pháp truyền thống, chủ yếu dựa vào kinh nghiệm, việc ghi chép sổ sách, kiểm tra, giám sát quy trình còn thực hiện lúng túng, nên gây ra nhiều khó khăn trong việc đảm bảo thực hiện quy trình, quản lý chất lượng sản phẩm cũng như gắn nhãn;

- Nhận thức của người làm nghề còn chưa đầy đủ, chưa thấy được tác dụng, hiệu quả của việc được cấp quyền sử dụng NHTT. Do vậy, việc triển khai cấp quyền sử dụng NHTT còn gặp rất nhiều khó khăn trong việc thực hiện;

- Ở huyện Văn Lâm, hầu hết các cơ sở trồng chế biến dược liệu đa phần chưa có giấy phép đăng ký kinh doanh. Các cơ sở sản xuất chưa có sự liên kết, chủ yếu phát triển theo từng gia đình, chưa có sự kết nối giữa các thành viên để đảm bảo về đầu vào lẫn đầu ra cho sản phẩm.

- Thời gian thực hiện dự án có nhiều lúc bị ảnh hưởng của đại dịch Covid 19 trong đó xã Tân Quang là một trong những điểm nóng của tỉnh Hưng Yên, nên nhiều hoạt động đã bị gián đoạn, dừng khiến cho tiến độ thực hiện nhiều khi bị ùn ứ, mất nhiều thời gian, cũng như công sức khởi động lại.

*Bài học kinh nghiệm rút ra:*

Từ những thực tế trong việc triển khai và tổ chức thực hiện dự án, để dự án đến với người dân và phát huy hiệu quả cao, chúng tôi rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

- Cần có sự liên kết chặt chẽ của cơ quan quản lý, cơ quan chủ trì, đơn vị phối hợp; chính quyền địa phương và nhân dân trong vùng dự án để triển khai tổ chức thực hiện;

- Tôn trọng, lắng nghe ý kiến của người dân để đáp ứng những nhu cầu thực tiễn của người dân để điều chỉnh các hoạt động nhằm đem lại kết quả cao nhất, thiết thực nhất cho người dân địa phương;

- Tuyên truyền, phổ biến để người dân hiểu rõ nội dung, mục đích ý nghĩa của sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm của địa phương để người dân hiểu và tích cực tham gia thực hiện tốt.

### ***3.3.2. Ý nghĩa khoa học và hiệu quả kinh tế xã hội***

### 3.3.2.1. Ý nghĩa khoa học

Sự thành công của dự án, ngoài việc tác động đến người sản xuất, thúc đẩy các hoạt động thương mại tại địa phương, các kết quả của dự án còn tác động đến những đối tượng khác như:

- Kết quả triển khai sẽ là bài học kinh nghiệm cho các địa phương khác trong Tỉnh và cả nước học tập, xây dựng và vận hành hệ thống quản lý Nhãn hiệu tập thể theo quy định của Nhà nước.

- Ngoài ra, hệ thống quản lý và sử dụng nhãn hiệu tập thể “Dược liệu Nghĩa Trai” còn là kinh nghiệm để các địa phương khác áp dụng cho quá trình xác lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể cho các sản phẩm nổi tiếng tương tự trong tỉnh.

- Các quy trình sử dụng và quản lý nhãn hiệu tập thể sẽ được phổ biến rộng rãi đến người sản xuất và kinh doanh, người tiêu dùng các sản phẩm mang NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai”.

### 3.3.2.2. Hiệu quả kinh tế - xã hội

- Sản phẩm “Dược liệu Nghĩa Trai” là sản phẩm đặc thù của huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên. Sau khi được cấp giấy chứng nhận, sản phẩm được sản xuất ra ngày càng tăng về số lượng và kiểm soát tốt hơn về chất lượng do các hộ thành viên tham gia sản xuất phải tuân thủ chặt chẽ các quy định về quản lý và sử dụng NHTT. Từ đó, sản phẩm Dược liệu Nghĩa Trai được người tiêu dùng biết đến rộng rãi, thị trường được mở rộng ra nhiều tỉnh thành trong cả nước.

- Trước khi nhãn hiệu tập thể “Dược liệu Nghĩa Trai” được bảo hộ, trồng dược liệu cũng được coi là một nghề giảm nghèo, tạo được giá trị kinh tế cho người dân. Tuy nhiên, khi chưa đăng ký nhãn hiệu sản phẩm Dược liệu được thu mua không có nhãn mác, bao bì, thông tin về nguồn gốc nên người tiêu dùng không nắm được nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm. Từ khi dự án được triển khai, người sản xuất kinh doanh dược liệu đã nắm được kiến thức về sở hữu trí tuệ, đã nắm bắt được các quyền và nghĩa vụ khi tham gia sử dụng NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” và có trách nhiệm bảo vệ nhãn hiệu cho sản phẩm đặc thù của địa phương. Mặt khác, khi sản phẩm dược liệu đã được đăng ký bảo hộ SHTT, người

sản xuất kinh doanh đã dán nhãn cho các sản phẩm của mình để tăng khả năng nhận diện của sản phẩm.

- Đánh giá về hiệu quả kinh tế: Vì thời gian dự án có hạn nên chưa đánh giá thống kê được chi tiết hiệu quả kinh tế của sản phẩm (trước và sau khi sử dụng NHTT được bảo hộ: lợi nhuận, thu nhập... của các thành viên được cấp quyền sử dụng NHTT lần thứ nhất). Nhưng đây sẽ là tiền đề để tạo ra hiệu quả kinh tế xã hội cho cơ sở trồng/chế biến được liệu ở huyện Văn Lâm thay đổi trong những năm tới.

- Kết quả của dự án về phương pháp xây dựng hệ thống tổ chức, thương mại và quản lý chất lượng có thể dùng làm tài liệu để tham khảo, áp dụng cho việc xây dựng và triển khai các dự án xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể cho các sản phẩm tương tự trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

## PHẦN 4. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

### 4.1. Kết luận

Việc thực hiện dự án: **“Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể “Dược liệu Nghĩa Trai” dùng cho sản phẩm dược liệu của huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên”** là thật sự cần thiết. Đơn vị chủ trì dự án đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị cá nhân có liên quan hoàn thành các hoạt động của dự án. Các kết quả, sản phẩm đầu ra của dự án đảm bảo về số lượng, chất lượng trong khuôn khổ cho phép về thời gian và kinh phí như hợp đồng được ký kết với Sở Khoa học Công nghệ Hưng Yên. Với những kết quả đạt được, dự án đã:

- Góp phần khẳng định và tôn vinh danh tiếng của sản phẩm mang NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” trong và ngoài tỉnh.

- Góp phần duy trì chất lượng đặc trưng của sản phẩm, duy trì chất lượng sản phẩm, nâng cao lợi thế cạnh tranh của sản phẩm mang NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” trên thị trường và đóng góp vào đời sống kinh tế của người dân huyện Văn Lâm nói riêng và tỉnh Hưng Yên nói chung.

- Là căn cứ pháp lý quan trọng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người sử dụng nhãn hiệu tập thể, chống lại các hành vi xâm phạm quyền.

- Là cơ sở quan trọng để thực hiện kế hoạch khoanh vùng và phát triển vùng sản xuất, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường.

### 4.2. Kiến nghị

Dự án đã hoàn thành các nội dung cơ bản. Song vẫn còn những khó khăn cần tháo gỡ để quá trình sử dụng NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai” được thuận lợi và đảm bảo tính bền vững của kết quả dự án, Đơn vị chủ trì kính đề nghị các sở ban ngành của tỉnh Hưng Yên quan tâm, tạo điều kiện:

- Tăng cường tuyên truyền cho người dân tham gia đăng ký sử dụng NHTT và thực hiện đúng các quy định sử dụng NHTT “Dược liệu Nghĩa Trai”.

- Có chính sách hỗ trợ về vốn, chính sách thuế để tạo điều kiện cho các hộ trồng/chế biến dược liệu trên địa bàn huyện Văn Lâm phát triển trồng, chế biến.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển vùng trồng (*theo Bản đồ vùng trồng*).

- Hỗ trợ các cơ sở, hộ trồng/ chế biến dược liệu từng bước tăng cường hoạt động marketing và hoạt động xây dựng, phát triển thương hiệu “Dược liệu Nghĩa Trai” được đúng hướng; Hỗ trợ các hộ trồng/chế biến dược liệu huyện Văn Lâm tham gia các hội chợ, triển lãm trong và ngoài tỉnh để quảng bá sản phẩm, phát triển thương hiệu.

- Trong các hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, các đoàn thể, các doanh nghiệp trong huyện Văn Lâm và tỉnh Hưng Yên cần ưu tiên sử dụng các sản phẩm đặc trưng và nổi tiếng ở địa phương. Đây cũng là giải pháp kích cầu và quảng bá sản phẩm hiệu quả, tốn ít chi phí nhằm giúp người dân phát triển nghề được liệu trong thời gian tới.

**ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ**



**TS. VƯƠNG THỊ THANH TRÌ**

**CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ**

A blue ink signature in cursive script, reading "Trần Thị Mai Anh".

**CN. TRẦN THỊ MAI ANH**

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Luật sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ ngày 19/06/2009, 2019, 2022.
2. <https://dangcongsan.vn/video/duy-tri-phat-trien-thuong-hieu-duoc-lieu-nghia-trai-1885387.html/p/68>
3. Phạm Thị Huyền, Nguyễn Hoài Long (2018), *Giáo trình Marketing dịch vụ*, Nxb Trường ĐH Kinh tế Quốc dân.
4. Vũ Minh Đức, Vũ Huy Thông (2018), *Giáo trình quản trị bán hàng*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.
5. Trương Đình Chiến (2013), *Giáo trình Marketing (tái bản lần thứ nhất, có sửa đổi bổ sung)*, Nxb Đại học Kinh tế Quốc dân.
6. Lê Thế Giới, Lê Thị Minh Hằng (2014), *Quản trị thương hiệu*, Nxb Tài Chính
7. Philip Kotler, Piyachart Isarabhakdee (2017), *Branding 4.0 (từ tinh hoa nhân loại tới thành công của bạn)*, Nxb Lao động.
8. Trần Minh Đạo (2013), *Giáo trình Marketing căn bản*, Nxb Đại học Kinh tế Quốc dân
9. Philip Kotler, Gary Armstrong (2021), *Nguyên lý Marketing – Principles of Marketing*, Nxb Đại học Kinh tế Quốc dân.
10. Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 và mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2023 của huyện Văn Lâm.
11. Niên giám thống kê tỉnh Hưng Yên năm 2020 (Dân số tr.55)”. Cục thống kê tỉnh Hưng Yên. 17 tháng 7 năm 2021
12. <https://vovworld.vn/vi-VN/chuyen-cua-lang/van-lam-phat-trien-kinh-te-tu-nghe-truyen-thong-1028333.vov>
13. <https://baohungyen.vn/kinh-te/202212/trong-cay-cuc-chi-huong-di-moi-trong-san-xuat-nong-nghiep-o-luong-tai-01b12e6/>
14. <http://www.investone.com.vn/tong-quan-so-huu-tri-tue-the-gioi-nam-2017>
15. [https://www.wipo.int/pressroom/en/articles/2022/article\\_0013.html](https://www.wipo.int/pressroom/en/articles/2022/article_0013.html)
16. <https://www.most.gov.vn/vn/tin-tuc/19272/luong-don-xac-lap-quyen-so-huu-cong-nghiep-tang-trong-nam-covid-19.aspx>
17. [https://www.ipvietnam.gov.vn/web/guest/nghien-cuu-ao-tao/-/asset\\_publisher/3KJODm0i3vkR/content/tinh-hinh-xu-ly-on-ang-ky-nhan-hieu-2021](https://www.ipvietnam.gov.vn/web/guest/nghien-cuu-ao-tao/-/asset_publisher/3KJODm0i3vkR/content/tinh-hinh-xu-ly-on-ang-ky-nhan-hieu-2021).
18. <https://hungyen.gov.vn/portal/Pages/2022-7-13/Hung-Yen-Nang-tam-san-pham-OCOP3n154a.aspx>



**PHỤ LỤC 1**  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**QUYỀN SỬ DỤNG NHÃN HIỆU TẬP THỂ “DƯỢC LIỆU NGHĨA TRAI”**

**Kính gửi:** Hội Nông dân xã Tân Quang

1. Tên tổ chức, cá nhân: .....
2. Họ và tên người đại diện (nếu là tổ chức):.....
3. Địa chỉ:.....
4. Điện thoại:..... Fax:.....

Đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể “Dược liệu Nghĩa Trai” dùng cho các sản phẩm dược liệu của huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên. Sau khi được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng Nhãn hiệu tập thể “Dược liệu Nghĩa Trai” dùng cho các sản phẩm dược liệu của huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, tôi/chúng tôi cam kết:

1) Chấp hành nghiêm túc Quy chế quản lý và sử dụng Nhãn hiệu tập thể “Dược liệu Nghĩa Trai” dùng cho các sản phẩm dược liệu của huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

2) Đảm bảo nguồn gốc nguyên liệu theo quy định.

3) Đảm bảo đúng nguồn gốc xuất xứ, chất lượng sản phẩm Dược liệu Nghĩa Trai mang nhãn hiệu tập thể.

4) Không thực hiện các hành vi làm ảnh hưởng đến uy tín của Nhãn hiệu tập thể. Góp phần gìn giữ và phát triển danh tiếng, giá trị, hình ảnh thương hiệu dùng cho các sản phẩm dược liệu của huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

5) Không tự ý chuyển nhượng nhãn hiệu tập thể dưới bất kỳ hình thức nào

6) Chấp hành chế độ kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất của Tổ chức quản lý nhãn hiệu tập thể trong việc sử dụng nhãn hiệu tại đơn vị/hộ.

7) Đóng các khoản chi phí phát sinh trong quá trình sử dụng nhãn hiệu tập thể.

8) Duy trì và bảo đảm chất lượng hàng hóa mang nhãn hiệu tập thể.

Nếu vi phạm những điều đã cam kết trên, tôi/chúng tôi xin chịu mọi hình thức xử lý theo quy định của Tổ chức quản lý nhãn hiệu tập thể và quy định của pháp luật.

....., ngày ... tháng ... năm .....

**Tổ chức/cá nhân**

(ký tên, đóng dấu nếu có)

## PHỤ LỤC 2

HỘI NÔNG DÂN HUYỆN VĂN LÂM  
BCH HỘI NÔNG DÂN XÃ TÂN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: .../QĐ-HNDX

Xã Tân Quang, ngày ... tháng ... năm 2023

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng  
nhãn hiệu tập thể “Dược liệu Nghĩa Trai”

### BAN CHẤP HÀNH HỘI NÔNG DÂN XÃ TÂN QUANG

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ quyết định số 2297w/QĐ-SHTT ngày 20/02/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tập thể “Dược liệu Nghĩa Trai”;

Căn cứ Quyết định số 16/QĐ-HNDX ngày 10/05/2021 của Hội Nông dân xã Tân Quang về việc Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu tập thể “Dược liệu Nghĩa Trai” dùng cho các sản phẩm dược liệu của huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu tập thể “Dược liệu Nghĩa Trai” dùng cho các sản phẩm dược liệu của huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên;

Xét đề nghị của Ban thường vụ Hội Nông dân;

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1:** Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể “Dược liệu Nghĩa Trai” cho ... hộ trồng, sản xuất, kinh doanh dược liệu (*có danh sách kèm theo*).

Dược quyền sử dụng Nhãn hiệu tập thể “Dược liệu Nghĩa Trai” cho mục đích trồng, sản xuất, kinh doanh các sản phẩm dược liệu có nguồn gốc xuất xứ từ huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

**Điều 2:** Ghi nhận Quyết định này vào sổ theo dõi Nhãn hiệu tập thể “Dược liệu Nghĩa Trai”. Hội Nông dân xã Tân Quang là cơ quan quản lý nhãn hiệu tập thể, chủ trì phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan thường xuyên kiểm tra việc sử dụng nhãn hiệu của các cơ sở.

**Điều 3:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Ban Chấp hành, các ban thuộc Hội Nông dân xã Tân Quang và các Tổ chức/Cá nhân có tên tại Điều 1 căn cứ quyết định thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3.
- Lưu: VT.

**TM. BAN CHẤP HÀNH  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thanh Thúy**

### PHỤ LỤC 3

## MỘT SỐ HÌNH ẢNH TRONG THỜI GIẠN THỰC HIỆN DỰ ÁN

### Hình ảnh Hội thảo triển khai và xác định chủ sở hữu NHTT “Được liệu Nghĩa Trai”



### Hội thảo xin ý kiến về bộ tiêu chí, logo; quy chế quản lý và sử dụng của sản phẩm mang NHTT “Được liệu Nghĩa Trai” huyện Văn Lâm





**Hội thảo hoàn thiện bộ công cụ quản lý và kiểm soát việc sử dụng  
NHTT “Được liệu Nghĩa Trai” huyện Văn Lâm.**



**Hình ảnh Tổ chức Tập huấn kiến thức về sở hữu trí tuệ**



## PHỤ LỤC 4

### PHIẾU ĐIỀU TRA

#### HIỆN TRẠNG VÙNG SẢN XUẤT SẢN PHẨM MANG NHÃN HIỆU TẬP THỂ “DƯỢC LIỆU NGHĨA TRAI” DÙNG CHO CÁC SẢN PHẨM DƯỢC LIỆU CỦA HUYỆN VĂN LÂM, TỈNH HƯNG YÊN

Để có căn cứ thực tiễn phục vụ nghiên cứu dự án: *Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể “Dược liệu Nghĩa Trai” dùng cho các sản phẩm dược liệu của huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên*. Kính mong Ông/Bà cung cấp cho chúng tôi một số thông tin bằng cách tích ✓ vào phương án trả lời bên cạnh hoặc điền câu trả lời thích hợp vào chỗ (...).

(Nội dung điều tra, khảo sát chỉ có giá trị để làm tài liệu nghiên cứu của Dự án)

**Trân trọng cảm ơn Ông/Bà!**

#### A. THÔNG TIN CÁ NHÂN NGƯỜI ĐƯỢC PHỎNG VẤN

Họ và tên: .....

Địa chỉ: .....

Giới tính:  Nam  Nữ

Độ tuổi:  Dưới 25 tuổi  Từ 41 - 60 tuổi

Từ 25 - 40 tuổi  Trên 60 tuổi

#### B. CÂU HỎI KHẢO SÁT

##### 1. Ông/Bà đang sản xuất theo mô hình nào?

- |   |                                       |
|---|---------------------------------------|
| <input type="checkbox"/> Hộ sản xuất gia đình | <input type="checkbox"/> Hợp tác xã   |
| <input type="checkbox"/> Tổ hợp tác xã        | <input type="checkbox"/> Doanh nghiệp |

##### 2. Cơ sở/hộ của Ông/Bà đang trồng, chế biến, kinh doanh các loại sản phẩm dược liệu nào dưới đây? (có thể chọn nhiều đáp án)

- |  |                                      |
|--|--------------------------------------|
| <input type="checkbox"/> Cúc chi       | <input type="checkbox"/> Cà gai leo  |
| <input type="checkbox"/> Tía tô        | <input type="checkbox"/> Xuyên khung |
| <input type="checkbox"/> Ngưu tất      | <input type="checkbox"/> Bạch truật  |
| <input type="checkbox"/> Tam thất      | <input type="checkbox"/> Hoài sơn    |
| <input type="checkbox"/> Kim tiền thảo | <input type="checkbox"/> Gừng        |
| <input type="checkbox"/> Nghệ          | <input type="checkbox"/> Đương Quy   |
| <input type="checkbox"/> Kinh giới     | <input type="checkbox"/> Khác: ..... |

**3. Lượng nguyên liệu đầu vào mà Ông/Bà sử dụng để làm dược liệu trong một ngày?**

- |   |   |
|---|---|
| <input type="checkbox"/> Dưới 5kg         | <input type="checkbox"/> Từ 20 kg – 30 kg |
| <input type="checkbox"/> Từ 5 kg -10 kg   | <input type="checkbox"/> Từ 30 kg – 50 kg |
| <input type="checkbox"/> Từ 10 kg – 20 kg | <input type="checkbox"/> Trên 50 kg       |

**4. Lượng nguyên liệu đầu vào mà Ông/Bà sử dụng để làm dược liệu trong một tháng?**

- |   |  |
|---|--|
| <input type="checkbox"/> Dưới 50 kg         | <input type="checkbox"/> Từ 500 kg- 1.000 kg   |
| <input type="checkbox"/> Từ 50 kg -100 kg   | <input type="checkbox"/> Từ 1.000 kg- 1.500 kg |
| <input type="checkbox"/> Từ 100 kg – 200 kg | <input type="checkbox"/> Từ 1.500 kg- 2.000 kg |
| <input type="checkbox"/> Từ 200 kg – 300 kg | <input type="checkbox"/> Trên 2.000 kg         |
| <input type="checkbox"/> Từ 300 kg- 500 kg  |  |

**5. Trong các công đoạn làm dược liệu thì công đoạn nào đòi hỏi sự tỉ mỉ, cẩn thận nhất?**

- |   |  |
|---|--|
| <input type="checkbox"/> Trồng                        | <input type="checkbox"/> Chế biến              |
| <input type="checkbox"/> Giồng                        | <input type="checkbox"/> Thu hoạch nguyên liệu |
| <input type="checkbox"/> Bảo quản nguyên liệu đầu vào | <input type="checkbox"/> Khác: .....           |

**6. Ông/Bà có sử dụng các chất phụ gia trong quá trình bảo quản, chế biến dược liệu không?**

- |   |  |
|---|--|
| <input type="checkbox"/> Có sử dụng           | <input type="checkbox"/> Không sử dụng |
| <input type="checkbox"/> Thỉnh thoảng sử dụng | <input type="checkbox"/> Khác: .....   |

**7. Phương pháp chế biến dược liệu mà Ông/Bà đang sử dụng?**

- |   |   |
|---|---|
| <input type="checkbox"/> Chế biến hoàn toàn thủ công    | <input type="checkbox"/> Sử dụng máy trong tất cả các công đoạn |
| <input type="checkbox"/> Sử dụng máy ở một số công đoạn | <input type="checkbox"/> Khác: .....                            |

**8. Sản lượng dược liệu của cơ sở Ông/Bà trung bình năm đạt được là bao nhiêu?**

- |  |  |
|--|--|
| <input type="checkbox"/> Dưới 500 kg/năm               | <input type="checkbox"/> Từ 2.000 kg/năm – 3.000kg/năm |
| <input type="checkbox"/> Từ 500 kg/năm – 1.000 kg/năm  | <input type="checkbox"/> Từ 3.000 kg/năm – 4.000kg/năm |
| <input type="checkbox"/> Từ 1.000kg/năm– 1.500kg/năm   | <input type="checkbox"/> Từ 4.000 kg/năm – 5.000kg/năm |
| <input type="checkbox"/> Từ 1.500 kg/năm – 2.000kg/năm | <input type="checkbox"/> Trên 5.000kg/năm              |

**9. Các nguyên liệu đầu vào để chế biến dược liệu mà Ông/Bà mua, việc sử dụng và bảo quản có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo đáp ứng tiêu chuẩn GACP-WHO không?**

- Có nguồn gốc rõ ràng, đáp ứng tiêu chuẩn GACP-WHO
- Có nguồn gốc rõ ràng nhưng chưa đáp ứng tiêu chuẩn GACP-WHO
- Đáp ứng tiêu chuẩn GACP-WHO nhưng nguyên liệu không rõ nguồn gốc xuất xứ
- Hoàn toàn không rõ ràng về nguồn gốc và tiêu chuẩn

**10. Ông/Bà sử dụng loại bao bì để đóng gói sản phẩm dược liệu? (có thể chọn nhiều đáp án)**

- |                                  |  |
|----------------------------------|--|
| <input type="checkbox"/> Túi lọc | <input type="checkbox"/> Túi nilon     |
| <input type="checkbox"/> Giấy    | <input type="checkbox"/> Hộp bìa caton |
| <input type="checkbox"/> Túi lọc | <input type="checkbox"/> Khác: .....   |

**11. Ông/Bà tiêu thụ sản phẩm dược liệu thông qua các kênh phân phối nào? (có thể chọn nhiều đáp án)**

- |                                    |                                      |
|------------------------------------|--------------------------------------|
| <input type="checkbox"/> Trực tiếp | <input type="checkbox"/> Siêu thị    |
| <input type="checkbox"/> Nhà thuốc | <input type="checkbox"/> Chợ         |
| <input type="checkbox"/> Đại lý    | <input type="checkbox"/> Khác: ..... |

**12. Sản phẩm dược liệu của Ông/Bà được tiêu thụ ở những thị trường nào? (có thể chọn nhiều đáp án)**

- |  |   |
|--|---|
| <input type="checkbox"/> Huyện Văn Lâm | <input type="checkbox"/> Thành phố Hà Nội |
| <input type="checkbox"/> Tỉnh Hưng Yên | <input type="checkbox"/> Khác: .....      |

**13. Sản phẩm dược liệu của Ông/Bà đã được xuất khẩu ra thị trường nào dưới đây?**

- |                                     |   |
|-------------------------------------|---|
| <input type="checkbox"/> Trung Quốc | <input type="checkbox"/> Hàn Quốc       |
| <input type="checkbox"/> Nhật Bản   | <input type="checkbox"/> Trung Đông     |
| <input type="checkbox"/> Mỹ         | <input type="checkbox"/> Chưa xuất khẩu |
| <input type="checkbox"/> Châu Âu    | <input type="checkbox"/> Không biết     |

**14. Sản phẩm dược liệu ở cơ sở sản xuất của Ông/Bà đã đăng ký bảo hộ thương hiệu chưa?**

- |                                     |                                       |
|-------------------------------------|---------------------------------------|
| <input type="checkbox"/> Đã đăng ký | <input type="checkbox"/> Chưa đăng ký |
|-------------------------------------|---------------------------------------|

**15. Cơ sở trông, chế biến, kinh doanh của Ông/Bà đã sử dụng các công cụ nhận diện thương hiệu nào? (có thể chọn nhiều đáp án)**

- |  |   |
|--|---|
| <input type="checkbox"/> Logo          | <input type="checkbox"/> Biển quảng cáo |
| <input type="checkbox"/> Mẫu mã bao bì | <input type="checkbox"/> Poster         |
| <input type="checkbox"/> Tem nhãn      | <input type="checkbox"/> Chưa có        |
| <input type="checkbox"/> Tờ rơi        | <input type="checkbox"/> Khác: .....    |

**16. Sản phẩm dược liệu ở cơ sở sản xuất của Ông/Bà đã đăng ký mã vạch, mã số hay QR code chưa?**

- |                                |                                  |
|--------------------------------|----------------------------------|
| <input type="checkbox"/> Đã có | <input type="checkbox"/> Chưa có |
|--------------------------------|----------------------------------|

**17. Cơ sở sản xuất của Ông/Bà đã đạt tiêu chuẩn GMP – WHO chưa?**

- |                                 |                                   |
|---------------------------------|-----------------------------------|
| <input type="checkbox"/> Đã đạt | <input type="checkbox"/> Chưa đạt |
|---------------------------------|-----------------------------------|

**18. Ông/Bà có biết tỉnh Hưng Yên đã có chương trình quảng bá cho sản phẩm dược liệu chế biến tại Văn Lâm hay chưa?**

- Đã có  Chưa có

**19. Theo Ông/Bà, đặc trưng của dược liệu chế biến tại Tân Quang có gì khác so với các sản phẩm cùng loại tại địa phương khác? (có thể chọn nhiều đáp án)**

- Hương thơm hơn  Không chất bảo quản độc hại  
 Vị ngon  Khác: .....  
 Tỷ lệ dược chất cao hơn

**20. Ông/Bà đã tham gia khóa tập huấn kỹ thuật trồng và sản xuất sản phẩm dược liệu nào chưa?**

- Chưa từng tham gia  Đã từng tham gia

**21. Nếu có đơn vị tổ chức khóa tập huấn kỹ thuật trồng và sản xuất sản phẩm Dược liệu Ông/Bà có muốn tham gia không?**

- Có  Không

**22. Theo Ông/Bà, để phát triển thị trường dược liệu Nghĩa Trai cần làm gì? (có thể chọn nhiều đáp án).**

- Quảng bá trên các phương tiện thông tin truyền thông (truyền thanh, truyền hình, internet...), băng rôn, tờ rơi  
 Tạo các mối quan hệ liên kết giữa người sản xuất – nhà phân phối, tiêu thụ sản phẩm (nhà thuốc, bệnh viện, siêu thị, hiệu thuốc Đông y...)  
 Tham gia các hội chợ thương mại để quảng bá sản phẩm  
 Khác: .....

**23. Theo Ông/Bà, trong thời gian tới để nâng cao uy tín, danh tiếng dược liệu Nghĩa Trai có cần xây dựng Nhãn hiệu riêng không?**

- Có  Không

**424. Để bán sản phẩm dược liệu Nghĩa Trai trên thị trường, Ông/Bà có muốn đăng kí sử dụng Nhãn hiệu riêng không?**

- Có  Không

**25. Những khó khăn mà Ông/ Bà đang gặp phải trong quá trình trồng, chế biến, đóng gói, bảo quản dược liệu Nghĩa Trai? (có thể chọn nhiều đáp án)**

- Nguồn nguyên liệu đảm bảo còn ít  Thiếu biện pháp bảo quản nguyên liệu  
 Giá nguyên liệu đầu vào chưa ổn định  Khác: .....  
 Tốn nhiều nhân công

**26. Những khó khăn mà Ông/Bà đang gặp phải trong quá trình bảo quản dược liệu Nghĩa Trai thành phẩm? (có thể chọn nhiều đáp án)**

- Do côn trùng chuột, bọ  Thiếu dụng cụ chuyên dụng



- |   |   |
|---|---|
| <input type="checkbox"/> Các vấn đề do thời tiết, khí hậu | <input type="checkbox"/> Nhiệt độ và độ ẩm kho bảo quản |
| <input type="checkbox"/> Nấm mốc                          | <input type="checkbox"/> Khác: .....                    |
| <input type="checkbox"/> Thời gian bảo quản               |   |

**27. Những khó khăn mà Ông/Bà đang gặp phải trong quá trình tiêu thụ, kinh doanh?**  
(có thể chọn nhiều đáp án)

- |   |  |
|---|--|
| <input type="checkbox"/> Chưa có đầu mối tiêu thụ                                   | <input type="checkbox"/> Hàng giả, hàng nhái                                   |
| <input type="checkbox"/> Thương lái ép giá  | <input type="checkbox"/> Ma trận về giá  |
| <input type="checkbox"/> Tình trạng chênh lệch giá đầu vào và đầu ra của thành phẩm | <input type="checkbox"/> Tâm lý của người tiêu dùng về nguồn gốc của dược liệu |
| <input type="checkbox"/> Chưa có hệ thống nhận diện thương hiệu riêng               | <input type="checkbox"/> Khác: .....   |

**28. Để phát triển trồng, trồng, chế biến, kinh doanh dược liệu Nghĩa Trai, Ông/ Bà có ý kiến đề nghị gì với chính quyền các cấp của huyện Văn Lâm và tỉnh Hưng Yên?**

.....  
 .....  
 .....

**Trân trọng cảm ơn!**

**NGƯỜI PHỎNG VẤN**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

*Văn Lâm, ngày tháng năm 2021*

**NGƯỜI ĐƯỢC PHỎNG VẤN**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*



- |  |   |
|--|---|
| <input type="checkbox"/> Ngâm rượu                           | <input type="checkbox"/> Làm nguyên liệu nấu các món ăn như hầm, tần... |
| <input type="checkbox"/> Làm thuốc                           | <input type="checkbox"/> Làm đẹp  |
| <input type="checkbox"/> Làm nước ngâm chân, xoa bóp đau mỗi | <input type="checkbox"/> Khác: .....                                    |

**5. Trong các sản phẩm của vùng Dược liệu dưới đây, Ông/Bà đã dùng của vùng nào? (có thể chọn nhiều đáp án)**

- |  |  |
|--|--|
| <input type="checkbox"/> Dược liệu Lào Cai               | <input type="checkbox"/> Dược liệu Lâm Đồng  |
| <input type="checkbox"/> Dược liệu Lạng Sơn              | <input type="checkbox"/> Dược liệu Kon Tum   |
| <input type="checkbox"/> Dược liệu Cao Bằng              | <input type="checkbox"/> Dược liệu Quảng Nam |
| <input type="checkbox"/> Dược liệu Yên Bái               | <input type="checkbox"/> Dược liệu Bình Định |
| <input type="checkbox"/> Dược liệu Hà Giang              | <input type="checkbox"/> Dược liệu Gia Lai   |
| <input type="checkbox"/> Dược liệu Nghĩa Trai (Hung Yên) | <input type="checkbox"/> Khác: .....         |

**6. Những lo sợ của Ông/Bà khi mua Dược liệu là gì? (có thể chọn nhiều đáp án)**

- |  |  |
|--|--|
| <input type="checkbox"/> Dược liệu không đảm bảo chất lượng                      | <input type="checkbox"/> Dược liệu có giá chênh lệch cao so với thị trường |
| <input type="checkbox"/> Dược liệu không đảm bảo vệ sinh an toàn theo tiêu chuẩn | <input type="checkbox"/> Người làm Dược liệu sử dụng quá nhiều diêm sinh   |
| <input type="checkbox"/> Dược liệu có nguồn gốc không rõ ràng                    | <input type="checkbox"/> Khác: .....                                       |

**7. Ông/Bà dùng sản phẩm Dược liệu Nghĩa Trai vào những dịp nào? (có thể chọn nhiều đáp án)**

- |   |   |
|---|---|
| <input type="checkbox"/> Uống hàng ngày                                       | <input type="checkbox"/> Gặp gỡ đối tác |
| <input type="checkbox"/> Vào những dịp có tiệc sinh nhật, cưới hỏi..), lễ tết | <input type="checkbox"/> Khác: .....    |

**8. Ông/Bà mua Dược liệu Nghĩa Trai vì lý do nào?**

- |   |  |
|---|--|
| <input type="checkbox"/> Giá thành phù hợp  | <input type="checkbox"/> Có lợi cho sức khỏe |
| <input type="checkbox"/> Thương hiệu uy tín | <input type="checkbox"/> Khác: .....         |

**9. Ông/Bà mua Dược liệu Nghĩa Trai thông qua hình thức nào? (có thể chọn nhiều đáp án)**

- |  |  |
|--|--|
| <input type="checkbox"/> Mua trực tiếp tại cơ sở trồng                       | <input type="checkbox"/> Mua trên mạng (online)        |
| <input type="checkbox"/> Mua tại các cửa hàng phân phối, giới thiệu sản phẩm | <input type="checkbox"/> Mua qua người thân giới thiệu |

- Mua ở siêu thị  Khác: .....
- Mua ở hội chợ

**10. Ông/Bà mua được liệu Nghĩa Trai vì yếu tố nào dưới đây? (có thể chọn nhiều đáp án)**

- Giá cả  Thương hiệu
- Chất lượng  Hương vị
- Tốt cho sức khỏe  Khác: .....

**11. Ông/Bà biết đến thương hiệu Dược liệu Nghĩa Trai qua các hình thức nào? (có thể chọn nhiều đáp án)**

- Qua tivi, internet  Qua người thân/bạn bè giới thiệu
- Qua hệ thống quảng cáo, truyền thông  Khác: .....

**12. Ông/Bà có biết hiện nay Dược liệu Nghĩa Trai đã được đăng ký bảo hộ nhãn hiệu hay chưa?**

- Có  Đang đăng ký  Chưa

**13. Ông/Bà sẽ mua Dược liệu Nghĩa Trai đã được đăng ký bảo hộ nhãn hiệu hay chưa đăng ký bảo hộ nhãn hiệu?**

- Đã đăng ký  Chưa đăng ký

**14. Theo Ông/Bà, Dược liệu Nghĩa Trai nên đăng ký hình thức bảo hộ nhãn hiệu nào dưới đây?**

- Chỉ dẫn địa lý  Nhãn hiệu chứng nhận
- Nhãn hiệu tập thể  Khác: .....

**15. Theo Ông/Bà, để Dược liệu Nghĩa Trai, tỉnh Hưng Yên trở nên nổi tiếng và phát triển cần phải làm gì? (có thể chọn nhiều đáp án)**

- Đăng ký bảo hộ nhãn hiệu  Tăng cường bán hàng qua mạng
- Mở thêm nhiều cửa hàng, nhiều điểm bán hàng  Nâng cao năng suất
- Xây dựng tiêu chí chất lượng dược liệu Nghĩa Trai  Nâng cao chất lượng
- Tăng cường quảng bá, truyền thông sản phẩm trên internet, tivi, báo chí  Tăng cường nhận diện thương hiệu Dược liệu Nghĩa Trai trên thị trường thông qua sử dụng website, logo, tem nhãn, bao bì đóng gói
- Tham gia Hội chợ, triển lãm  Tất cả các phương án trên

**16. Theo Ông/Bà, để Dực liệu Nghĩa Trai huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên trở nên nổi tiếng và phát triển cần phải làm gì khác?**

- Đảm bảo đúng quy trình trồng và thu hoạch     Khác: .....
- Đảm bảo tiêu chuẩn dực liệu

**Trân trọng cảm ơn!**

....., ngày.....tháng.....năm 2021

**NGƯỜI PHỎNG VẤN**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**NGƯỜI ĐƯỢC PHỎNG VẤN**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*